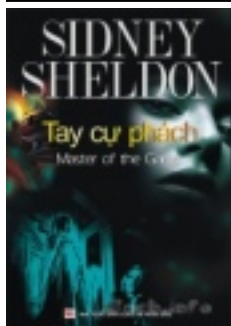


Tay cự phách

Contents

Tay cự phách	1
1. Chương 01a	1
2. Chương 01b	6
3. Chương 01c	10
4. Chương 02	14
5. Chương 03	19
6. Chương 04a	23
7. Chương 04b	30
8. Chương 05	36
9. Chương 06a	42
10. Chương 06b	47
11. Chương 07a	53
12. Chương 07b	58
13. Chương 08a	62
14. Chương 08b	67
15. Chương 09a	71
16. Chương 09b End	75

Tay cự phách



Giới thiệu

Sheldon sinh tại Chicago, Illinois, với tên khai sinh là Sidney Schechtel, có bố là người Do Thái gốc E

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tay-cu-phach>

1. Chương 01a

Chương 1

“Lạy chúa, đây mới thực sự là một “donderstorm”! Jamie McGregor kêu lên. Anh đã lớn lên giữa những cơn bão hung dữ của miền thượng du xứ Tô Cách Lan, nhưng chưa hề bao giờ chứng kiến một cơn bão ghê gớm như thế. Cả một bầu trời vào buổi trưa đột nhiên bị xoá sạch bởi những đám mây cát khủng khiếp, ngay lập tức ngày biến thành đêm. Bầu trời đầy bụi bặm loé lên những tia chớp – người Africaner gọi là Weerlig – như đốt cháy không khí, tiếp theo là “donderslag”, tức sấm sét. Sau đó là cơn đại hồng thuỷ. Những làn mưa đập mạnh lên những tấm lều vải và trên những căn chòi làm bằng thiếc, biến các đường phố rác rưởi của Klipdrift trở thành những dòng sông lầy lội điên cuồng. Tiếng sấm sét rầm vang bầu trời, cái này kế tiếp cái kia, nghe như tiếng đại bác nổ rền trong một trận chiến giữa các thiên thần.

Jamie McGregor vội vàng nhảy sang một bên khi một căn nhà xây bằng gạch thô tan vụn ra thành bùn. Anh lo ngại không biết thị trấn Klipdrift có còn tồn tại được nữa hay không.

Klipdrift không hẳn là một thị trấn, đúng hơn đó là một ngôi làng bằng vải bạt, lổn nhổn những căn lều, chòi và xe chở hàng, chen chúc nhau bên bờ sông Vaal, trong đó sinh sống những con người man dại, đầy mơ tưởng, từ mọi miền của thế giới kéo đến Nam Phi do cùng có chung một ám ảnh: kim cương.

Jamie McGregor là một trong những kẻ mơ tưởng ấy. Anh chỉ mới mười tám tuổi, trẻ, đẹp trai, dáng người cao, tóc hoe và có một cặp mắt sáng kỳ lạ. Anh có một vẻ ngây thơ đáng yêu, lúc nào cũng hăm hở làm vui lòng kẻ khác, khiến ai cũng phải mến chuộng. Tính tình anh vô tư và tâm hồn lúc nào cũng lạc quan.

Anh đã đi gần tám ngàn dặm, từ nông trại của cha anh ở miền thượng du xứ Tô Cách Lan, đến Edinburg, Luân Đôn, Cape Town và bây giờ anh đến Klipdrift này. Anh đã từ bỏ phần nông trại anh đã cày cấy cùng với cha và anh, mà lẽ ra anh có quyền hưởng, nhưng Jamie không lấy làm tiếc chút nào.. Anh biết rằng rồi đây anh sẽ được hưởng hơn thế gấp mười nghìn lần. Anh đã để lại cuộc sống an toàn duy nhất mà anh đã quen thuộc để đến nơi xa xôi, hẻo lánh này bởi vì anh mơ ước được trở nên giàu có. Anh không quản ngại công việc nặng nhọc nhưng việc cày cấy ruộng đất ít ỏi và đầy sỏi đá về phía Bắc Aberdeen đem đến cho anh những thu hoạch rất nghèo nàn. Anh làm việc từ lúc mặt trời lên đến lúc mặt trời lặn, cùng với các anh em trai, chị anh là Mary và cha mẹ, nhưng họ chẳng được bao nhiêu kết quả. Có một lần anh đến xem hội chợ ở Edinburg và trông thấy bao nhiêu những thứ đẹp để lạ lòng mà đồng tiền có thể mua được. Tiền chắc phải làm cuộc sống của mình dễ dãi, nếu mình khoẻ mạnh và thoả mãn các nhu cầu khi mình đau ốm. Jamie đã thấy quá nhiều bạn bè và láng giềng sống và chết trong cảnh nghèo túng.

Anh nhớ lại nỗi xúc động của anh khi lần đầu tiên anh nghe người ta nói đến việc tìm kim cương mới đây ở Nam Phi. Một viên kim cương lớn nhất thế giới đã được tìm ra ở nơi ấy, nằm lẫn trong cát và toàn thể vùng đất ấy, theo lời đồn đại, sẽ là một cái rương đầy châu báu lớn lao đang còn đợi người ta mở ra.

Anh đã tiết lộ tin này cho cả gia đình sau bữa ăn tối vào đêm thứ Bảy. Mọi người ngồi quanh chiếc bàn ăn chưa dọn trong căn bếp thô sơ bằng gỗ, bỗng Jamie cất tiếng, bằng một giọng nói bên lên nhưng kiêu hãnh: “Con sẽ đi sang Nam Phi để tìm kim cương, tuần sau con sẽ lên đường”.

Cả năm cặp mắt đều trở lên nhìn Jamie chăm chăm như thể anh đã điên rồi.

“Con sắp đi tìm kim cương hay sao?” cha Jamie hỏi “Như thế là mày khùng rồi con ạ. Tất cả chỉ là chuyện thần tiên thôi. Ấy là do ma quỷ dụ dỗ để ngăn cản người ta làm ăn lương thiện”.

“Sao chú không nói chú kiếm đâu ra tiền để đi đến đó?” anh trai của Jamie là Ian hỏi “Phải đi hết nửa vòng trái đất, thế chú kiếm đâu ra tiền?”

Jamie cãi lại: “Nếu có tiền thì em đã không phải đi tìm kim cương. Ở đó chẳng ai có tiền cả. Em sẽ giống như những người khác thôi. Em có đầu óc, sức khoẻ, nhất định sẽ không thất bại”.

Chị Mary lên tiếng: “Annie Cord sẽ thất vọng. Nó đang mong một ngày nào đó sẽ là vợ em, Jamie ạ”.

Jamie rất thương yêu chị. Mary mới hai mươi bốn tuổi mà trông như bốn mươi. Chị ấy chưa bao giờ có thứ gì đẹp đẽ trong đời. Minh sẽ tạo nên sự thay đổi, anh tự hứa với mình như vậy.

Bà mẹ lặng lẽ nhắc đĩa thịt nhồi “baggins” nóng hổi còn sót lại rồi đi đến chậu rửa bát bằng sắt.

Vào lúc đêm khuya hôm ấy, bà đi đến giường Jamie. Bà nhẹ nhàng đặt một bàn tay lên vai Jamie, như truyền tất cả sức mạnh của bà sang cho anh. Bà nói: “Con hãy làm tất cả những gì cần phải làm, con ạ. Mẹ không biết ở nơi đó có kim cương hay không, nhưng nếu có, chắc chắn con sẽ tìm ra”. Bà lấy ra từ sau

lưng một túi bằng da cũ kỹ, rồi nói tiếp: “Mẹ có để dành ra một ít tiền. Con không cần phải nói ra điều này với ai. Cậu Chúa phù hộ cho con”.

Khi rời khỏi Edinburg, Jamie có năm mươi bảng Anh trong chiếc túi da.

Cuộc hành trình đến Nam Phi thật là gian lao, khó nhọc. Jamie phải mất gần một năm trời mới đến được nơi ấy. Thoạt tiên anh làm hầu bàn trong một tiệm ăn bình dân ở Edinburg cho đến khi anh gom góp được thêm năm mươi bảng Anh nữa bỏ vào túi da. Sau đó anh lên đường đi London. Jamie cảm thấy quá khiếp hãi vì thành phố quá to lớn, người đông đúc và những chiếc xe ngựa chở khách to lớn lẫn bánh ồn ào với tốc độ năm dặm một giờ. Khắp nơi có những chiếc xe ngựa hai bánh, chở những cô gái xinh đẹp, đội chiếc mũ thật to, mặc những chiếc váy lả lướt và đi những đôi giày xinh xắn có cài khuy cao. Anh trở mắt nhìn ngạc nhiên khi các cô gái bước xuống xe để đi mua sắm trong khu buôn bán Burlington Arcade, nơi chật đầy những đồ bằng bạc, bát đĩa, quần áo, lông thú, đồ sứ và những tiệm bán thuốc chật ních những chai lọ bí mật.

Jamie tìm được một chỗ trọ tại số nhà 32 đường Fitzroy. Tiền trọ là mười silling một tuần, nhưng đó là giá rẻ nhất. Ngày nào anh cũng đi ra bến tàu để xem có chiếc tàu nào đưa anh đến Nam Phi hay không; đến tối thì anh đi xem các quang cảnh kì diệu của thành phố London. Một tối nọ, anh chợt thoáng thấy Edward, ông hoàng xứ Wales đi vào một tiệm ăn ở Convert Garden bằng cửa hông bên tay kè kè một cô gái xinh đẹp. Nàng đội một chiếc mũ lớn có cắm hoa, Jamie nghĩ rằng nếu chị anh ấy được đội một cái mũ như vậy thì chắc đẹp lắm.

Jamie dự một buổi hoà nhạc ở Crystal Palace. Nơi này đã được xây dựng cho cuộc đại triển lãm năm 1851. Anh đến xem rạp hát Drury Lane, rồi vào lúc nghỉ giải lao, anh lên sang rạp Savoy Theatre. Đó là toà nhà công cộng đầu tiên ở Anh được đặt hệ thống chiếu sáng bằng điện khí. Một số đường phố cũng có đèn điện và Jamie nghe nói rằng người ta có thể nói chuyện với người nào đó ở bên kia thành phố bằng một thứ máy mới kỳ lạ, gọi là điện thoại. Jamie có cảm tưởng như anh đang nhìn vào tương lai.

Mặc dầu có những sự canh tân và hoạt động như vậy, nước Anh đã ở giữa sự khủng hoảng kinh tế gia tăng lớn vào mùa đông năm ấy. Đường phố đầy cả những người thất nghiệp và đói ăn. Có những cuộc biểu tình của quần chúng và đánh lộn trên đường phố. Mình phải rời khỏi nơi này mới được, Jamie thầm nghĩ. Mình đến đây để thoát khỏi sự nghèo khổ. Ngày hôm sau, Jamie đăng ký làm chiêu đãi viên trên chiếc tàu Walmer Castle, sắp nhổ neo đi Cape Town ở Nam Phi.

Cuộc hành trình bằng đường biển kéo dài trong ba tuần với những thời gian dừng lại ở Madeira và St. Helena để lấy thêm than làm chất đốt. Hành trình thật vất vả vì sóng lớn giữa mùa đông, Jamie bị say sóng ngay từ lúc tàu mới nhổ neo. Nhưng anh lúc nào cũng vui vẻ vì mỗi ngày đi qua anh lại tiến gần hơn chiếc rương đầy châu báu của anh. Khi con tàu đến gần xích đạo, khí trời thay đổi hẳn. Kỳ lạ thay, mùa đông bắt đầu bớt rét lạnh, tiến sang mùa hạ. Khi con tàu đến gần bờ biển Phi Châu, khí hậu trở nên nóng và ẩm thấp.

Chiếc Walmer Castle đến Cape Town vào lúc rạng đông, di chuyển một cách thận trọng xuyên qua một eo biển hẹp phân chia vùng định cư của người cù trên đảo Robbes với đất liền rồi thả neo ở Table Bay.

Jamie đứng trên boong tàu trước khi mặt trời mọc. Anh nhìn như bị thôi miên, lớp sương mù ban mai được vén lên, lộ ra quang cảnh hùng vĩ của ngọn núi Table Mountain vươn lên vọi nhìn xuống thành phố. Anh đã đến nơi.

Ngay khi con tàu vừa được buộc chặt vào bến, các boong tàu đều bị ngập tràn bởi một đám đông người rất kỳ dị mà Jamie chưa hề trông thấy bao giờ. Họ là những kẻ chào hàng cho tất cả các khách sạn khác nhau ở đây. Những người da đen, da vàng, da nâu, da đỏ rồi rít xin vác hành lý hộ cho khách. Bọn trẻ con chạy đi chạy lại để bán báo, kẹo và trái cây. Những người lái xe ngựa là những người lai u, người Parsi hay da đen la hét om xòm kêu gọi khách muốn xe. Những người đi bán rong hay đẩy những chiếc xe đựng thức ăn uống kêu gọi người ta chú ý đến những thức bán của họ. Không khí dày đặc những con ruồi đen thật lớn. Các thủy thủ và phu khuân vác xô đẩy, la hét để vạch lối đi xuyên qua đám đông, trong khi các hành khách cố gom góp hành lý của họ vào một chỗ và để mắt trông coi nhưng vô hiệu quả. Thật là một mớ hỗn độn những tiếng nói và tiếng động xen lẫn nhau. Người ta nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mà Jamie chưa bao giờ được nghe. Anh chẳng hiểu được một lời nào.

Cape Town hoàn toàn không giống bất kỳ thành phố nào Jamie đã được thấy. Ở đó không nhà nào giống nhà nào. Sát bên cạnh một kho hàng lớn cao hai ba tầng lầu, là một hiệu ăn uống nhỏ làm bằng sắt mạ, rồi đến một tiệm nữ trang với cánh cửa làm bằng sắt dày; giáp đó là một cửa hàng tạp hoá nhỏ rồi đến một cửa hiệu bán thuốc lá xiêu vẹo.

Jamie như bị thôi miên trước những đám đông đàn ông, đàn bà và trẻ con lúc nhúc trên đường phố. Anh trông thấy một người “kaffir” mặc chiếc quần sọc kiểu miền thượng du Tô Cách Lan cũ kỹ, một chiếc túi vải dùng làm áo có xẻ lỗ ở đầu và hai cánh tay. Người Kaffir đi sau lưng hai người Trung Hoa, đang nắm tay nhau bước đi; hai người này mặc những chiếc áo dài màu xanh, bím tóc dài của họ cuộn lại một cách cẩn thận dưới chiếc nón rơm. Có những công dân người Boer mặt đỏ ửng, tóc nhạt màu vì nắng, đang đẩy những chiếc xe chất đầy khoai tây, bắp ngô và các thứ rau. Ngoài ra cũng có những người đàn ông mặc quần áo màu nhung nâu, đội mũ nỉ mềm rộng vành, ngâm những tẩu thuốc dài bằng đất sét, bước dài ở phía trước các bà vợ của họ, mặc toàn màu đen, đeo mạng đen dày, đầu đội mũ có vành lụa cũng màu đen. Các bà thợ giặt người Parsi đội trên đầu những bó quần áo bẩn to lớn len lỏi đi qua các binh sĩ mặc áo đỏ, đội mũ đỏ. Thật là một cảnh tượng hấp dẫn vô cùng.

Việc làm đầu tiên của Jamie là kiếm một nhà trọ rẻ tiền theo lời giới thiệu của một thủy thủ trên tàu. Bà chủ nhà là một goá phụ trung niên, lùn tịt và béo mập.

Bà ta nhìn Jamie từ đầu đến chân rồi mỉm cười:

“Zoek youlle good?”

Anh đỏ mặt: “Xin lỗi, tôi không hiểu”.

“Người Anh hả? Anh đến đây tìm vàng phải không? Hay tìm kim cương?”

“Vâng thưa bà, tìm kim cương”.

Bà kéo anh vào trong nhà “Rồi đây cậu sẽ thích nơi này, tôi có đủ các thứ tiện nghi cho các chàng trai trẻ như cậu”.

Jamie tự hỏi không biết bà ta có phải là một người trong bọn họ hay không. Hy vọng rằng không phải thế.

“Tôi là bà Venster”, bà nói với một vẻ duyên dáng, “Nhưng bạn bè gọi tôi là Dee Dee”. Bà cười để lộ ra chiếc răng cửa bằng vàng “Tôi có cảm tưởng rồi đây chúng ta sẽ là những người bạn tốt với nhau. Cậu có cần gì thì cứ hỏi tôi”.

“Bà thật tốt bụng” Jamie nói “Bà có thể cho tôi biết nơi nào bán bản đồ của thành phố này không?”

Với bản đồ trong tay, Jamie bắt đầu thăm dò khắp nơi. Ở một bên thành phố, về phía đất liền, là ngoại ô Rondebosch, Claremont và Wynndberg, theo dọc các vùng đồn điền và vườn trồng nho thưa thớt dần, trải dài chín dặm. Ở phía bên kia là các ngoại ô vùng biển có tên là Sea Point và Green Point. Jamie bước đi xuyên qua khu vực nhà ở giàu có, xuống đến đường Strand Street và Bee Street, ngắm các toà nhà lớn hai tầng với mái bằng và mặt tiền đắp bằng vữa có hình nổi và đỉnh nhọn. Nền cao và dốc vượt lên khỏi mặt đường. Anh bước đi mãi cho đến khi anh buộc phải nấp vào trong nhà vì những đàn ruồi có vẻ hận thù riêng với anh. Chúng rất lớn và đen, đến tấn công từng đàn. Khi Jamie trở về nhà trọ, anh thấy căn phòng của anh đầy là ruồi. Chúng đậu kín cả bàn, tường và giường nằm.

Anh đến gặp bà chủ “Bà Venster ạ, có cách nào khử đàn ruồi ấy trong phòng của tôi không? Chúng...”

Bà cười đến rung cả người véo vào má Jamie một cái và nói “Myn Magtig, rồi cậu sẽ quen thôi. Cứ chờ đây sẽ thấy”.

Các phương tiện vệ sinh ở Cape Town vừa xưa cổ vừa không thích hợp. Đến khi mặt trời lặn, một mùi hôi bao trùm lấy thành phố như một tấm mền hơi độc. Thật không sao chịu nổi. Nhưng Jamie biết rằng anh sẽ có thể chịu được. Anh cần phải kiếm ra tiền trước khi anh rời khỏi nơi này. Người ta đã cảnh cáo với anh: “Anh không thể nào sống sót trong các vùng đất kim cương mà không có tiền trong túi. Muốn thở anh cũng phải trả tiền”.

Ngày thứ hai ở Cape Town, Jamie tìm ra được một việc làm. Anh sẽ đánh xe ngựa cho một hãng phân phát hàng. Ngày thứ ba, anh bắt đầu làm việc rửa bát đĩa trong một tiệm ăn sau bữa ăn tối. Anh sống

bằng thức ăn thừa mà anh đã lấy lên rồi đem về nhà trọ để ăn. Những món ăn này có mùi vị lạ lùng, khiến cho anh đâm ra thèm thuồng những món ăn mà mẹ anh vẫn thường nấu cho anh ăn trước đây. Nhưng anh không phàn nàn điều gì, vì anh đã quyết hy sinh mọi thứ tiện nghi và cả tiền ăn uống để làm sao tăng lên số tiền tiết kiệm. Anh đã chọn lựa cuộc sống như vậy nên không có gì ngăn cản anh được, dù cho phải làm việc cực nhọc, dù cho phải hít không khí hôi hám, dù đám ruồi có bắt anh phải thức gần như cả đêm. Anh cảm thấy cô đơn vô cùng. Xa bạn bè, xa gia đình, anh lại không quen biết một người nào ở nơi xa lạ này. Jamie thích nơi vắng vẻ, tĩnh mịch nhưng sự cô đơn đối với anh là nỗi đau thường trực.

Cuối cùng, phép lạ đã đến. Chiếc túi da của anh đã chứa đựng hai trăm bảng Anh. Anh đã sẵn sàng, anh sẽ rời Cape Town vào sáng hôm sau để lên đường đi đến các mỏ kim cương.

Hành khách muốn đi đến các mỏ kim cương ở Klipdrift phải giữ chỗ trước tại Công ty chuyên chở Nội địa, đặt tại một nhà kho nhỏ bằng gỗ gần bến tàu. Khi Jamie đến đó vào lúc bảy giờ sáng thì nhà kho đã nghẹt kín người đến nỗi anh không làm sao tiến lại được nơi đăng ký. Có hàng trăm người tranh nhau chỗ ngồi trên tàu để đi tìm sự giàu có. Họ đã đến những nơi rất xa như Nga, Mỹ, Úc, Đức và Anh. Họ la hét bằng hàng chục thứ tiếng khác nhau, bao vây, van nài người bán vé dành một chỗ cho họ. Jamie nhìn theo một ông người Ái Nhĩ Lan vạm vỡ đang xô đẩy, đâm đá, tìm lối đi xuyên qua đám đông để rời khỏi văn phòng, tiến ra phía lề đường.

“Xin lỗi ông” Jamie hỏi “có chuyện gì xảy ra ở đây vậy?”

“Không có gì cả” ông Ái Nhĩ Lan khịt mũi ra vẻ khinh bỉ. “Các toa tàu chó chết ấy đã được đăng ký hết chỗ cho sáu tuần tới đây”. Thấy vẻ mặt thất vọng của Jamie, ông ta nói tiếp, “Nhưng không phải chỉ tệ đến mức ấy mà thôi. Bọn khốn khiếp ấy còn buộc phải trả năm mươi bảng Anh một đầu người”.

Thật là không thể tưởng tượng nổi, “Chắc phải có cách nào khác để đi đến mỏ kim cương”.

“Có hai cách, cậu có thể đi bằng chuyến xe tốc hành Dutch Express hoặc là đi bộ”.

“Dutch Express là gì vậy?”

“Đó là xe la, tốc độ hai dặm một giờ. Chừng nào cậu đến nơi thì các mỏ kim cương đã biến mất cả rồi”.

Jamie McGregor đâu có ý định trì hoãn cho đến khi mỏ kim cương biến mất. Suốt cả buổi sáng còn lại ấy, anh ta cố tìm phương tiện chuyên chở khác. Gần đến trưa thì anh ta tìm ra được. Đi ngang một chuồng ngựa cho thuê, anh chợt nhìn thấy tấm bảng đề chữ “TRẠM THƯ”. Ngay lập tức, anh bước vào bên trong. Một người gầy còm chưa từng thấy, đang chất từng túi đựng thư từ lên một chiếc xe nhỏ hai bánh. Jamie đứng nhìn người ấy một lát.

“Xin lỗi ông”, Jamie hỏi “Ông có chở thư đến Klipdrift không?”

“Đúng vậy, đang chất thư lên bây giờ đây”

Jamie cảm thấy trong lòng dâng lên niềm hy vọng, “Bác có chở hành khách không?”

“Đôi khi cũng có”, Bác ngẩng đầu lên nhìn Jamie “Cậu bao nhiêu tuổi?”

Một câu hỏi kỳ lạ, “Mười tám. Sao bác lại hỏi như vậy?”

“Chúng tôi không chở khách trên hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi, cậu có sức khỏe chứ?”

Lại một câu hỏi kỳ quặc hơn nữa.

“Thưa bác, vâng ạ”.

Người gầy còm ấy đứng thẳng dậy “Tôi nghĩ cậu cũng khỏe mạnh đấy. Tôi sẽ rời nơi này trong một giờ. Giá tiền là hai mươi bảng”.

Jamie không tin nổi sự may mắn của mình, “Thật là tuyệt quá! Tôi đi lấy cái vali của tôi rồi...”

“Không được đem theo vali. Chỉ có chỗ cho cái áo sơ mi và cái bàn chải răng thôi”

Jamie tiến gần chiếc xe để quan sát kỹ hơn nữa. Quả thật chiếc xe ấy quá nhỏ và chế tạo thô sơ. Thân xe là một cái lồng chứa thư từ, và ở phía trên cái lồng ấy có một khoảng chật hẹp cho một người ngồi, lưng chạm lưng, ở phía sau người đánh xe. Cuộc hành trình này chắc chắn sẽ không dễ chịu chút nào.

“Đồng ý”, Jamie nói “Để tôi đi lấy cái áo sơ mi và bàn chải răng”.

Khi Jamie trở lại, bác đánh xe đã đóng ngựa vào chiếc xe không mui. Có hai người trẻ tuổi, to lớn đang đứng gần chiếc xe; một người thấp và đen, người kia là người Thụy Điển cao, tóc hoe. Hai người đang đưa bác đánh xe một số tiền.

“Khoan đã”, Jamie gọi to với bác đánh xe, “Lúc này bác bảo bác cho tôi đi mà?”

“Tất cả chúng ta đều cùng đi”, bác đánh xe nói, “Thôi, nhảy lên nào”

“Cả ba chúng ta hay sao?”

“Đúng vậy”

Jamie không hiểu bằng cách nào bác ta có thể nhét cả ba người lên chiếc xe được, nhưng anh biết rằng anh sẽ được ngồi lên xe khi nó chuyển bánh.

Jamie tự giới thiệu với hai người bạn đồng hành. “Tôi tên là Jamie McGregor”

“Tôi là Wallach” người thấp và đen nói.

“Tôi là Pederson” người cao, tóc hoe đáp lại.

Jamie nói “Chúng ta may mà gặp phải chiếc xe này, phải không các bạn? Không ai biết được, như thế cũng hay”.

Pederson nói: “Ồ, họ đều biết được có chiếc xe chở thư này, Jamie McGregor ạ. Chỉ có điều là những người không đủ sức khỏe hoặc không dám liều mạng đi những chiếc xe thế này thôi”.

2. Chương 01b

Jamie chưa kịp hỏi lại thì người đánh xe đã lên tiếng, “Thôi, chúng ta đi nào!”

Ba người – Jamie ngồi ở giữa – lách lên chiếc xe, ngồi nép vào nhau, đầu gối co quắp, tựa sát vào lưng gỗ của chiếc ghế bác đánh xe. Không còn chỗ nào để cựa quậy hay thở nữa. Không tệ gì lắm, Jamie tự an ủi.

“Giữ chặt lấy nhé”, bác đánh xe kêu lên. Một lát sau, chiếc xe lăn bánh xuyên qua các đường phố ở Cape Town tiến về phía mỏ kim cương ở Klipdrift.

Hành trình bằng xe la chở khách thì tương đối dễ chịu. Những chiếc xe chuyên chở hành khách từ Cape Town đến mỏ kim cương đều lớn và rộng rãi, có vải bạt như che nắng thiêu đốt về mùa đông. Mỗi chiếc xe chứa trên hơn chục hành khách và kéo bởi một đàn ngựa hay la. Các thứ giải khát được cung cấp ở các trạm đều đặn, và cuộc hành trình kéo dài mười ngày.

Chiếc xe chở thư thì khác thế. Nó không bao giờ ngừng, trừ lúc thay đổi ngựa hoặc người đánh xe. Nó phi hết tốc lực trên con đường và đồng ruộng gỗ gẻ, những con đường mòn đầy ổ gà. Chiếc xe lại không có lò xo nên mỗi lần nó chồm lên thì giống như bị ngựa đá vậy. Jamie nghiến chặt răng ngẫm nghĩ “Mình có thể chịu đựng được cho đến khi chúng ta dừng xe lại vào lúc trời tối. Mình sẽ ăn và ngủ một giấc, rồi đến sáng mai mình sẽ khỏe ngay thôi”. Nhưng đêm đến, xe chỉ dừng lại mười phút để thay ngựa và người đánh xe, rồi lại lên đường, phi hết tốc lực.

“Khi nào chúng mình dừng lại ăn cơm?” Jamie hỏi.

“Không dừng lại”, người đánh xe mới lầm bầm. “Chúng ta đi thẳng một mạch, chúng tôi chở thư từ, cậu ạ”.

Chiếc xe chạy nhanh trong đêm tối dày đặc, ngang qua những con đường gồ ghề, bụi bặm dưới ánh sáng trắng. Lúc thì chồm lên đồi, lúc thì chúi mũi xuống thung lũng, nhún nhảy trên các vùng đất bằng phẳng. Thân thể Jamie đau nhức, bầm dập khắp mọi chỗ vì những cái nhồi lên nhồi xuống của chiếc xe. Anh mệt quá nhưng không sao ngủ được. Mỗi khi bắt đầu thiu thiu ngủ thì chiếc xe lại giật mạnh một cái làm anh bừng mắt dậy. Thân thể anh bị co quắp, tê liệt, thế nhưng không có chỗ nào để thò chân ra. Anh vừa đói vừa cảm thấy như say sóng. Không còn biết bao nhiêu ngày nữa anh mới được ăn bữa cơm kế tiếp. Cuộc hành trình này dài sáu trăm dặm, nhưng Jamie không chắc anh còn sống cho đến khi nó kết thúc hay không. Anh cũng không chắc anh có muốn như vậy không nữa.

Đến cuối ngày và đêm thứ hai thì nỗi khổ cực đã lên cùng cực. Các bạn đồng hành của Jamie cũng ở trong trạng thái giống y như vậy, không còn có thể mở lời phàn nàn được gì nữa. Bây giờ Jamie mới hiểu vì sao công ty chuyên chở này đòi hỏi hành khách phải trẻ và khoẻ mạnh.

Đến rạng sáng hôm sau, họ đi vào vùng đất Great Karoo nơi khung cảnh hoang dã bắt đầu xuất hiện. Thảo nguyên bằng phẳng, ghe rợn trải dài đến vô tận, dưới ánh nắng không xót thương của mặt trời. Các hành khách đều bị ngạt thở vì sức nóng, bụi bặm và những đàn ruồi.

Thỉnh thoảng qua làn hơi lơ mờ, độc địa, Jamie trông thấy những nhóm người lê bước ỉ ạch trên mặt đường. Có những người kéo ngựa cô đơn và hàng chục chiếc xe bò kéo bởi mười tám hay hai mươi con bò, do những người đánh xe điều khiển bằng những cây roi da, miệng la hét om sòm. Chiếc xe to lớn chất hàng nghìn cân (Anh) sản phẩm và hàng hoá, lều vải, dụng cụ đào đất, lò đốt bằng củi, bột mì, than và đèn dầu. Chúng chuyên chở sợi gai dầu của Nga, đường và rượu vang, rượu whisky và đèn cây của Belfast và mền. Đó là đường dây đem đến sự sống cho những kẻ đi tìm kim cương ở Klipdrift.

Mãi đến khi chiếc xe thư vượt qua con sông Orange, phong cảnh mới bắt đầu thay đổi, không còn là thảo nguyên đơn điệu buồn nản nữa. Cây cối dần dần mọc cao hơn, điểm màu lá xanh. Đất đỏ hơn, bãi cỏ xanh nhấp nhô như gợn sóng trong cơn gió heo may và những cây gai thấp bắt đầu xuất hiện.

“Mình sắp thành công rồi”, Jamie mơ màng suy nghĩ, “mình sắp thành công rồi”.

Chương 1 b

Anh cảm thấy hi vọng lớn lên len lỏi vào cơ thể mệt mỏi của anh.

Họ đi thêm tiếp bốn ngày đêm thì vào đến thị trấn Klipdrift.

Chàng trai trẻ tuổi Jamie McGregor không biết mình đang chờ đợi cái gì, nhưng quang cảnh diễn ra trước cặp mắt mệt mỏi đổ ngẫu của anh, không giống bất cứ quang cảnh nào anh có thể tưởng tượng được. Klipdrift là bức toàn cảnh rộng lớn gồm những lều vải và xe bò xếp thành hàng dài trên đường phố chính và bên bờ sông Vaal. Trên những con đường đất, lúc nhúc những người kaffir trần truồng, ngoại trừ những chiếc áo màu sắc sỡ, những người thăm dò kim cương râu xồm xoàm, những người bán thịt, làm bánh, những tên trộm cắp, những thầy giáo. Ở trung tâm Klipdrift, những túp lều bằng gỗ và sắt xếp thành dãy, dùng làm cửa hiệu, tiệm ăn uống, phòng chơi bi da, nhà ăn, văn phòng mua bán kim cương và văn phòng luật sư. Ở một góc là một ngôi nhà xiêu vẹo, gọi là khách sạn Royal Arch, gồm một dãy phòng không có cửa sổ.

Jamie bước ra khỏi chiếc xe thì ngã lăn trên đất. Hai cẳng tê cứng của anh không còn đủ sức nhắc nổi thân hình đứng thẳng nữa. Anh nằm xuống đấy, đầu óc quay cuồng, cho đến khi anh đủ sức đứng dậy. Anh loạng choạng đi về phía khách sạn, xô đẩy đám người huyền não đang đứng đông nghẹt trên các đường phố, các lề đường. Căn phòng người ta dành cho anh nóng nực đến nghẹt thở, đầy cả ruồi. Nhưng anh có một chiếc ghế bố, Jamie ngã nhào lên trên ấy, để nguyên quần áo rồi ngủ tức thì. Anh ngủ luôn một mạch mười tám tiếng đồng hồ.

Jamie thức dậy. Thân thể anh cứng và đau không tưởng tượng được nhưng tâm hồn anh tràn ngập vui sướng. Mình đã đến nơi. Mình thành công rồi! Bụng đói như cào, anh đi tìm thức ăn. Khách sạn không cung cấp thức ăn, nhưng có một tiệm ăn nhỏ đông nghẹt người ở bên kia đường. Anh ăn ngẫu nhiên một con cá rán, giống như loại cá chó, thịt cừu nướng trên lửa bằng một cái xiên, rồi tráng miệng bằng món Koeksister, một thứ bánh làm bằng bột nhào rán lên và tẩm bằng nước đường.

Dạ dày của Jamie đã không chứa thức ăn khá lâu, bây giờ bắt đầu cho thấy những triệu chứng đáng sợ. Anh quyết định để cho nó nghỉ ngơi một lát trước khi tiếp tục ăn nữa. Lúc ấy, anh bắt đầu chú ý tới những

cảnh tượng xung quanh. Ở các bàn ăn, những người thăm dò đang bàn cãi sôi nổi về vấn đề chiếm hàng đầu trong suy nghĩ của mọi người: kim cương.

“Vẫn còn một ít kim cương quanh vùng Hopetown, nhưng mạch mỏ chính là ở New Rush...”

“Kimberley có đông dân cư hơn là Joburg...”

“Về việc tìm ra mỏ kim cương ở tận Dutoispan vào tuần trước ấy à? Người ta nói rằng ở đó có nhiều kim cương đến nỗi mỗi người không khiêng nổi...”

“Mới đây người ta dò đúng kim cương ở Christiana. Ngày mai tôi sẽ đi đến đấy.”

Như vậy là đúng rồi, có kim cương ở khắp mọi nơi! Chàng Jamie trai trẻ quá vui sướng đến nỗi anh khó uống cho hết ly cà phê to bọt. Anh choáng váng khi nhìn thấy số tiền quá lớn ghi trên hoá đơn. Hai bảng, ba shillings cho một bữa ăn: lần sau mình phải cẩn thận mới được, anh nghĩ thầm trong khi bước ra đường phố đông đúc, náo nhiệt.

Một tiếng nói nổi lên phía sau lưng anh: “Vẫn còn giữ ý định làm giàu chứ, Jamie McGregor?”

Jamie quay lại, đó là Pederson, anh chàng người Thụy Điển đã cùng đi với anh trên chiếc xe chở thư.

“Có nhiên rồi!” Jamie đáp

“Vậy thì chúng ta hãy đi đến nơi nào có kim cương”, anh ta đưa ngón tay ra chỉ, “Con sông Vaal ở về phía ấy”.

Họ bắt đầu bước đi.

Klipdrift nằm trong một lòng chảo, xung quanh là đồi và nhìn xa tít đến chân trời chỉ toàn thấy là đất cằn cỗi, không có một bụi cây, ngọn cỏ. Bụi đỏ toả lên dày đặc trong không khí, khiến rất khó thở. Con sông Vaal cách nơi ấy một phần tư dặm, và khi hai người đến gần con sông, không khí trở nên mát mẻ hơn. Hàng trăm người thăm dò đứng xếp hàng ở hai bên bờ sông, một số người đang đào đất tìm kim cương, một số khác đang đãi đá bằng những thùng đãi lắc lư qua lại, một số khác nữa đang lựa chọn và phân loại đá ở những chiếc bàn ọp ẹp, chế tạo thô sơ. Các dụng cụ của họ có đủ loại, từ những máy rửa đất đá khoa học đến những chiếc thùng và xô đựng nước cũ kỹ. Đàn ông đều bị rám nắng, râu không cạo, mặc những áo sơ mi kỳ dị đủ loại, không cổ, bằng do có sọc, màu sắc lòe loẹt, những chiếc quần nhung sọc và ủng cao su, quần chèn dùng để đi ngựa, đeo xà cạp quần bằng giấy, đội mũ rộng vành bằng li-e (bần). Tất cả đều đeo dây lưng da có túi để đựng kim cương hay tiền.

Jamie và Pederson bước đến rìa sông, đứng nhìn một cậu bé cùng một người lớn tuổi đang ra sức di chuyển một tảng đá lớn để họ có thể đào tới lớp đá sỏi xung quanh đó. Áo sơ mi của họ ướt đầm mồ hôi. Bên cạnh đó, một toán người khác chất đá sỏi lên xe để đem đi đãi. Một người trong bọn đào đất lắc lư cái thùng trong khi một người khác đổ những xô nước vào thùng làm trôi đi đất bùn. Những viên sỏi lớn được trút vào một chiếc bàn thô sơ tự chế tạo lấy, ở đó họ lựa ra các viên sỏi và quan sát một cách thích thú.

“Trông có vẻ dễ dàng nhỉ” Jamie nhe răng cười và nói.

“Đừng có dễ tin như vậy, Jamie McGregor ạ. Tôi đã nói chuyện với những người đào kim cương đã từng sống ở đây lâu rồi. Tôi cho rằng chúng mình đều bị lừa cả”.

“Anh nói thế nghĩa là thế nào?”

“Cậu có biết có bao nhiêu người đào kim cương ở nơi này không? Hai mươi nghìn mạng tất cả, tất cả đều hy vọng trở nên giàu có. Thế nhưng không có đủ kim cương cho mọi người, anh bạn ạ. Dù có có chăng nữa, tôi cũng bắt đầu nghi ngờ rằng người ta cũng chẳng bỏ công mà đào. Mùa hạ thì nóng như thiêu đốt, mùa đông thì rét tê cóng, mọi người ướt như chuột lột dưới những cơn donerstormen (bão tố) khốn khiếp ấy, rồi lại còn phải đương đầu với bụi bặm, ruồi và mùi hôi thối. Mình không được tắm rửa và nằm trên chiếc giường cho ra hồn, cũng chẳng có các phương tiện vệ sinh trong cái thị trấn khốn khiếp này. Tuần nào cũng có người bị chết chìm trên con sông Vaal. Một số là do tai nạn, nhưng người ta vẫn bảo với đa số kẻ chết chìm ấy, đó là lối giải thoát tốt nhất, một cách duy nhất để có thể ra khỏi địa ngục trần gian này. Tôi không hiểu vì sao nhiều người vẫn cứ cố bám vào cái nơi này?”

“Tôi hiểu”, Jamie nói, đưa mắt nhìn về phía cậu bé tràn đầy hy vọng với chiếc sơ mi nhuộm bẩn “Đến nhất xềng sau sẽ thấy!”

Nhưng khi đi trở về thị trấn, Jamie đành phải công nhận Pederson nói cũng có lý. Họ đi ngang qua những đồng xương khô của bò, cừu và dê đã bị giết để mục nát bên ngoài lều vải, bên cạnh những hầm không che đầy dùng làm nhà vệ sinh. Mùi hôi thối ở đó xông lên ngút tận trời, Pederson đang nhìn anh chăm chăm và hỏi: “Bây giờ cậu định làm gì nào?”

“Đi kiếm một ít dụng cụ thăm dò”.

Ở trung tâm thị trấn có một cửa hiệu treo một tấm bảng đã hoen gỉ, trên đề mấy chữ: “Salomon Van Der Merwe, cửa hàng bách hoá”. Một người da đen cao lớn, trạc tuổi Jamie đang rời hàng từ một chiếc xe bò đặt trước cửa hiệu. Anh ta có đôi vai rộng, bắp thịt nở nang, một trong những người đẹp trai nhất Jamie chưa từng thấy. Anh ta có đôi mắt đen như bồ hóng, một cái mũi khoằm và một cái cằm hếch lên kiêu hãnh. Ở anh ta có một vẻ gì đường hoàng, trầm lặng và tách biệt. Anh nhấc một thùng gỗ nặng đựng súng trường trên vai, nhưng khi quay người lại, anh trượt chân trên một miếng lá rơi ra từ thùng bắp cải. Do bản năng, Jamie vươn tay ra để đỡ anh ta. Nhưng người da đen ấy làm như không biết đến sự hiện diện của Jamie. Anh ta quay người lại rồi đi vào cửa hiệu. Một người Boer thăm dò kim cương đang đứng buộc con la ở gần đây liền nói bằng giọng khinh bỉ: “Thằng ấy là Banda, thuộc bộ tộc Barolong, làm việc cho ông Van Der Merwe. Tôi không biết vì sao hắn vẫn giữ cái vẻ xấu xa ấy. Bọn Bantu chó đẻ ấy tưởng rằng chúng làm chủ trái đất này”.

Cửa hiệu bách hoá mát mẻ và tối tăm ở bên trong, khiến cho người ta cảm thấy khoan khoái, quên đi cảnh nóng bức, chói chang của đường phố. Cửa hiệu xông lên những mùi vị xa lạ. Jamie có cảm tưởng như từng phân tán trong khoảng không gian này đều nhét đầy hàng hoá. Anh vừa bước đi vừa ngạc nhiên đến cuối cửa hàng. Ở đó có bán các dụng cụ nông nghiệp, bia, sữa hộp, bơ, lọ, xi măng, ngòi nổ, cốt mìn, thuốc súng, đồ sứ, bàn ghế, kim, chỉ, dầu, sơn, vecni, quả khô, yên ngựa và dây cương, thuốc tắm cho cừu, xà phòng, các thứ rượu, giấy và vật liệu văn phòng, trà, thuốc lá, thuốc hít, xì gà... hàng chục cái kệ chất đầy hàng từ trên xuống dưới các loại sơ mi dạ, mền, giày mũ và yên ngựa. Jamie nghĩ thầm, người nào làm chủ tất cả từng này hẳn phải giàu có lắm.

Một tiếng nói chột nổi lên sau lưng anh, “Anh muốn mua gì?”

Jamie quay đầu lại, thấy mình đang đứng trước một cô gái trẻ. Anh đoán cô ấy chừng mười lăm tuổi. Cô ta có nét mặt thanh tú, hình quả tim, một cái mũi ngổ ngáo, đôi mắt xanh và sáng. Tóc cô ta đen và quăn, Jamie nhìn đáng người cô ta, đoán chắc cô ta gần mười sáu tuổi.

“Tôi là người đi tìm kim cương”, Jamie đáp, “Tôi đến đây để mua một ít thiết bị”.

“Thế ông cần thứ gì?”

Vì một lý do nào đó, Jamie cảm thấy cần phải làm cho cô gái này mềm phục, “Ồ, ờ... cô biết rồi đấy, những thứ thông thường thôi mà”.

Cô ta tủm tỉm cười, đôi mắt có vẻ ranh mãnh, “Những thứ thông thường là thứ gì vậy, thưa ông?”

“À...”, anh do dự, “một cái xềng”,

“Chỉ có thể thôi à?”

Jamie biết rằng cô ấy đang muốn trêu anh, anh nhướn miệng cười và thú thật, “Xin nói thật với cô, tôi mới vào nghề này nên không biết mình cần những thứ gì?”

Cô gái nhìn anh mỉm cười, cái mỉm cười của một phụ nữ già dặn. “Cái ấy cũng còn tùy thuộc vào nơi nào ông muốn thăm dò, thưa ông...”

“Tên tôi là McGregor, Jamie McGregor”.

“Tôi là Margaret Van Der Merwe”, cô lo lắng nhìn về phía sau cửa hàng.

“Rất hân hạnh được gặp cô, cô Van Der Merwe”.

“Ông mới đến đây hay sao?”

“Vâng, ngày hôm qua, bằng xe chở thư”.

“Lẽ ra phải có người nào cảnh báo trước với ông về những chuyến xe ấy mới phải. Có nhiều hành khách bị chết trên cuộc hành trình bằng xe ấy”, đôi mắt của cô lộ vẻ tức giận.

Jamie nhướn miệng cười. “Tôi không thể trách họ, nhưng tôi vẫn sống nhăn ra đây này. Xin cảm ơn cô”.

“Rồi bây giờ sắp sửa đi tìm “mooi klipe” phải không?”

“Mooi klipe là gì vậy?”

“Đó là tiếng Hà Lan, là kim cương, loại sỏi rất đẹp”

“Cô là người Hà Lan?”

“Gia đình tôi từ Hà Lan đến đây”.

“Tôi đến đây từ Scotland”.

“Trông thấy ông tôi nhận ra ngay”, đôi mắt cô lại một lần nữa lo lắng nhìn ra sau cửa hàng, “Có kim cương xung quanh nơi này, ông Gregor ạ, nhưng cần phải biết chọn nơi nào mà tìm. Đa số những người đào kim cương chạy loanh quanh, rồi cuộc lại quay lại chỗ cũ. Mỗi khi có người nào tìm ra được một nơi có kim cương, thế là những người khác lại tới, vét sạch những gì còn sót lại. Nếu muốn trở nên giàu có, ông phải tự tìm lấy mỏ kim cương cho mình”.

“Như thế phải làm thế nào?”

“Cha tôi là người có thể giúp đỡ ông về việc ấy, ông ấy là người biết đủ mọi thứ. Ông ấy sẽ rảnh rang trong một giờ nữa”.

“Tôi sẽ trở lại đây”, Jamie nói, “Cảm ơn cô, cô Van Der Merwe”.

Jamie đi ra ngoài ánh nắng, trong lòng vô cùng phấn khởi, mọi cơn đau nhức đã biến đi đâu mất. Nếu Salomon Van Der Merwe bảo cho anh biết nơi nào tìm kim cương thì chắc chắn anh không thể nào thất bại được. Anh sẽ có ưu thế hơn tất cả mọi người khác. Jamie cười thật to lên với niềm sung sướng cảm thấy mình còn trẻ, sung sức, đang tiến dần đến chỗ giàu sang.

Jamie đi xuống đường phố chính, ngang qua một lò rèn, một phòng chơi bida và năm sáu quán rượu. Anh đứng trước một khách sạn tồi tàn, có treo một tấm biển phía trước ghi mấy dòng chữ:

R.D.Miller, tắm nóng và lạnh

Mở cửa hàng ngày từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Với tất cả mọi tiện nghi của một phòng tắm và trang điểm ngăn nắp, sạch sẽ.

Jamie ngẫm nghĩ, đã bao lâu mình không tắm nhỉ? Phải, mình đã tắm bằng xô nước ở trên tàu thủy. Đột nhiên anh nhận ra rằng người mình hơi hám quá. Anh nhớ đến trước kia, hồi còn ở nhà, anh tắm hàng tuần trong bồn nước ở trong bếp, trong khi mẹ anh gọi to lên “Nhớ tắm rửa cho sạch sẽ, cả ở phía dưới nữa Jamie”.

3. Chương 01c

Anh quay người lại, đi vào nhà tắm. Bên trong có hai cánh cửa, một cánh cửa dành cho đàn bà và cánh cửa kia dành cho đàn ông. Jamie đi vào khu đàn ông, tiến thẳng đến người phục vụ lớn tuổi. “Một lần tắm bao nhiêu lần hả bác?”

“Tắm lạnh thì mười shillings, tắm nóng thì mười lăm”.

Jamie do dự. Ý nghĩ được tắm nước nóng sau một cuộc hành trình dài như thế thật khó mà cưỡng lại nổi. Anh nói “Tắm lạnh”, anh không thể nào vớt tiền ra cho những thú vui xa xỉ được. Còn cần phải mua các dụng cụ đào mỏ.

Người phục vụ đưa cho anh một miếng xà phòng giặt màu vàng và một chiếc khăn tay sờn chỉ rồi đưa tay chỉ. “Vào chỗ kia, anh bạn”.

Jamie bước vào một căn phòng nhỏ chỉ gồm có một bồn tắm bằng thiếc lớn ở giữa và ít cái móc quần áo trên tường. Người phục vụ đổ đầy nước lạnh vào bồn tắm bằng một cái gáo gỗ.

“Sẵn sàng rồi đấy cậu ạ. Cứ treo các quần áo lên cái móc kia”.

Jamie đợi người ấy đi ra rồi mới cởi quần áo. Anh nhìn xuống thân hình cẩu ghét rồi đặt một chân vào bồn nước. Nước thật là lạnh, đúng như đã quảng cáo. Anh nghiêng rặng lại, dầm mình trong bồn nước, xoa xà phòng tới tấp từ đầu đến chân. Khi bước ra khỏi bồn tắm, anh thấy nước trong bồn đen ngòm. Anh cố lau khô người bằng chiếc khăn đã sờn chỉ và mặc quần áo vào người. Quần và áo của anh cứng nhắc vì bẩn, khiến anh không muốn mặc chúng vào người. Anh sẽ phải mua quần áo mới để thay thế và điều này lại một lần nữa nhắc nhở cho anh biết rằng anh có rất ít tiền. Thế rồi anh lại thấy cồn cào trong bụng.

Jamie rời nhà tắm, chen chúc đi xuống con đường đông đúc, đến một quán ăn gọi là Sundowner. Anh gọi bia và một bữa ăn trưa, sườn cừu với cà chua, xúc xích, khoai tây, xà lách và dưa chuột dầm dấm. Trong khi ăn, anh lắng tai nghe câu chuyện lạc quan mà người ta nói với nhau ở xung quanh.

“... Tôi nghe nói người ta tìm được một viên kim cương gần Colsenberg, cân nặng đến 21 cà rá. Nhớ đấy nhé, nếu ở đây đã có một viên kim cương thì chắc chắn còn nhiều nữa...”

“... Người ta mới tìm thấy kim cương ở Herbron. Tôi đang dự tính sẽ đến đó...”

“Anh là thằng điên, những viên kim cương lớn đều ở Orange River...”

Ở chỗ quầy rượu, một ông khách hàng, râu quai nón, mặc chiếc áo sơ mi dạ có sọc, không cổ và quần nhung sọc đang vắn về một ly bia chanh rõ bọt. Ông ta đang tâm sự với người phục vụ quầy rượu “Tôi bị vét sạch túi ở Herbron. Tôi cần có một số tiền làm vốn”.

Người bán rượu là một anh chàng to béo, trán sồi, mũi gãy và méo xẹo, mắt như cú vọ. Anh ta cười to: “Mẹ kiếp anh bạn ạ, ai mà chẳng sạch túi? Tại sao tôi lại mở quầy rượu, anh rõ không? Chừng nào tôi có đủ tiền, tôi sẽ rút nhanh lên mạn Orange”. Anh lấy một chiếc giẻ bẩn chùi sạch quầy rượu và nói tiếp, “Nhưng tôi bảo cho anh biết điều này nhé, anh hãy đến gặp Salomon Van Der Merwe. Lão ta làm chủ hiệu bách hoá và nửa thị trấn này”.

“Lão ta giúp gì được tôi?”

“Nếu thích anh, lão có thể góp vốn với anh”

Ông khách nhìn anh bán rượu chằm chằm “Thật thế hả, anh nghĩ rằng lão sẵn sàng làm như vậy sao?”

“Lão đã làm như vậy với một số người, theo như tôi biết. Anh bỏ công sức anh ra, lão bỏ vốn. Kiếm được bao nhiêu sẽ chia đồng đều”.

Các suy nghĩ của Jamie nhảy vọt lên về phía trước. Lâu nay anh vẫn tin tưởng rằng số tiền một trăm hai mươi bảng Anh anh đã dành dụm sẽ đủ để anh mua các đồ trang bị và thức ăn để tồn tại, thế nhưng giá cả ở Klipdrift cao một cách lạ lùng. Anh đã để ý thấy ở cửa hiệu Van Der Merwe, rằng một túi bột mì Úc nặng chừng trăm cân Anh giá năm bảng. Một cân đường giá 1 shilling. Một chai bia năm shillings, bánh bích quy ba shillings một cân, trứng tươi bảy shillings một tá. Với cái đà này, tiền bạc của anh chẳng tồn tại được bao lâu. Jamie nghĩ: “Lạy chúa, ba bữa ăn ở đây bằng cả gia đình mình sống trong một năm. Nhưng nếu mình có một người giàu có như ông Van Der Merwe hỗ trợ cho thì...”. Anh vội vã trả tiền bữa ăn rồi hối hả đi trở lại cửa hiệu bách hoá.

Salomon Van Der Merwe đang ngồi sau quầy hàng, gỡ các khẩu súng ra từ một chiếc hòm gỗ. Ông ta là một người nhỏ nhắn với một gương mặt gầy choắt, xung quanh điểm râu quai nón. Tóc ông màu cát, đôi mắt nhỏ và đen, một cái mũi phồng ra và đôi môi nhịu lại. Cô con gái ông ta chắc phải giống mẹ, Jamie nghĩ thầm. “Xin lỗi ông...”

Van Der Merwe nhìn lên: “Ja” (Vâng)

“Ông có phải là ông Van Der Merwe không? Tôi tên là Jamie McGregor từ Tô Cách Lan đến đây. Tôi đến đây tìm kim cương”.

“Vậy thì sao?”

“Tôi có nghe nói rằng ông giúp đỡ những người thăm dò”.

Van Der Merwe lẩm bẩm: “Anh bạn ạ, không biết ai đã tung ra cái chuyện ấy? Tôi chỉ giúp đỡ một ít người đào kim cương, thế là mọi người đều tưởng rằng tôi là ông Santa Claus (ông già Noel)”

“Tôi đã để dành được một trăm hai mươi bảng Anh”, Jamie hăm hở nói, “Nhưng tôi biết rằng từng đó không giúp tôi mua được bao nhiêu thứ cả. Tôi sẵn sàng đi đến nơi hoang dã với một cái xẻng, nếu cần thiết, nhưng tôi nghĩ rằng nếu có một con la và dụng cụ thích hợp có lẽ tôi có cơ may thành công nhiều hơn!”

Van Der Merwe quan sát anh bằng cặp mắt đen ti hí: “Cái gì khiến anh nghĩ rằng anh có thể tìm được kim cương?”

“Tôi đã đi nửa vòng trái đất, ông Van Der Merwe, và tôi nhất định sẽ không rời khỏi nơi này khi nào tôi chưa được giàu có. Nếu có kim cương ở nơi nào đó thì chắc chắn tôi sẽ tìm ra. Nếu ông giúp tôi, cả hai chúng ta sẽ trở nên giàu có”.

Van Der Merwe hứ lên một tiếng quay lưng lại phía Jamie, tiếp tục rửa súng ra khỏi thùng, Jamie vẫn đứng lóng ngóng ở đấy, không biết nói gì thêm nữa. Khi Van Der Merwe bắt đầu mở lời trở lại, câu hỏi của ông ta làm anh choáng váng, như bị chụp bắt thành linh: “Anh đến đây bằng xe bò chở khách hả?”

“Không, bằng xe chở thư”.

Ông già quay lại quan sát chàng trai trẻ một lần nữa, cuối cùng ông nói, “Chúng ta sẽ bàn về chuyện ấy”.

Hai người bàn với nhau về chuyện ấy vào buổi tối trong một căn phòng ở phía sau cửa hiệu, nơi ăn ở của Van Der Merwe. Đó là một phòng nhỏ làm phòng ăn, vừa là nhà bếp, vừa là phòng ngủ, với một chiếc màn phân chia hai chiếc giường bố. Phần dưới các bức tường xây bằng đá và bùn, còn phần trên là các hộp bằng cáctông trước kia đựng các loại thực phẩm. Một lỗ hình vuông được xẻ ra trên một bức tường được dùng làm cửa sổ. Về mùa mưa, lỗ này được bít lại bằng một tấm gỗ gán ở phía trước. Bàn ăn là một tấm ván dài, đặt ngang trên hai thùng gỗ. Một chiếc thùng gỗ, được đặt lại ở bên hông, dùng làm tủ đựng bát đĩa. Jamie đoán rằng Van Der Merwe không phải là một người chịu rời xa đồng tiền của ông ta một cách dễ dàng.

Cô con gái của Van Der Merwe yên lặng đi qua đi lại để chuẩn bị bữa ăn. Thỉnh thoảng cô đưa mắt thật nhanh nhìn về phía ông bố nhưng không nhìn Jamie một lần nào. Tại sao cô ấy có vẻ khiếp hãi thế nhỉ? Jamie tự hỏi.

Khi mọi người đã vào bàn ăn, ông Van Der Merwe mở lời: “Chúng ta hãy đọc một bài kinh nào. Lạy Chúa, chúng con cảm ơn ngài về những ân thưởng rộng rãi mà chúng con đã nhận được từ Ngài. Chúng con cảm ơn ngài đã tha thứ các tội lỗi của chúng con và chỉ ra cho chúng con con đường chính đáng và giải thoát chúng con khỏi các cám dỗ. Chúng con cảm ơn Ngài đã cho chúng con cuộc sống lâu dài, nhiều lợi lộc và đã đập chết tất cả những kẻ nào xúc phạm đến Ngài. Amen” Rồi ngay tiếp đó, luôn một hơi thở, ông ta nói với con gái, “Chuyển đĩa thịt lại đây cho bố”.

Bữa ăn thật thanh đạm: một miếng thịt rán nhỏ, ba củ khoai tây và một đĩa rau cải. Các phần dọn cho Jamie thật ít ỏi. Hai người nói chuyện với nhau rất ít trong bữa ăn còn Margaret thì không nói gì cả.

Ăn xong, Van Der Merwe mới nói: “Thật là ngon, con gái ạ”. Giọng nói của ông pha lẫn một chút hãnh diện. Rồi ông quay về phía Jamie,

“Chúng ta bàn về công việc chứ?”.

“Vâng, thưa ông”.

Van Der Merwe nhặt lên một ống điều từ mặt tủ gỗ con, lấy thuốc lá thơm từ một chiếc túi con nhét vào ống điều. Ông châm thuốc. Đôi mắt ông nhìn chăm chú vào mặt Jamie qua làn khói thuốc cuộn cuộn.

“Những bọn đào kim cương ở vùng Klipdrift đều khùng cả. Có quá ít kim cương nhưng lại quá nhiều. Người ta có thể làm gãy xương sống suốt cả năm trời mà chẳng tìm ra được cái gì ngoài “schlenter”. Đó là loại kim cương vô giá trị ấy mà. Anh có hiểu tôi nói không?”

“Vâng, tôi hiểu. Vậy thì phải làm thế nào?”

“Bọn Griquas”

Jamie ngơ ngác. “Đó là một bộ lạc Châu Phi ở mạn Bắc. Họ tìm thấy kim cương – những viên kim cương thật lớn – rồi đôi khi họ mang đến cho tôi. Sau đó tôi bán lại để mua hàng hoá”. Người Hà Lan ấy hạ thấp giọng xuống thì thầm một cách bí mật, “Tôi biết họ tìm thấy kim cương ở đâu rồi”.

“Thế nhưng tại sao ông không tự mình đi tìm lấy ông Van Der Merwe?”

Van Der Merwe thở dài: “Không, tôi không thể rời cửa hiệu này được. Chúng nó sẽ ăn cắp mà mình không biết được. Tôi cần một người nào đủ tin cậy để đi đến nơi ấy, rồi đưa kim cương về cho tôi. Khi nào tìm được đúng người, tôi sẽ cung cấp cho hắn đủ mọi dụng cụ cần thiết”. Ông dừng lại một lát để kéo hơi thuốc “Rồi tôi sẽ bảo cho hắn kim cương ấy ở đâu”.

Jamie vụt đứng dậy, tim đập thình thịch: “Ông Van Der Merwe ạ, tôi chính là người mà ông đang tìm kiếm. Hãy tin tôi đi, tôi xin ông, tôi sẽ làm việc cả ngày đêm”. Giọng anh sôi nổi, đầy nhiệt tình “Tôi sẽ mang kim cương về cho ông, nhiều không thể đếm nổi”.

Van Der Merwe lặng lẽ nhìn anh một lát nhưng anh thấy nó lâu như cả thế kỷ. Cuối cùng, khi Van Der Merwe thốt lời, ông chỉ nói gọn một chữ “Ja”.

Jamie ký hợp đồng vào sáng hôm sau. Hợp đồng ấy viết bằng tiếng Africaner (Nam Phi)

“Để tôi giải thích cho anh”, Van Der Merwe nói, “hợp đồng đó ghi rằng, chúng ta hợp tác kinh doanh với nhau, tôi bỏ vốn, anh bỏ công sức. Chúng ta chia nhau đồng đều tất cả mọi thứ”.

Jamie nhìn vào bản hợp đồng trong tay Van Der Merwe. Giữa những hàng chữ khó hiểu, anh chỉ nhận ra một dòng chữ: tổng số hai bảng Anh.

Jamie lấy tay chỉ chữ ấy và hỏi: “Cái này để làm gì thưa ông Van Der Merwe?”

“Cái đó có nghĩa là thêm vào một nửa số kim cương thuộc về phần anh, anh sẽ nhận được hai bảng Anh một tuần lễ làm việc. Dù tôi biết rằng ở đó có kim cương, cũng có thể xảy ra trường hợp anh sẽ không tìm được cái gì cả, anh bạn ạ. Nhưng như vậy, ít nhất anh cũng nhận được chút ít gì đó do công lao anh đã bỏ ra”.

Một người như thế thật quá ư sòng phẳng, “Cảm ơn ông, cảm ơn ông nhiều lắm”. Jamie tưởng chừng như muốn chồm lên mà hôn ông.

Van Der Merwe nói: “Bây giờ ta hãy lo việc trang bị mọi thứ cho anh đã”.

Phải mất hai giờ đồng hồ mới chọn được mọi thứ cho Jamie mang theo: một lều vải nhỏ, dụng cụ nấu ăn, hai cái sàng, một cái dãi đá, một cái cuốc chim, hai cái xẻng, ba xô nước, tất và áo lót. Có một cái rìu, một cây đèn và dầu garrafin, diêm và xà phòng arsenic. Ngoài ra còn có những hộp thiếc thức ăn, thối thịt, đường, cà phê và muối. Cuối cùng mọi thứ đã sẵn sàng, đầy đủ. Tên đầy tớ da đen, Banda, lặng lẽ giúp Jamie xếp gọn ghẽ mọi thứ trong những túi đeo trên lưng. Anh chàng to lớn ấy không bao giờ đưa mắt nhìn Jamie và cũng chẳng nói một lời nào. Hắn không nói được tiếng Anh, chắc vậy. Margaret ở trong cửa hiệu, chờ đợi khách hàng, nhưng nếu cô ta biết rằng Jamie đang có mặt ở đây cô ta cũng chẳng tỏ ra một dấu hiệu nào cả.

Van Der Merwe bước lại gần Jamie: “Con la của anh đã đợi ở trước nhà”, ông nói, “Banda sẽ giúp anh chất đồ đạc lên”.

“Cảm ơn ông Van Der Merwe”, Jamie nói, “Tôi...”

Van Der Merwe xem xét một mảnh giấy đặc sệt những con số và nói, “Tất cả một trăm hai mươi bảng Anh”

Jamie nhìn ông ngơ ngác: “S... sao? Cái này nằm trong điều khoản đã được thoả thuận giữa chúng ta mà. Chúng ta...”

Khuôn mặt gầy choắt của Van Der Merwe sụm lại vì giận dữ: “Anh tưởng rằng tôi tặng anh tất cả các thứ này, thêm vào một con la thật tốt, rồi cho phép anh hợp tác kinh doanh với tôi, ngoài ra lại còn cho anh thêm hai bảng một tuần hay sao? Nếu anh mong tìm một cái gì đó mà không muốn bỏ ra một chút nào hết thì anh tìm lầm chỗ rồi”. Nói xong ông ta liền dỡ một túi xách xuống.

Jamie vội vàng nói: “Đừng, xin ông đừng làm thế, ông Van Der Merwe. Ấy chỉ vì tôi không hiểu thôi. Ông muốn như thế thì cũng được, tôi có sẵn tiền ở đây”. Anh thọc tay vào túi da, trút tất cả số tiền dành dụm của anh cho đến đồng xu cuối cùng lên mặt bàn.

Van Der Merwe do dự, “Thôi được rồi”, ông ta nói với vẻ miễn cưỡng, “Có lẽ đó là một sự hiểu lầm, thật đấy. Thị trấn này toàn những tên lừa đảo. Tôi phải thận trọng khi giao thiệp buôn bán với ai”.

“Vâng, ông làm thế là phải”, Jamie ngỡ ý tán thành. Trong lúc quá sôi nổi, anh đã hiểu sai các điều thoả thuận với nhau. Minh thật may mắn, vì ông ta còn cho mình một cơ hội sửa chữa sai lầm, Jamie thầm nghĩ.

Van Der Merwe thọc tay vào túi, rút ra một tấm bản đồ vẽ tay nhỏ nhắn nhúm: “Anh sẽ tìm thấy mooi kliper ở chỗ này. Phía Bắc nơi này, ở Magerdam trên bờ sông phía Tây của con sông Vaal”.

Jamie quan sát bản đồ, tìm anh bắt đầu đập nhanh, “Nơi ấy xa bao nhiêu dặm?”

“Ở đây chúng tôi đo khoảng cách bằng thời gian. Với con la này, anh sẽ đi mất khoảng 4, 5 ngày. Lúc trở về sẽ chậm hơn vì trọng lượng của kim cương”.

Jamie mỉm cười: “Ja”.

Khi Jamie trở lại đường phố của Klipdrift, anh không còn là một du khách nữa. Anh là một nhà thăm dò, một người đào kim cương đang tiến gần đến sự giàu có. Banda đã chất xong đồ đạc lên lưng con la mảnh khảnh, yếu đuối bị cột chặt vào trước cửa hiệu.

“Cảm ơn”, Jamie mỉm cười nói

Banda quay lại, nhìn vào mắt anh rồi lặng lẽ quay đi nơi khác. Jamie tháo sợi dây cương và nói với con la: “Đi nào anh bạn, đã đến giờ chúng ta đi tìm mooi kliper rồi”.

Người và la cùng tiến về phía Bắc,

Jamie dừng lều vải bên cạnh con suối vào lúc đêm xuống, anh tháo la ra, cho nó uống nước và ăn cỏ. Anh soạn ra cho mình ăn một ít thịt bò khô, mơ khô và cà phê. Đêm tối vang lên những tiếng động kỳ lạ, anh nghe thấy tiếng rú, tiếng ụt ịt của những con thú đang đi xuống uống nước. Anh không có gì để tự bảo vệ cả, giữa những con thú nguy hiểm vây xung quanh, trên một mảnh đất hoang sơ, xa lạ. Một tiếng động khiến anh giật thót người, lúc nào anh cũng lo sợ móng vuốt của các thú rừng nhảy chồm ra từ bóng tối tấn công anh. Trí óc anh bắt đầu nghĩ miên man. Anh nghĩ đến chiếc giường khô ở quê hương, đến cuộc sống an toàn, tiện nghi mà anh chấp nhận như là điều đương nhiên. Anh ngủ từng chập, thấy trong mơ sư tử và voi tấn công anh, những người to lớn, râu ria xồm xoàm đang cố gắng giật khỏi tay anh những viên kim cương thật lớn.

Lúc rạng đông, khi anh thức dậy, con la đã chết.

4. Chương 02

Chương 2

Anh không thể tin vào mắt mình được nữa. Anh cố tìm ra một vết thương trên mình con vật vì nghĩ rằng nó đã bị một con thú dữ nào tấn công đêm hôm qua, nhưng không thấy gì cả. Con la đã chết trong giấc ngủ. Ông Van Der Merwe sẽ buộc mình phải chịu trách nhiệm về việc này. Jamie nghĩ thầm, nhưng khi mình đem kim cương về cho ông thì vấn đề này không còn quan trọng gì nữa.

Không còn cách nào quay lại. Anh sẽ tiếp tục đi đến Magerdan mà không cần có con la. Anh nghe có tiếng động trong không khí và vội ngẩng lên nhìn. Những con kên kên đen to lớn đã bắt đầu bay vòng tròn quanh đầu, Jamie rung mình. Anh vội vã xếp lại đồ đạc thật nhanh, quyết định xem nên bỏ lại những gì rồi nhét tất cả mọi thứ có thể mang theo trong một chiếc túi đeo lưng, anh bắt đầu lên đường. Năm phút sau, quay đầu nhìn lại, anh thấy những con kên kên khổng lồ ấy đã phủ kín xác chết của con la. Chỉ còn thấy một cái tai dài của nó nhô lên mà thôi. Jamie cố rảo bước đi thật nhanh.

Lúc ấy là vào tháng mười hai, mùa hè ở Nam Phi. Con đường mòn băng qua thảo nguyên dưới mặt trời to lớn đỏ như cam trông thật là khủng khiếp. Lúc mới khởi hành từ Klipdrift, Jamie bước đi thoăn thoắt, tâm hồn thật vô tư, những phút trôi qua thành giờ, rồi giờ trở thành ngày, bước chân anh cứ chậm dần, trái tim anh thêm nặng trĩu. Xa tít chân trời, thảo nguyên đơn điệu sáng lung linh, bằng phẳng, ghê rợn dưới ánh nắng chói bóng, những cánh đồng xám xịt, đầy sỏi đá, cô quạnh dường như trải dài vô tận.

Mỗi khi đi đến một nơi có nước, anh dừng lại, cắm lều trại rồi lặn ra ngủ giữa những âm thanh kỳ lạ trong đêm tối của những con vật xung quanh mình. Các âm thanh ấy không còn làm anh phải bận tâm nữa. Nó chứng tỏ rằng có sự sống tại nơi địa ngục khô cằn này, và anh cảm thấy mình bớt cô đơn. Một buổi sáng, vào lúc rạng đông, anh gặp một bầy sư tử. Anh nhìn chúng từ phía xa, trong khi con sư tử cái đang tiến về phía con sư tử đực và các con của chúng, mang theo một con linh dương con giữa hai hàm răng to khỏe của chúng. Nó thả con vật trước mặt con sư tử đực rồi bỏ đi, để mặc con này ăn con mồi. Một con sư tử liều lĩnh nhảy chồm lên phía trước, cắn vào thịt con linh dương. Bằng một cử động, con sư tử đực giơ cao một bàn chân, tát một cái thật mạnh lên mặt con sư tử con, làm nó chết tức thì, sau đó nó trở lại tiếp tục ăn con mồi. Nó ăn xong thì các con khác mới tiến lại ăn phần còn lại. Jamie chậm rãi lùi lại, rời xa quang cảnh ấy rồi tiếp tục đi.

Phải mất gần hai tuần lễ Jamie mới vượt qua vùng Karroo. Có nhiều lúc anh tưởng chừng như phải bỏ cuộc. Anh không chắc rằng mình có thể hoàn tất cuộc hành trình này hay không. Mình là một thằng khùng. Lẽ ra mình phải trở về Klipdrift và van xin ông Van Der Merwe một con la khác. Nhưng nếu ông Van Der Merwe huỷ bỏ hợp đồng thì sao? Không, mình làm như thế là phải.

Vì vậy Jamie tiếp tục lê bước. Một hôm anh thấy có bốn người ở phía xa xa đang tiến về phía anh. Mình mê sảng rồi, Jamie thầm nghĩ, đó là một ảo tưởng. Nhưng các hình người ấy vẫn tiến lại gần hơn nữa. Tim Jamie đập thình thịch một cách đáng lo ngại. Người! Có người nơi này. Anh tự hỏi không biết mình đã quên tiếng nói chưa. Anh thử nói to lên trong không khí, nghe như thể tiếng nói đấy là của một người nào khác, chết đã lâu rồi. Bốn người ấy đi tới chỗ anh, đó là những người thăm dò trở về Klipdrift, thất bại và mệt mỏi.

“Chào”, Jamie nói.

Họ gật đầu và chào lại. Một người trong bọn họ nói: “Ở phía trước chẳng có gì đâu, anh bạn ạ. Chúng tôi tìm rồi. Anh chỉ mất thì giờ thôi. Trở lại đi”.

Nói xong họ đi thẳng.

Jamie cố quên tất cả mọi sự mà chỉ nghĩ đến khoảng đồng không mông quạnh, không có đường mòn trải dài trước mặt. Nắng và ruồi là những thứ không thể nào chịu nổi nhưng chẳng có nơi nào để ẩn nấp cả. Có những cây gai nhưng các cành cây đã bị đàn voi phá trụi. Mất Jamie gần như đã bị mù đi vì mặt trời. Da anh cháy bỏng và lúc nào anh cũng thấy choáng váng. Mỗi lần hít không khí, phổi anh như muốn vỡ toang ra. Anh không còn bước đi nữa, anh loạng choạng, vấp ngã; bàn chân này đặt trước bàn chân kia, anh lao đảo tiến về phía trước không còn biết gì nữa cả. Một buổi trưa nọ, ánh nắng giữa trưa đập xuống người anh, anh thả tuột chiếc túi đeo, ngã lặn ra đất vì quá mệt không còn bước được nữa. Anh nhắm mắt lại, mơ màng thấy mình đang ở trong chiếc lò nấu kim khí khổng lồ và mặt trời là một viên kim cương to lớn, chói lọi đang đốt cháy anh, khiến anh tan ra thành nước. Anh thức dậy vào lúc nửa đêm, run lên cầm cập vì rét. Anh cố ăn miếng thịt bò khô và uống một hợp nước nhạt nhèo. Anh biết rằng anh phải đứng dậy lên đường trước khi mặt trời mọc, trong khi đất và trời đang còn mát. Anh cố hết sức nhưng sự cố gắng của anh quá lớn lao. Thật là dễ dàng biết bao nếu mình nằm vĩnh viễn ở đó, không bước thêm một bước nào nữa. Mình chỉ ngủ thêm một chút nữa, Jamie nghĩ thầm, nhưng có một tiếng nói nào đó bên trong bảo anh rằng anh sẽ không bao giờ thức dậy nữa. Người ta sẽ tìm thấy xác anh nằm đó như hàng trăm xác chết khác. Anh nhớ đến những con kên kên rồi suy nghĩ – không, không phải xác tôi mà bộ xương của tôi. Chậm rãi và đau

đón, anh cố đứng dậy. Chiếc túi đeo nặng quá, anh không nhấc nổi nó nữa. Jamie bắt đầu bước đi, kéo lê cái túi ở phía sau. Anh không nhớ bao nhiêu lần anh ngã xuống cát rồi lại đứng dậy. Một lần, vào lúc trời chưa sáng, anh kêu to lên, “Tôi là Jamie McGregor, tôi sắp thành công rồi! Tôi sẽ sống! Chúa ơi, có nghe tôi nói không? Tôi sẽ sống...”. Tiếng anh như nổ ran trong đầu.

“Con sắp đi tìm kim cương phải không? Con điên rồi con ạ. Đó là một câu chuyện thần tiên – một sự dụ dỗ của quỷ sa tăng, ngăn cản người ta làm ăn lương thiện”.

“Tại sao con không nói cho ta biết con kiếm đâu ra tiền để đi? Đi hết nửa vòng thế giới đó, con ạ. Con lấy đâu ra tiền để đi?”

“Ông Van Der Merwe ạ, tôi chính là người ông đang tìm kiếm. Hãy tin tôi đi, thưa ông. Tôi sẽ làm việc ngày đêm. Tôi sẽ mang kim cương về cho ông, nhiều không đếm xuể”.

Ấy thế mà cuộc đời của anh phải chấm dứt trước khi bắt đầu. Mình có hai lựa chọn, Jamie tự nhủ. Mình tiếp tục đi, hay mình có thể ở lại đây rồi chết... rồi chết... rồi chết.

Những tiếng nói ấy vang lên không ngừng trong đầu. Mình có thể bước thêm một bước nữa, Jamie tự nhủ. Cố gắng lên, Jamie, một bước nữa thôi, một bước nữa...

Hai ngày sau, Jamie McGregor loạng choạng đi vào ngôi làng Magerdam. Vết bỏng do mặt trời đã bị nhiễm trùng từ lâu nên bây giờ máu và huyết tương chảy ra. Hai mắt sưng vù, gần như hoàn toàn nhắm tịt lại. Anh ngã khụy xuống đường, một đồng quần áo nhàu nát giữ chặt anh lại. Một số người đào kim cương thương tình đỡ hộ anh chiếc túi đeo. Với tất cả sức lực còn lại, anh chống trả họ, hét lớn trong cơn mê sảng “Không, hãy tránh xa khỏi các viên kim cương của tôi! Hãy tránh xa khỏi các viên kim cương của tôi...”

Ba ngày sau, anh tỉnh dậy trong một căn phòng nhỏ, trống trải, trên người không có quần áo ngoài vài băng bó khắp thân thể. Người đầu tiên anh trông thấy là một bà trạc trung niên, béo phịch phịch, ngồi trên chiếc giường bố của anh.

“A-i”, tiếng anh khàn khàn như tiếng quạ kêu. Anh không thể nói được lời ra.

“Nằm yên đi, anh bạn. Anh đang bị ốm đấy”. Bà nhắc chiếc đầu băng bó của anh lên, cho anh nhấp chút nước từ một cái tách bằng thiếc.

Jamie chống cùi tay nhồm dầy, “Ồ đâu...?” anh cố gắng nuốt nước bọt, cố gắng một lần nữa: “Tôi ở đâu thế này?”

“Anh đang ở Magerdam. Tôi là Alice Jardine. Đây là nhà trọ của tôi. Rồi đây anh sẽ khoẻ lại. Chỉ cần ngủ một giấc ngon thôi. Nào, nằm xuống ngủ đi”

Jamie nhớ lại những người lạ mặt đã cố lấy cái túi ra khỏi người anh và cảm thấy hoảng sợ: “Đồ đạc của tôi đâu rồi?” Anh cố ngồi dậy trên chiếc ghế bố nhưng lời của bà Alice ngăn anh lại.

“Mọi thứ đều còn nguyên cả, đừng lo, con ạ”. Bà chỉ vào chiếc túi đeo được đặt ở góc phòng.

Jamie ngả người xuống tấm vải sạch trắng tinh: “Mình đến nơi rồi, mình thành công rồi. Bây giờ trở đi, mọi sự sẽ thay đổi cả”.

Sự hiện diện của bà Alice Jardine là một điều tốt lành, không những cho Jamie McGregor mà cho cả nửa số người ở Magerdam. Trong thị trấn nhỏ đầy phiêu lưu rủi ro này, nơi tất cả mọi người đều chia sẻ chung số phận, bà Alice nuôi họ ăn, săn sóc họ, khuyến khích họ. Bà là một người Anh đã đến Phi Châu cùng chồng bà. Lúc ấy bà bỏ nghề dạy học ở Leeds, tham gia vào cuộc đổ xô đi tìm kim cương. Chồng bà qua đời ba tuần lễ sau khi đến nơi này nhưng bà quyết chí ở lại. Những người thợ mỏ trở thành những đứa con bà không bao giờ có được.

Bà buộc Jamie phải nằm trên giường bốn ngày nữa, bà cho anh ăn, thay băng và giúp anh hồi phục sức khoẻ. Đến ngày thứ năm, anh đã sẵn sàng đứng dậy được.

“Thưa bà Alice Jardine, tôi mong bà hiểu cho lòng biết ơn sâu sắc của tôi đối với bà. Tôi không thể trả ơn cho bà lúc này, chưa đâu. Nhưng rồi đây bà sẽ có một viên kim cương thật lớn mà tôi sẽ biếu bà. Đó là một lời hứa của Jamie McGregor này”.

Bà Alice mỉm cười trước vẻ nhiệt tình của cậu con trai dễ thương này. Anh vẫn còn quá gầy, đôi mắt xám còn đầy vẻ kinh hãi mà anh vừa trải qua, nhưng từ con người anh toả ra một sức mạnh, một vẻ cương quyết đáng sợ. Anh ta khác hẳn những người khác, bà Alice Jardine nghĩ thầm.

Jamie trong bộ quần áo mới giặt, đi ra ngoài để thăm quan thị trấn. Nó là thị trấn Klipdrift ở tầm mức nhỏ hơn. Cũng là những chiếc lều vải, xe bò và đường phố bụi bặm, những cửa hiệu xây dựng sơ sài và những đám đông người thăm dò kim cương. Ngang qua một quán rượu, Jamie nghe tiếng ồn ào, náo nhiệt phát ra từ bên trong. Anh liền bước vào. Một đám đông người đang tập trung quanh một người Ái Nhĩ Lan mặc chiếc áo sơ mi đỏ.

“Có chuyện gì thế?” Jamie hỏi.

“Anh ta đãi mọi người vì mới tìm ra kim cương”

“Anh ta làm sao?”

“Ngày hôm nay anh ta giàu rồi, vì vậy anh đãi rượu cho toàn thể quán rượu này. Anh ta xuất tiền ra mua rượu đến cả ba mươi tay khát rượu trong quán này nóc cũng chưa chắc đã hết”.

Jamie góp chuyện với nhiều tay đào kim cương đang tỏ vẻ bức tức xung quanh chiếc bàn.

“Anh từ đâu tới, Jamie McGregor?”

“Từ Tô Cách Lan”

“Tôi không biết ở Tô Cách Lan người ta cho anh ăn loại phân ngựa gì chứ ở cái xứ khốn khiếp này không có đủ kim cương để trả tiền cho các chi tiêu”.

Họ nói với nhau về các trại khác: Gong Gong, Forland Hope, Delports, Poorman Kopje...

Tất cả cùng kể một câu chuyện giống nhau – hàng tháng trời làm việc đến gãy cả xương sống để di chuyển những tảng đá, để đào đất ở chỗ đất cứng và ngồi xổm bên bờ sông để đãi bùn nhão tìm kim cương. Mỗi ngày người ta tìm được một viên kim cương, không đủ để trở nên giàu có nhưng cũng đủ để họ nuôi dưỡng hy vọng. Tâm trạng của thị trấn là một sự pha trộn kỳ lạ của cả lạc quan lẫn bi quan. Những kẻ lạc quan đến, những kẻ bi quan bỏ đi.

Jamie đã biết rõ anh đứng về phe nào rồi.

Anh tiến lại gần người Ái Nhĩ Lan mặc áo sơ mi đỏ, mắt của anh ta mờ đi vì rượu rồi đưa cho anh ta xem bản đồ của Van Der Merwe.

Người ấy nhìn thoáng một cái rồi ném trả lại cho Jamie: “Vô giá trị, tất cả vùng ấy đều bị người ta vét sạch cả rồi. Nếu tôi ở trường hợp anh, tôi sẽ đi đến Bad Hope thử ra sao”.

Jamie không thể nào tin được. Chính bản đồ của Van Der Merwe đã đưa anh đến đây. Nó là ngôi sao Bắc Cực hướng dẫn anh đến sự giàu sang.

Một người đào kim cương khác nói, “Cứ đi thẳng đến Colesberg. Người ta đang tìm kim cương ở đấy, con ạ”.

“Gilfiland Kop mới là nơi nên đào”

“Cứ thử đến Moonlight Rush xem sao, nếu cậu muốn nghe ý kiến của tớ”.

Trong bữa ăn tối hôm ấy, Alice nói: “Jamie ạ, nơi nào cũng là may rủi giống nhau mà thôi. Cứ chọn lấy một nơi, dùng cuộc chim mà đào, rồi cầu nguyện. Các chuyên gia khác đều làm như vậy”.

Sau một đêm giằng co suy nghĩ, Jamie quyết định không màng đến bản đồ của Van Der Merwe nữa. Mặc kệ lời khuyên bảo của mọi người, anh quyết định đi về phía đông, dọc theo con sông Modder. Sáng hôm sau, Jamie chào từ biệt bà Alice Jardine và lên đường.

Đi được ba ngày hai đêm, anh đến được một nơi có vẻ có nhiều triển vọng. Anh dựng lều lên. Có những tảng đá lớn nằm dọc hai bên bờ sông. Anh dùng những cành cây dày làm đòn bẩy, di chuyển một cách khó nhọc các tảng đá ấy sang một bên để đi tới lớp đá sỏi nằm bên dưới.

Anh đào từ sáng đến tối, cố tìm lớp đất sét vàng hoặc xanh có chất kim cương báo hiệu cho anh biết đã tìm ra một mạch kim cương. Nhưng đất ở đó cằn cỗi. Anh đào suốt cả tuần mà không tìm ra một viên đá nào. Vào cuối tuần lễ, anh di chuyển đến nơi khác.

Một hôm, trong khi bước đi, anh trông thấy xa xa một cái gì giống như một ngôi nhà bằng bạc, sáng chói lợi dưới ánh nắng. Minh sắp bị mù mắt rồi, Jamie nghĩ thầm. Nhưng lúc đi đến gần, anh nhận ra rằng anh đang tiến gần đến một ngôi làng, ở đó nhà cửa như đều làm bằng bạc cả. Những đám đông đàn ông, đàn bà, trẻ con người Ấn ăn mặc rách rưới, đang chen chúc nhau đông nghịt trên các đường phố. Anh trở mắt ngạc nhiên. Những ngôi nhà bằng bạc lóng lánh dưới ánh mặt trời đều làm bằng những hộp mứt bằng thiếc, đập dẹp ra, buộc lại với nhau và đóng đinh vào những tấm ván thô sơ. Anh tiếp tục bước đi, rồi sau một giờ, anh nhìn trở lại, anh vẫn còn nhìn thấy ánh chiếu sáng chói ngời của ngôi làng ấy. Đó là một quang cảnh anh không bao giờ quên được.

Jamie vẫn tiếp tục bước về hướng Bắc. Anh đi dọc theo bờ sông, nơi có thể tìm thấy kim cương, đào cho đến khi tay anh không còn nhấc cái cuốc nặng lên nữa. Sau đó, anh dãi sỏi ướm bằng sàng tay. Khi trời tối hẳn, anh nằm lăn ra ngủ như bị thuốc mê.

Cuối tuần lễ thứ hai, anh lại đi ngược trên con sông một lần nữa, ở phía Bắc có một khu định cư gọi là Paardspan. Anh dừng lại gần một khúc quanh của con sông, rồi soạn lấy một món ăn gọi là “carbonatje” nướng trên một cái xiên trên lửa, dùng một ít trà nóng, ngồi trước lều vải, nhìn lên các vì sao đang quay ngang bầu trời mênh mông. Đã hai tuần lễ rồi, anh không thấy bóng dáng một người nào. Một cơn lốc cô đơn như tràn qua người anh. Minh làm cái gì ở đây? Anh tự hỏi. Ngồi giữa hoang vu khốn kiếp này như một thằng điên khùng, tự giết mình bằng cách đập vỡ những tảng đá và đào đất lên hay sao? Trước kia, khi còn ở nông trại, mình sống sung sướng bao nhiêu. Đến thứ bảy này, nếu không tìm ra được một viên kim cương, mình sẽ trở về nhà. Anh nhìn lên những vì sao thờ ơ rồi hét to: “Chúng mày có nghe tao nói không, đồ khốn kiếp kia? Ôi, lạy Chúa Giêsu”, anh thầm nghĩ, “mình loạn trí rồi”.

Jamie ngồi ở đấy, lơ đãng thả cát rơi qua các kẽ tay. Bỗng các ngón tay anh khép lại chạm vào một viên đá lớn. Anh nhìn nó trong một lúc rồi ném nó ra xa. Anh đã thấy hàng nghìn viên đá vô giá trị như vậy trong mấy tuần qua. Van Der Merwe gọi chúng là gì nhỉ? À, “schlenters”. Thế nhưng viên đá này có một vẻ gì đó khiến anh bất chợt phải chú ý đến. Anh đứng dậy, đi đến chỗ viên đá rồi nhặt nó lên. Nó lớn hơn các viên đá khác và có hình thù kỳ quặc. Anh chùi sạch đất bùn dính trên viên đá bằng cách cọ nó trên ống quần rồi quan sát kỹ hơn nữa. Nó giống như một viên kim cương. Điều duy nhất khiến anh nghi ngờ là vì nó quá lớn, gần bằng quả trứng gà. Lạy Chúa, nếu đây là kim cương thì... anh chợt cảm thấy khó thở. Anh chụp lấy cây đèn, bắt đầu sục sạo khoảng đất xung quanh anh. Trong mười lăm phút, anh đã tìm ra thêm bốn viên nữa giống như vậy. Không viên nào to bằng viên thứ nhất nhưng chúng cũng khá lớn, đủ để khiến anh mừng rỡ điên cuồng.

Anh thức dậy trước lúc rạng đông, đào như điên. Đến trưa, anh đã tìm thêm nửa tá kim cương nữa. Trong tuần lễ tiếp đó, anh đào xới như điên, rồi đến đêm, anh chôn các viên kim cương ở một chỗ an toàn, nơi không một người qua đường nào tìm thấy được. Mỗi ngày anh lại tìm được những viên kim cương mới. Jamie ngắm nhìn của cải của anh chồng chất lên cao dần, và cảm thấy niềm vui sướng không sao tả xiết. Chỉ có nửa số của cải ấy thuộc về anh nhưng chừng ấy cũng đủ khiến anh giàu có hơn bất cứ thứ gì anh từng mơ ước.

Vào cuối tuần lễ, Jamie ghi chú trên bản đồ của anh, rồi khoanh vùng đất của anh bằng cách đánh dấu cẩn thận các vùng biên giới với một cái cuốc. Anh đào của cải chôn giấu của anh lên, cẩn thận cất nó thật sâu trong cái túi đeo của anh, rồi quay trở về Magerdam.

Tấm biển bên ngoài của một ngôi nhà nhỏ đề mấy chữ:

DIAMANT KOOPER

Jamie bước vào căn phòng, một căn phòng nhỏ, thiếu không khí. Đột nhiên anh cảm thấy hồi hộp lạ thường. Anh nghe hàng chục câu chuyện kể rằng có những người thăm dò tìm ra kim cương, nhưng rồi thứ ấy hoá ra lại là viên đá vô giá trị. Giả như mình lầm thì làm sao? Thì làm sao nhỉ?

Viên xét nghiệm kim cương ngồi trước một chiếc bàn bừa bộn trong một căn phòng nhỏ bé, “Có cần tôi giúp gì hả?”

Jamie thở một cái thật sâu: “Thưa ông, vâng ạ. Tôi muốn nhờ ông đánh giá cho thứ này”.

Jamie đặt các viên đá lên bàn dưới cái nhìn chăm chăm của viên xét nghiệm. Khi anh ta làm xong việc này, tính đến có hai mươi bảy viên tất cả. Viên xét nghiệm nhìn các viên đá tỏ vẻ ngạc nhiên:

“Ồ đâu... ở đâu anh tìm ra các thứ này?”

“Tôi sẽ cho ông biết sau khi ông xác nhận các viên đá này là kim cương”.

Viên xét nghiệm nhặt một viên đá to nhất lên, quan sát nó qua cái kính lúp của nhà kim hoàn, “Lạy Chúa”, ông nói, “Đây là một viên kim cương lớn nhất tôi chưa từng thấy”. Jamie nhận ra rằng anh đã nín thở từ lúc ấy đến giờ. Anh muốn hét to lên một tiếng để bày tỏ sự vui mừng. “Ồ đâu”, người ấy nài nỉ, “Những viên kim cương này ở đâu?”

“Ông đến gặp tôi ở quán ăn mười lăm phút nữa, tôi sẽ cho ông biết”.

Jamie thu hồi lại các viên kim cương, bỏ vào túi rồi bước ra khỏi văn phòng. Anh đi thẳng đến văn phòng đăng ký cách đó hai nhà ở phía dưới con đường. “Tôi muốn đăng ký quyền sở hữu nhân danh Salomon Van Der Merwe và Jamie McGregor”, anh nói.

Anh đã bước qua cánh cửa căn phòng ấy như là một cậu bé nông dân không một xu dính túi, nhưng khi bước ra khỏi cửa, anh đã là một tay triệu phú.

Viên xét nghiệm đang ngồi ở quán ăn chờ đợi thì Jamie bước vào. Rõ ràng là ông ta đã tung ra tin tức này, bởi vì khi Jamie đi vào thì mọi người đột nhiên im bật, kính cẩn. Trong trí óc của mọi người, chỉ có một câu hỏi duy nhất không nói ra. Jamie đi thẳng đến quầy rượu và nói với người bán hàng. “Tôi đến đây để uống rượu ăn mừng việc tôi đã tìm ra kim cương”. Rồi anh quay lại đối diện với đám đông “Paardspan”!

Alice Jardine đang ngồi uống tách trà thì Jamie bước vào bếp. Mặt bà rạng rỡ khi trông thấy anh. “Jamie, xin cảm ơn Thượng Đế, cháu đã trở về an toàn!” Bà đã nhận ra vẻ nhếch nhác và khuôn mặt đỏ bừng của Jamie, “Thất bại phải không? Không hề gì đâu. Hãy uống một tách trà với ta rồi cháu sẽ thấy khoẻ thôi”.

Không một lời nào, Jamie thọc tay vào túi và lấy ra một viên kim cương lớn. Anh đặt vào tay bà Alice.

“Cháu vẫn giữ lời hứa”, Jamie nói

Bà trở mắt nhìn viên kim cương hồi lâu, đôi mắt xanh của bà ướt đẫm. “Không, Jamie, đừng làm thế”. Giọng nói của bà rất dịu dàng, “Bác không muốn thế đâu. Cháu không thấy sao? Nó làm hỏng tất cả mọi thứ!”

Khi Jamie trở về Klipdrift, cuộc hành trình của anh được thực hiện theo kiểu cách sang trọng. Anh đổi một trong các viên kim cương để lấy một chiếc xe và con ngựa. Anh cẩn thận ghi chép mọi chi tiêu của anh để người hợp tác kinh doanh với anh khỏi bị lừa lọc. Cuộc hành trình này thật là dễ dàng và đầy đủ tiện nghi. Nghĩ đến thứ địa ngục trần gian anh đã phải trải qua trên quãng đường này, anh cảm thấy một sự ngạc nhiên tràn ngập trong lòng. Đó là sự khác biệt giữa giàu và nghèo, anh thầm nghĩ. Kẻ nghèo đi bộ còn người giàu đi xe ngựa.

Anh quất nhẹ cây roi trên lưng con ngựa, rồi hân hoan đánh xe đi xuyên qua thảo nguyên đang tối dần.

5. Chương 03

Chương 3

Klipdrift vẫn không thay đổi nhưng Jamie McGregor đã thay đổi. Mọi người trở mắt trong khi anh đánh xe vào thị trấn, dừng lại trước hiệu bách hoá Van Der Merwe. Không phải chỉ chiếc xe và con ngựa lôi cuốn sự chú ý của khách qua đường mà chính là vẻ hân hoan của chàng trai trẻ. Họ đã nhìn thấy cái vẻ ấy trước kia của những người thăm dò kim cương may mắn đã trở nên giàu có, và cứ mỗi lần nhìn thấy nó họ lại

cảm thấy trong lòng tràn ngập niềm hy vọng mới. Họ đứng từ xa nhìn trong khi Jamie nhảy ra khỏi chiếc xe ngựa.

Cũng vẫn là anh chàng da đen to lớn đứng ở đấy, Jamie nhoẻn miệng cười chào anh ta. “Chào anh bạn! Tôi về rồi đây nè”.

Banda buộc sợi dây cương vào chiếc cột không nói lời nào cả, rồi đi vào phía trong cửa hiệu.

Salomon Van Der Merwe đang bận tiếp một khách hàng. Người Hà Lan bé nhỏ ấy ngẩng mặt lên mỉm miệng cười. Jamie biết rằng ông ta đã nghe được tin mừng bằng một cách nào đó. Không ai có thể giải thích được tại sao, có điều tin tức về kim cương thường được loan đi rất nhanh trên khắp lục địa với tốc độ của ánh sáng.

Khi Van Der Merwe tiếp xong khách hàng, ông ta hất cái đầu về phía cửa hiệu, “Vào trong đó, cậu Jamie McGregor”.

Jamie đi theo ông ta. Cô con gái của ông đứng bên bếp lò chuẩn bị bữa ăn trưa, “Chào cô Margaret”.

Cô ta đỏ mặt nhìn đi chỗ khác.

“Phải! Tôi đã được nghe tin mừng”, Van Der Merwe nói, nét mặt rạng rỡ. Ông ngồi xuống bàn, dọn dẹp bát đĩa, thĩa nĩa sang một bên để thừa một khoảng trống trên bàn.

“Đúng như vậy, thưa ông ạ”, Jamie nói một cách hãnh diện rút từ trong túi áo ra một túi da lớn, rồi dốc tất cả kim cương ra trên bàn trong nhà bếp. Van Der Merwe nhìn chăm chăm như bị thôi miên rồi chậm rãi nhấc lên từng viên một, thưởng thức từng cái, chừa lại những viên to nhất để xem sau cùng. Sau đó, ông bốc kim cương lên, bỏ vào trong chiếc túi bằng da linh dương rồi đặt chiếc túi ấy vào góc tủ sắt và khoá lại.

Khi ông bắt đầu mở miệng, giọng của ông ta nghe đầy thoả mãn. “Anh giỏi đấy, Jamie McGregor ạ. Thật là giỏi”.

“Cảm ơn ông. Đây chỉ là mới bắt đầu thôi. Ở đó còn cả trăm viên như thế. Tôi không dám nghĩ chúng có giá trị đến như thế nào?”

“Thế anh khoan vùng đặt sở hữu đoàn hoàng rồi chứ?”

“Thưa ông rồi ạ”, Jamie với tay trong túi, lấy ra mảnh giấy chứng nhận đăng ký, “Tôi đã đăng ký với danh nghĩa cả ông và tôi”.

Van Der Merwe xem kỹ mảnh giấy rồi bỏ vào túi. “Anh xứng đáng được hưởng một số tiền thưởng, đứng chờ đấy”. Ông đi đến cánh cửa dẫn vào phía bên trong cửa hàng, “Theo ta, Margaret”.

Margaret ngoan ngoãn đi theo ông. Cô ta giống như một con mèo bị khiếp hãi, Jamie thầm nghĩ.

Ít lát sau, Van Der Merwe quay lại một mình. “Đây này”, ông mở cái túi tiền ra đếm đủ năm mươi bảng Anh.

Jamie nhìn ông ta, tỏ vẻ bối rối “Cái này để làm gì, thưa ông?”

“Cho mày đất, bé con, tất cả chỗ ấy”.

“Tôi... tôi không hiểu”

“Anh đã đi vắng hai mươi bốn tuần, mỗi tuần hai bảng thì tất cả là bốn mươi tám bảng Anh. Tôi cho anh thêm hai bảng nữa gọi là tiền thưởng”.

Jamie cười to, “Tôi không cần tiền thưởng, tôi có phần kim cương của tôi rồi”.

“Phần kim cương nào của anh?”.

“Kìa, ông Van Der Merwe, năm mươi phần trăm của tôi. Chúng ta cùng hợp tác kinh doanh mà”

Van Der Merwe nhìn anh ta trừng trừng, “Tại sao anh lại có ý tưởng ấy?”.

“Vì sao...?” Jamie nhìn Van Der Merwe với vẻ bối rối. “Chúng ta có hợp đồng mà”.

“Đúng vậy, nhưng anh đã đọc chưa?”.

“À, cái ấy thì không. Hợp đồng ấy viết bằng tiếng Nam Phi, nhưng chính ông đã nói rằng chúng ta là những kẻ hợp tác kinh doanh, cùng chia sẻ với nhau đồng đều”.

Lão già lắc đầu, “Anh hiểu nhầm ý tôi rồi, tôi không cần ai hợp tác cả. Anh làm việc cho tôi. Tôi cung cấp cho anh đồ trang bị, rồi tôi sai anh đi tìm kim cương cho tôi”.

Jamie cảm thấy cơn giận dữ sôi sục trong người. “Ông không cho tôi cái gì cả. Tôi đã trả ông một trăm hai mươi bảng Anh để mua các đồ trang bị ấy”.

Ông già nhún vai nói: “Tôi không chịu mất thì giờ quý báu của tôi để cãi cọ với anh. Tôi bảo với anh thế này nhé. Tôi sẽ cho anh thêm năm bảng nữa và như thế chúng ta đã thanh toán với nhau sòng phẳng cả. Tôi cho rằng như thế đã hậu hĩnh lắm rồi”.

Jamie hét lên giận dữ: “Không thể coi như thế là sòng phẳng được!”. Trong cơn giận dữ, anh quay trở lại lối phát âm của Tô Cách Lan, “Tôi có quyền được hưởng số kim cương ấy và tôi nhất định sẽ lấy được. Tôi đã đăng ký với danh nghĩa của tôi và ông”.

Van Der Merwe mỉm cười, “Thế ra anh muốn đánh lừa tôi phỏng? Tôi có thể làm cho anh phải ngồi tù về tội ấy”. Lão cúi tiền vào tay Jamie, “Thôi lĩnh tiền lương của anh đi rồi rút khỏi nơi này”.

“Tôi sẽ kiện ông”.

“Anh có tiền để trả luật sư không? Tôi làm chủ tất cả các luật sư trong vùng này, bé con ạ”.

Chuyện này không xảy ra với mình, Jamie thầm nghĩ, đó là cơn ác mộng. Những nỗi đau khổ, cực nhọc anh đã trải qua, bao nhiêu tuần lễ và tháng trong sa mạc nóng bỏng, lao động khổ sai cực nhọc từ sáng tới tối – tất cả trở lại với anh như thác lũ. Anh suýt chết, ấy thế mà giờ đây lão già này lật lọng cướp tất cả những gì thuộc về phần anh.

Anh nhìn thẳng vào mắt Van Der Merwe, “Tôi không để cho ông thoát khỏi trừng phạt sau vụ này. Tôi sẽ không rời Klipdrift, tôi sẽ kể cho mọi người nghe hành động của ông. Tôi sẽ lấy lại kim cương của tôi”.

Van Der Merwe sắp sửa quay đi để tránh cơn thịnh nộ trong đôi mắt xám nhạt, “Tốt hơn hết, anh nên đi kiếm một bác sĩ, bé con ạ”, lão lẩm bẩm, “Tôi nghĩ rằng nặng nề nói đã làm anh quần trí rồi”.

Trong một giây đồng hồ, Jamie McGregor vụt đứng dậy, cao ngưỡn nghện ở phía trên Van Der Merwe. Anh nhấc bổng thân hình gầy còm của lão lên, đặt ngang mặt anh, “Tôi sẽ làm cho ông phải hối hận vì đã để mắt đến tôi”. Anh thả Van Der Merwe xuống chân anh, ném tiền lên bàn rồi hùng dũng bước ra cửa hiệu.

Khi Jamie bước vào quán Sundowner, quán này gần như vắng hoe vì phần lớn những người thăm dò kim cương đều đã lên đường đi Paardspan. Jamie tràn ngập giận dữ và thất vọng. Thật là khó tin nổi, anh nghĩ thầm. Chỉ một phút, anh giàu có như Croesus rồi đến phút sau anh không còn một xu dính túi. Van Der Merwe là một tên ăn cắp. Mình sẽ tìm một cách nào đó để trừng trị lão ta. Nhưng làm thế nào? Van Der Merwe đã nói đúng. Jamie không thể tìm ra được một luật sư nào để bênh vực cho anh. Anh là một kẻ xa lạ trong khi Van Der Merwe là một thành viên được kính nể nhất trong cộng đồng này. Vũ khí duy nhất của Jamie McGregor là sự thật. Anh sẽ nói cho mọi người ở Nam Phi biết những gì Van Der Merwe đã làm.

Smit, tên phục vụ ở quầy rượu, niềm nở chào anh. “Mừng ông đã về. Ở đây có đủ mọi thứ rượu, ông thích thứ gì?”.

“Một ly whisky”.

Smit rót một ly lớn đặt trước mặt Jamie. Jamie uống luôn một hớp. Anh không quen uống rượu nên chất rượu mạnh như đốt cháy cổ họng và dạ dày anh.

“Thêm một ly nữa”.

“Xin có ngay. Tôi luôn luôn bảo rằng người Tô Cách Lan có tửu lượng bỏ xa những người khác”.

Ly thứ hai trôi xuống xem ra dễ dàng hơn. Jamie nhớ lại rằng chính anh bán rượu đã khuyên một người đào kim cương nên đến gặp Van Der Merwe để được sự giúp đỡ. “Anh có biết rằng lão già Van Der Merwe là một tên lường gạt không? Hắn đã cố lừa tôi để cướp tất cả số kim cương của tôi”.

Smit tỏ ra vẻ thông cảm. “Sao? Như thế thì ghê gớm quá! Tôi rất buồn lòng nghe chuyện này”.

“Nhưng hắn sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt đâu”, giọng Jamie trở nên lú nhú, “Nửa số kim cương ấy là của tôi, hắn là tên ăn cắp. Tôi sẽ cho tất cả mọi người biết điều ấy”.

“Cần thận đấy, Van Der Merwe là một nhân vật quan trọng trong thị trấn này”. Người bán rượu cảnh cáo, “Nếu anh muốn chống lại hắn ta, anh phải có người giúp đỡ. Tôi biết một người như vậy. Hắn ta ghét lão Van Der Merwe chẳng kém gì anh”. Anh ta nhìn quanh một vòng để tin chắc là không có ai nghe lỏm, “Có một chuồng ngựa cũ ở cuối phố. Tôi sẽ sắp đặt mọi thứ cho anh. Hãy đến đó vào lúc mười giờ tối nay”.

“Cảm ơn”, Jamie nói, “Tôi sẽ không quên ơn anh”.

“Mười giờ nhé, ở chuồng ngựa”.

Chuồng ngựa là một công trình kiến trúc dựng lên vội vã bằng tôn, xa đường phố chính, bên rìa thị trấn. Jamie đến nơi ấy vào lúc mười giờ. Trời lúc ấy tối mịt nên anh phải cẩn thận dò lối đi. Không có bóng dáng người nào ở xung quanh. Anh bước vào bên trong. “Chào...”

Không một tiếng trả lời, Jamie chậm rãi bước lên phía trước. Anh nhận ra hình dáng lơ mơ của những con ngựa đang bồn chồn, cựa quậy trong các ngăn buồng. Tiếp đó có một tiếng động. Anh sắp sửa quay lại thì một thanh sắt giáng xuống bả vai khiến anh ngã lộn xuống đất. Một cái chùy nên trúng đầu anh rồi một bàn tay khổng lồ nhấc bổng anh lên và giữa chặt anh lại trong khi những cái đấm và cái đập nện vào thân anh tới tấp. Những cái đấm đập dường như cứ tiếp diễn vô tận. Khi cơn đau đớn cùng cực không chịu đựng nổi, anh ngất đi, lúc ấy nước lạnh được dội lên xối xả lên mặt anh. Mắt anh lại mở ra, anh dường như thoáng thấy tên đầy tớ của Van Der Merwe tên là Banda. Những cái đánh đập lại bắt đầu một lần nữa. Jamie cảm thấy xương sườn mình gãy ra.. Một vật gì đó đập mạnh lên chân anh. Anh nghe tiếng xương kêu răng rắc.

Lúc ấy, anh lại bất tỉnh một lần nữa.

Người anh giống như lửa đốt. Một kẻ nào đó cào lên mặt anh bằng giấy nhám nên anh cố hết sức đưa tay lên phản đối nhưng vô hiệu quả. Anh cố gắng mở mắt ra nhưng hai mắt anh sưng vù nhắm nghiền lại. Jamie nằm ở đấy, từng thớ thịt của anh như đang kêu thét vì đau đớn. Anh cố nhớ lại mình đang ở đâu. Anh cố cựa mình, cái cạo lúc này lại quay trở lại. Anh sờ soạn gờ bàn tay ra, sờ thấy cái nóng. Từng chút một, mỗi cử động là một cơn đau khủng khiếp, anh nhồm dầy được trên hai đầu gối. Anh cố nhìn qua cặp mắt sưng vù nhưng chỉ nhìn thấy hình mờ mờ. Anh đang đứng ở một nơi nào đó, trần trỗng giữa vùng Karroo không có đường mòn qua lại. Lúc ấy là sáng sớm, nhưng anh cảm thấy mặt trời bắt đầu thiêu đốt xuyên qua thân thể anh. Anh sờ soạn tìm ít thức ăn hay bình nước nào đó. Không có gì cả. Bọn chúng đã để lại anh ở đó vì tưởng anh đã chết. Salomon Van Der Merwe và dĩ nhiên Smit, tên phục vụ rượu. Jamie đã hăm dọa Van Der Merwe và Van Der Merwe đã trừng phạt anh như trừng phạt một đứa trẻ nhỏ. Nhưng rồi đây hắn sẽ biết rằng mình không phải là đứa trẻ, Jamie tự hứa với mình như vậy. Không còn trẻ con nữa đâu. Mình là một kẻ báo thù. Chúng nó sẽ phải trả giá, chúng sẽ phải trả giá. Nỗi thù hận chạy qua khắp thân thể anh, tạo cho anh sức mạnh có thể ngồi dậy. Hít thở lúc này đối với anh là sự tra tấn. Bọn chúng đã đập của anh bao nhiêu chiếc xương sườn nhỉ? Mình phải cẩn thận đừng để cho chiếc xương ấy chọc thủng phổi. Jamie cố đứng dậy nhưng ngã xuống với một tiếng hét. Chân phải của anh đã bị gãy và nằm theo một góc kỳ quặc. Anh không thể bước được nữa.

Nhưng anh có thể bò.

Jamie McGregor không biết anh đang ở đâu. Bọn chúng có lẽ đã đưa anh đến một nơi cách xa đường mòn, như vậy không ai có thể tìm ra xác anh ngoài những con vật ăn xác chết trong sa mạc, những con linh cẩu, con điều ăn rắn và kền kền. Sa mạc là một nhà xác mệnh mông. Anh đã từng nhìn thấy xương của những xác người đã bị rửa ra, không một chút thịt nào dính trên bộ xương cả. Ngay lúc Jamie nghĩ vậy, anh nghe tiếng cánh đập xào xạc trên đầu và tiếng rít the thé của những con kền kền. Anh cảm thấy một luồng kinh hãi tuôn ra khắp người. Anh bị mù rồi. Anh không thấy được chúng nhưng anh có thể ngửi thấy chúng.

Anh bắt đầu bò.

Anh buộc phải tập trung vào cơn đau. Thân thể anh như rực lửa bởi những cơn đau ấy và mỗi cử động nhỏ cũng đem đến những cơn đau cùng cực. Nếu anh cử động theo cách nào đó, cái chân của anh lại chuyển đến những cơn đau như châm vào da thịt. Nếu anh hơi thay đổi vị trí cho những cơn đau nhẹ ở chân thì những miếng xương sườn của anh lại cọ vào với nhau. Anh không thể chịu đựng được sự tra tấn lúc nằm yên cũng không chịu được cơn đau nhức khi cử động.

Anh vẫn tiếp tục bò.

Anh có thể nghe thấy chúng bay lượn thành vòng trên đầu, chờ đợi anh với sự kiên nhẫn bất kể của thời gian. Trí óc anh bắt đầu lang thang đây đó. Anh đang ở trong ngôi nhà thờ mát rượi của tỉnh Aberdeen, gọn ghẽ trong bộ đồ mặc vào ngày Chủ Nhật, ngồi giữa hai anh trai, chị Mary và Annie Cord mặc những chiếc áo dài trắng mùa hè thật đẹp đẽ. Annie nhìn anh mỉm cười. Jamie định đứng dậy để đi đến với nàng nhưng các anh của anh giữ anh lại và véo vào anh. Những cái véo ấy trở thành những cơn đau nhức nhối hành hạ, còn anh thì đang bò xuyên qua sa mạc, thân thể trần truồng, xương gãy. Tiếng kêu của những con kên kên lớn hơn, chúng có vẻ sốt ruột.

Jamie cố mở to đôi mắt để xem chúng gần anh bao nhiêu. Anh không thể thấy gì ngoài những vật lơ mơ, mơ hồ mà trí tưởng tượng khiếp hãi của anh đã biến thành con linh cầu, những con chó rừng hung dữ. Gió trở thành hơi thở nồng nực, hơi thở của chúng vuốt ngang mặt anh.

Anh tiếp tục bò vì biết rằng nếu anh dừng lại những con vật ấy sẽ chồm lên người anh. Người anh đang cháy bùng vì cơn sốt và đau nhức, thân thể anh bị lột da vì sức nóng và cát. Thế nhưng anh không thể nào bỏ cuộc được, chừng nào Van Der Merwe chưa bị trừng trị – chừng nào mà Van Der Merwe còn sống.

Anh mất cả ý thức về thời gian. Anh đoán rằng anh đã đi được một dặm. Sự thực anh mới chỉ di chuyển được chừng mười mét, bò thành vòng tròn. Anh không thấy rằng anh đã ở đâu hoặc đang đi đâu. Anh tập trung trí óc anh chỉ vào một chuyện: Salomon Van Der Merwe.

Anh bị bất tỉnh rồi đánh thức dậy bởi những cơn đau la hét ngoài sức chịu đựng. Một vật gì đó đâm vào chân anh, mãi một giây sau anh mới nhớ lại được chuyện gì đã xảy ra và anh đang ở đâu. Anh kéo một mắt sưng vù cho nó mở to ra. Một con kên kên to lớn, màu đen, có mỏ đang tấn công vào chân anh, xé da thịt anh một cách tàn nhẫn và đang ăn sống anh với cái mỏ nhọn hoắt của nó. Jamie trông thấy đôi mắt tròn như bi và cái khoang bần thiêu ở cổ nó. Anh ngửi thấy mùi hơi thở của con chim trong khi nó đang đậu trên thân hình của anh. Jamie cố hét thật to nhưng không phát ra được âm thanh nào. Điên cuồng, anh giật mạnh thân hình về phía trước, cảm thấy máu nóng tuôn ra từ chân anh. Anh trông thấy những cái bóng ở xung quanh anh, đang tiến lại để giết con mồi. Anh biết rằng nếu anh bất tỉnh một lần sau nữa thì đó là giây phút chấm dứt cuộc đời anh. Ngay vào lúc anh dừng lại, những con vật kinh tởm ấy sẽ xé xác anh một lần nữa. Anh vẫn tiếp tục bò. Trí óc anh bắt đầu đi dần vào tình trạng hôn mê. Anh nghe tiếng vỗ cánh phàn phật của các con chim trước khi tiến lại gần anh, làm thành một vòng tròn xung quanh anh. Bây giờ anh đã quá yếu, không đủ sức xua chúng đi nữa. Anh không còn sức nào kháng cự nữa. Anh dừng lại, nằm yên trên cát.

Những con chim khổng lồ cùng sà đến tham dự buổi tiệc của chúng.

6. Chương 04a

Chương 4

Thứ bảy là ngày phiên chợ ở Cape Town. Đường phố đông nghẹt người mua bán mong tìm được các món hàng giá hời, gặp gỡ bạn bè và người yêu. Người Boer và người Pháp, binh sĩ mặc những bộ quân phục màu sắc sặc sỡ, các bà người Anh mặc váy viền đăng ten, áo choàng có diềm đăng ten xếp nếp, hoà lẫn với nhau trong các cửa hiệu tạp hoá dựng lên trong công viên ở Braameonstain, Park Town và Burgerdorp. Mọi thứ

đều được bán ở đây: bàn ghế, ngựa, xe và trái cây tươi. Người ta có thể mua áo dài, bàn cờ, thịt, sách viết bằng mười hai thứ tiếng khác nhau. Vào ngày thứ bảy, Cape Town là một phiên chợ ồn ào, nhộn nhịp.

Banda chậm rãi đi xuyên qua đám đông, thận trọng không nhìn mặt người da trắng. Như vậy thật quá nguy hiểm. Đường phố chật ních người da đen, Ấn Độ và da màu, nhưng thiếu số người da trắng thống trị. Banda ghét bọn họ. Đây là đất đai của anh, còn người da trắng là người “uitlander” (ngoại quốc). Có nhiều bộ lạc ở Nam Phi: người Basutos, Zulus, Bechnuarias, Matemele – tất cả đều là người Bantu cả. Chữ Bantu cũng là do chữ “Albantu”, có nghĩa là “nhân dân” mà ra. Nhưng những người Barolongs – bộ tộc của Banda – là thuộc hàng quý tộc. Banda còn nhớ câu chuyện bà nội kể về vương quốc rộng lớn của người da đen đã một thời cai trị Nam Phi. Vương quốc của họ, thế giới của họ. Thế mà bây giờ họ bị nô lệ hoá bởi một nhóm chó rừng da trắng. Người da trắng đã đẩy họ vào lãnh thổ mỗi lúc một nhỏ dần, cho đến khi sự tự do của họ đã bị xói mòn. Bây giờ, lối sống duy nhất mà người da đen có thể tồn tại là xảo quyệt, bẻ ngoài thì có vẻ khuất phục nhưng bên trong thì khôn ngoan, ranh mãnh.

Banda không biết mình bao nhiêu tuổi vì người da đen không có giấy khai sinh. Tuổi của họ được tính theo truyền thuyết của bộ lạc: các cuộc chiến tranh và chiến đấu, ngày sinh và ngày chết của đại tù trưởng, các sao băng, băng tuyết và các vụ động đất, con đường mòn của Adam Kok, cái chết của Chaka và cuộc cách mạng giết hại gia súc. Nhưng tuổi tác của Banda không có gì quan trọng. Banda biết rằng anh là con trai của một tù trưởng và anh có nhiệm vụ phải làm một việc gì đó cho dân tộc của anh. Ý tưởng về sứ mệnh này của anh khiến anh bước đi cao hơn, thẳng người hơn trong một lát, cho đến khi anh bắt gặp cặp mắt nhìn của người da trắng.

Banda bước hồi hã về ngoại ô thị trấn, tức khu vực dành cho người da đen. Những ngôi nhà to lớn và những cửa hiệu hấp dẫn nhường chỗ cho những cái lán bằng thiếc, mái che và túp lều lụp xụp. Anh đi xuống còn đường đất, nhìn qua vai để có thể chắc chắn rằng không có ai đang theo dõi anh. Anh đi đến một cái lán gỗ nhìn quanh quất một lần cuối cùng, gõ hai tiếng trên cánh cửa và bước vào bên trong. Một người đàn bà da đen gầy còm ngồi trên một chiếc ghế ở góc phòng, đang may một chiếc áo. Banda gật đầu chào bà ta rồi tiếp tục đi vào buồng ngủ ở phía sau.

Anh nhìn xuống hình thù đang nằm trên chiếc ghế bố.

Sáu tuần sau đó, Jamie McGregor đã tỉnh lại, thấy mình đang nằm trên chiếc ghế bố trong ngôi nhà lạ. Ký ức trở lại với anh dần dập. Anh lại đang ở vùng Karroo, thân thể bị gãy, hoàn toàn bất lực. Rồi những cơn kên kên...

Rồi Banda bước vào trong căn phòng bé nhỏ, Jamie biết rằng hắn đến để giết anh. Van der Merwe đã biết được, bằng cách nào đó, rằng Jamie vẫn còn sống, cho nên lão sai đầy tớ của lão đến giết anh cho xong việc.

Jamie cất tiếng khàn khàn: “Tại sao chủ anh không đích thân đến đây?”

“Tôi không có chủ nào hết”.

“Van der Merwe đó. Hắn sai anh đến đây, phải không?”

“Không, hắn muốn giết cả hai chúng ta, nếu hắn biết được”.

Câu nói này đối với anh thật là vô lý. “Tôi đang ở đâu thế này? Tôi muốn biết tôi đang ở đâu?”

“Ở Cape Town”.

“Không thể thế được, tôi đến đây bằng cách nào?”.

“Tôi đem anh đến đây”.

Jamie nhìn chằm chằm vào đôi mắt đen láy một hồi lâu trước khi anh có thể thốt ra lời, “Tại sao?”.

“Tôi cần anh. Tôi muốn trả thù”.

“Anh muốn...?”.

Banda xích lại gần hơn: “Không phải trả thù cho tôi, tôi không quan tâm đến bản thân tôi. Van der Merwe hiếp em gái tôi. Nó chết khi sinh đứa con của hắn. Em gái tôi lúc ấy mới mười một tuổi”.

Jamie ngả người xuống giường choáng váng, “Lạy Chúa”.

“Từ ngày nó chết, tôi vẫn cố tìm một người da trắng có thể giúp cho tôi. Tôi tìm thấy anh ở chuồng ngựa vào đêm hôm ấy, khi tôi góp tay cùng bọn chúng đánh đập anh, anh Gregor ạ. Chúng tôi vứt anh trong vùng Karroo. Tôi được lệnh phải giết anh. Thế rồi tôi bảo với bọn chúng rằng anh đã chết rồi, sau đó tôi tìm cách trở lại để cứu anh thật sớm. Nhưng tôi đến hầu như quá trễ”.

Jamie không thể ngăn chặn một cái rùng mình. Một lần nữa, anh tưởng chừng như đang ngửi thấy mùi hôi hám của những con chim kia đang rỉa thịt anh.

“Những con chim ấy đã bắt đầu làm thịt anh. Tôi liền vác anh lên một chiếc xe bò và giấu anh trong nhà cửa đồng bào tôi. Một vị thầy thuốc của chúng tôi gắn lại cho anh các xương sườn, sửa lại chân cho anh thẳng và săn sóc các vết thương cho anh”.

“Thế rồi sau đó ra sao?”.

“Có một chiếc xe bò chở đầy bà con của tôi lúc ấy đang chuẩn bị lên đường đến Cape Town. Chúng tôi chở anh đi theo. Anh bị mất trí hầu như suốt thời gian ấy. Mỗi khi anh thiu thiu ngủ, chúng tôi lại lo lắng không biết anh có tỉnh dậy hay không?”.

Jamie nhìn vào mắt con người đã suýt giết anh. Anh phải suy nghĩ thêm nữa, không thể tin vào con người này được. Thế nhưng chính hắn đã cứu mạng anh. Banda muốn nhờ tay anh giết Van der Merwe. Như vậy lợi cả hai đảng. Jamie suy nghĩ như vậy. Hơn bất cứ thứ gì trên đời này, Jamie muốn Van der Merwe phải trả giá đắt cho những gì hắn đã làm với anh.

“Được rồi”, Jamie nói với Banda, “Tôi sẽ tìm cách trả thù cho hai chúng ta”.

Lần đầu tiên anh thấy nụ cười loé trên mặt Banda, “Hắn phải chết chứ?”.

“Không”, Jamie nói, “Hắn sẽ sống”.

Jamie ra khỏi giường bệnh lần đầu tiên vào buổi trưa hôm ấy, đầu óc choáng váng và yếu ớt. Chân anh chưa hoàn toàn lành hẳn. Anh bước đi hơi cà nhắc. Banda cố giúp đỡ anh.

“Thả tôi ra, tôi có thể đi một mình”.

Banda đứng nhìn trong khi Jamie thận trọng bước ngang qua căn phòng.

“Tôi muốn có một cái gương soi”, Jamie nói, “Chắc mặt tôi bây giờ trông kinh khủng lắm. Không biết bao lâu rồi mình chưa cạo râu nhỉ?”.

Banda trở lại với cái gương soi. Jamie đưa nó lên mặt. Trước mặt anh là một bộ mặt hoàn toàn xa lạ. Tóc anh đã bạc trắng như tuyết. Bộ râu quai nón của anh màu trắng, mọc thật dày và bù xù. Mũi anh đã bị gãy, sống mũi bị lệch sang một bên. Mặt anh đã già đi hai mươi năm. Có những vết sâu lõm dọc hai má và một cái sẹo xám xịt ở ngang cằm. Nhưng sự thay đổi lớn nhất là đôi mắt anh. Đó là đôi mắt đã nhìn thấy sự đau đớn, cảm thấy quá nhiều và thù hận quá sâu đậm. Anh thông thả đặt tấm gương xuống.

“Tôi muốn đi dạo một lát”, Jamie nói.

“Xin lỗi, Jamie McGregor, không thể làm như vậy được”.

“Sao lại không?”.

“Người da trắng không đi đến vùng này trong thị trấn giống như người da đen không đi vào những nơi của người da trắng. Những người hàng xóm của tôi không biết có anh ở đây. Chúng tôi đem anh đến đây vào ban đêm”.

“Thế làm sao tôi ra khỏi đây?”.

“Tôi sẽ đưa anh đi ngay tối nay”.

Lần đầu tiên Jamie nhận ra rằng Banda đã liều mạng giúp anh rất nhiều. Bối rối, Jamie nói “Tôi không có tiền, tôi cần có một công việc làm”.

“Tôi đã tìm được một việc ở bến tàu. Ở đó họ cũng đang cần người”. Anh rút từ trong túi ra một ít tiền đưa cho Jamie, “Đây này”.

Jamie cầm lấy tiền: “Tôi sẽ trả lại anh sau”.

“Anh cứ trả lại cho em gái tôi sau này”, Banda nói.

Vào lúc nửa đêm, Banda dắt Jamie ra khỏi lán, Jamie nhìn quanh quất. Anh đang ở giữa một khu nhà tồi tàn, lụp xụp, một rừng lán lợp tôn, rỉ sét và mái che làm bằng những tấm ván mục nát và vải bao rách. Đất bùn lầy vì trận mưa vừa qua xông lên một mùi khó thở. Jamie tự hỏi vì sao những con người như Banda lại có thể sống suốt đời ở một nơi như thế này. “Chẳng phải là có một vài...”.

“Đừng nói chuyện”, Banda thì thầm, “hàng xóm của tôi có tính tò mò”. Anh dắt Jamie ra khỏi khu nhà ở rồi chỉ “Trung tâm thị trấn ở về hướng này. Tôi sẽ gặp lại anh ở bến tàu”.

Jamie đến ở tại chính ngôi nhà trọ mà anh đã tạm trú khi mới đến đây từ nước Anh. Bà Venster đứng sau bàn viết.

“Tôi cần một phòng”, Jamie nói.

“Tất nhiên rồi”, bà tũm tĩm cười nhe một chiếc răng vàng, “Tôi là Venster”.

“Tôi biết”.

“Làm sao mà anh biết được một chuyện như thế?”, bà hỏi một cách duyên dáng, “Chắc là bạn bè của anh kháo nhau chứ gì?”.

“Bà Venster ạ, bà không nhớ tôi sao? Tôi đã ở đây năm ngoái mà”.

Bà nhìn kỹ khuôn mặt đầy sẹo, cái mũi gãy và mái tóc bạc của Jamie nhưng không nhận ra một nét quen thuộc nào cả. “Tôi không bao giờ quên một khuôn mặt, anh bạn thân mến ạ. Tôi chưa gặp anh bao giờ cả nhưng không vì thế mà chúng ta không trở thành bạn thân của nhau được. Bạn bè vẫn gọi tôi là Dee Dee, thế còn tên anh là gì?”.

Jamie trả lời không suy nghĩ. “Travis, Ian Travis”.

Sáng hôm sau Jamie đi tìm công việc ở bến tàu.

Viên đốc công bận rộn nói: “Chúng tôi cần những cái lưng rất khoẻ. Vấn đề trở ngại là anh quá lớn tuổi, không thích hợp với các loại công việc này”.

“Tôi chỉ mới mười chín tuổi...”, Jamie định nói như vậy nhưng anh đã ngừng lại. Anh nhớ cái khuôn mặt trong gương ấy, anh liền nói, “Cứ cho tôi thử làm xem”.

Anh bắt đầu làm phu khuân vác với số tiền chín shillings một ngày. Công việc của anh là bốc dỡ trên các tàu cập bến. Anh nghe nói rằng Banda và những người da đen khác chỉ nhận được sáu shillings một ngày. Gặp được cơ hội đầu tiên, anh liền kéo Banda ra một chỗ riêng rồi nói. “Tôi có chuyện muốn nói với anh”.

“Đừng nói ở đây, McGregor ạ. Có một nhà kho để trống ở cuối bến tàu. Khi nào xong ca, tôi sẽ đến gặp anh ở đây”.

Banda đang chờ đợi khi Jamie đến nhà kho bỏ trống.

“Anh hãy nói cho tôi nghe về lão Salomon Van der Merwe”, Jamie nói.

“Anh muốn biết chuyện gì?”.

“Tất cả mọi chuyện”.

Banda nhổ phẹt một cái. “Hắn đến Nam Phi từ nước Hà Lan. Do những câu chuyện tôi nghe được thì vợ hắn là một người đàn bà xấu xí, nhưng giàu có. Bà ta chết đi vì một căn bệnh nào đó, rồi thì Van der Merwe lấy hết tiền bạc của bà ta đi đến Klipdrift mở một tiệm bách hoá. Hắn trở nên giàu có nhờ lối lừa lọc những kẻ đi tìm kim cương”.

“Giống như hắn đã lừa tôi chứ gì?”.

“Đó chỉ là một trong nhiều cách thôi. Những người may mắn đào được kim cương đi đến gặp hân để có được tiền khai thác mỏ, nhưng lão Van der Merwe đã phồng tay trên, làm chủ các mỏ ấy trước khi họ phát hiện”.

“Có người nào tìm cách kiện lại hân không?”

“Làm thế nào được? Các nhân viên phụ trách trong thị trấn đã ăn lương của hân. Luật pháp quy định rằng nếu trong thời hạn năm mươi ngày mà không lo liệu việc khai thác mỏ kim cương ấy xem như để trống. Nhân viên ở đây mách bảo cho Van der Merwe biết, thế là hân ta chớp ngay lấy. Còn có một mảnh khoé khác nữa. Vùng đất có quyền khai thác phải đóng cọc ở đường biên giới bằng những cái cọc chĩa thẳng lên trời. Nếu các cọc ấy bị đổ xuống, những kẻ khác có thể nhảy vào, đòi quyền sở hữu tài sản ấy. Thế cho nên, khi nào tìm được vùng đất khai thác mà hân thích, lão Van der Merwe cho người đến nơi đó vào ban đêm, rồi đến sáng hôm sau các cọc ấy đều nằm dài trên mặt đất cả.

“Lạy Chúa!”

“Lão ta đã ăn thông với tên phục vụ ở quán rượu tên là Smit. Smit giới thiệu những người có vẻ đang khai thác kim cương đến gặp lão Van der Merwe. Những người này ký hợp đồng hợp tác với lão Van der Merwe, và nếu họ tìm ra kim cương thì lão ta cướp tất cả làm của riêng. Nếu họ gây rắc rối thì hân có nhiều người được hân trả lương để thi hành các mệnh lệnh của hân”.

“Tôi biết rõ chuyện đấy rồi”, Jamie nói vẻ tức giận, “Còn gì nữa”.

“Hân là một tên ngoan đạo điên cuồng. Bao giờ hân cũng cầu nguyện cho linh hồn những kẻ tội lỗi”.

“Thế còn con gái của hân thì sao? Chấn hân cô ta cũng có liên quan đến việc này?”

“Cô Margaret ấy à? Cô ta sợ ông bố đến phát khiếp. Cô ta chỉ nhìn một người đàn ông thôi, lão ta cũng giết cả hai”.

Jamie quay lưng lại, bước xuống cánh cửa, nhìn xuống bến tàu. Anh còn có nhiều điều phải suy nghĩ nữa. “Chúng ta sẽ nói chuyện về ngày mai”.

Sống ở Cape Town, Jamie bắt đầu ý thức được sự phân biệt giữa người da đen và người da trắng. Người da đen không có quyền lợi gì ngoài những quyền mà những kẻ có quyền hành ban cho họ. Họ bị lừa vào trong những khu vực gọi là “ghetto” dành cho người da đen và chỉ được phép rời nơi ở để làm việc cho người da trắng.

“Làm sao mà anh chịu được cảnh ấy?” Jamie một hôm hỏi Banda.

“Con sư tử dói giấu móng vuốt của nó. Chúng tôi sẽ thay đổi tất cả những cái ấy một ngày nào đó. Người da trắng chấp nhận người da đen vì chúng cần các bắp thịt của họ, nhưng rồi đây chúng phải học cách chấp nhận đầu óc của họ nữa. Chúng càng dồn chúng tôi vào chân tường, lại càng phải sợ hãi chúng tôi vì biết rằng một ngày kia sẽ có thể có sự kỳ thị và hạ nhục theo chiều ngược lại. Chúng không chịu đựng được cái tư tưởng ấy. Nhưng chúng tôi sẽ tồn tại nhờ có Isiko”.

“Isiko là ai vậy?”

Banda lúc lắc cái đầu. “Không phải là “ai” mà là “cái gì”. Thật khó giải thích, Jamie McGregor ạ. Isiko là cội rễ của chúng tôi. Nó là cảm giác thuộc về dân tộc đã từng nhường cái tên của nó cho con sông lớn Zambezi. Cách đây nhiều thế kỷ, tổ tiên của tôi đã đi vào nước sông Zambezi trần truồng, xua những đàn gia súc về phía trước. Những kẻ yếu nhất bị mất tích làm mồi cho những xoáy nước và những con cá sấu hung dữ. Nhưng những kẻ sống sót nhô lên, ra khỏi con sông và trở nên mạnh mẽ, cường cứng hơn. Khi một người Bantu chết, Isiko đòi hỏi những thành viên trong gia đình hân phải rút lui vào trong rừng để cho những người còn lại trong cộng đồng không phải chia sẻ nỗi đau của họ. Isiko là sự khinh miệt mà người ta cảm thấy đối với một tên nô lệ khúm núm, khuất phục. Nó là niềm tin tưởng rằng một con người có thể nhìn thẳng tận mặt bất cứ ai, rằng hân không có giá hơn hay thua kém bất cứ một người nào khác. Anh có nghe nói đến John Tengo Jabavu chưa?” Banda nói tên ấy với vẻ kính cẩn.

“Không”.

“Rồi anh sẽ được nghe”, Banda hứa, “Anh sẽ được nghe”. Rồi Banda chuyển sang một đề tài khác.

Jamie bắt đầu cảm thấy càng lúc càng mến phục Banda. Thoạt tiên, hai người vẫn có ý e dè lẫn nhau. Jamie cần phải có thời gian mới tin cậy được kẻ đã suýt giết chết anh. Còn Banda cũng cần phải có thời gian để tin cậy kẻ thù truyền kiếp – một người da trắng. Không giống như phần đông những người da đen anh quen biết, Banda là một kẻ có học.

“Anh đi đến trường học ở đâu vậy?”

“Không ở đâu cả. Tôi làm việc từ khi còn bé. Bà nội tôi dạy cho tôi học. Bà làm việc cho một thầy giáo người Boer. Bà học đọc, học viết vì vậy bà có thể dạy lại cho tôi học đọc, học viết. Tôi chịu ơn bà nội về đủ mọi thứ”.

Một buổi chiều ngày thứ bảy, sau giờ làm việc, Jamie lần đầu tiên được nghe nói đến sa mạc Namib trong vùng Nemaqualand. Anh và Banda cùng ngồi trong nhà kho vắng vẻ trên tàu, cùng chia sẻ với nhau món thịt linh dương hầm mà mẹ Banda đã nấu. Thật là ngon tuy nó hơi nặng mùi với Jamie nhưng anh ăn sạch bát thịt nhanh chóng, rồi nằm tựa lưng trên cái bao cũ cần vịn Banda.

“Anh lần đầu tiên gặp Van der Merwe vào lúc nào vậy?”

“Khi tôi làm việc ở bãi kim cương trong sa mạc Namib. Lão làm chủ bãi biển ấy với hai người hợp tác khác. Lão vừa mới cướp được chỗ đất ấy từ tay một tên thăm dò kim cương nên muốn xuống đó để thăm viếng”.

“Nếu Van der Merwe giàu có như thế, tại sao hắn vẫn làm việc ở cửa hàng bách hoá?”

“Cửa hàng ấy chỉ là cái mồi nhử thôi. Nhờ thế lão mới nhử được bọn thăm dò kim cương đến với lão. Rồi lão trở nên giàu có mãi”.

Jamie nhớ lại trước đây anh đã bị hắn lừa gạt dễ như thế nào. Lúc ấy anh là một cậu con trai ngây thơ tin tưởng một cách quá dễ dàng. Anh còn nhớ đến khuôn mặt trái xoan của Margaret khi cô ta nói, “Cha tôi có thể là người sẽ giúp đỡ anh”. Thoạt tiên, anh ngỡ cô ta chỉ là một đứa trẻ con, nhưng rồi sau đó anh chợt chú ý đến bộ ngực cô ấy và... Jamie đột nhiên vụt đứng dậy, một nụ cười nở trên mặt, môi anh héch lên làm cho vết sẹo ở ngang cằm nhăn nhúm lại.

“Anh kể cho tôi nghe trong trường hợp nào anh đến làm cho Van der Merwe”.

“Một hôm hắn đến bãi biển với cô con gái. Lúc ấy cô ta chừng mười một tuổi. Tôi đoán rằng cô ta không muốn ngồi một chỗ nên đi xuống nước chơi, thế rồi nước thủy triều dâng lên, cuốn cô ta ra xa. Tôi liền nhảy xuống nước, kéo cô ấy lên. Lúc ấy tôi còn là một đứa con trai ít tuổi nhưng tôi nghĩ rằng lão Van der Merwe sẽ giết tôi”.

Jamie nhìn Banda chằm chằm, “Tại sao vậy?”

“Bởi vì tôi đã choàng tay xung quanh người cô ấy. Không phải bởi vì tôi là người da đen đâu mà là vì tôi là đàn ông. Hắn không chịu được ý nghĩ rằng có người đàn ông nào lại dám sờ lên người con gái hắn. Một người nào đó cuối cùng đã xoa dịu được hắn, và nhắc nhở hắn rằng tôi đã cứu mạng sống cho con gái hắn. Sau đó, hắn đưa tôi về Klipdrift làm đầy tớ cho hắn”. Banda do dự một lát rồi nói, “Hai tháng sau, em gái tôi đến thăm tôi”, giọng nói của Banda trở nên trầm tĩnh. “Nó cùng tuổi với con gái lão Van der Merwe”.

Jamie không thể góp một lời nào.

Cuối cùng Banda phá tan sự im lặng. “Lẽ ra tôi phải ở lại sa mạc Namib. Công việc ở đó dễ dàng. Chúng tôi bò dọc theo bãi biển để nhặt kim cương, rồi bỏ vào trong những hộp thiếc đựng mứt”.

“Khoan đã. Anh bảo rằng kim cương có sẵn ở đấy, trên mặt cát, hay sao?”

“Đúng vậy, anh McGregor ạ. Nhưng nếu anh có ý định gì trong đầu thì hãy quên đi. Không ai có thể lại gần bãi kim cương đó đâu. Nó ở trên bề và ở đó sóng cao đến hàng chục thước. Bọn chúng cũng không cần phải canh gác bờ bề nữa. Nhiều người đã cố gắng lên đến nơi ấy bằng đường bề, nhưng rồi tất cả đều bị giết bởi sóng hay đá ngầm”.

“Chắc là có cách nào khác đi vào trong đó chứ?”

“Không. Sa mạc Namib chạy dài xuống tận đại dương”.

“Thế chỗ đi vào bãi kim cương thì sao?”

“Có một chòi canh và dây kẽm gai. Bên trong hàng rào là bọn bảo vệ với súng và những con chó có thể xé xác người ta ra từng mảnh. Chúng nó lại có một thứ thuốc nổ mới gọi là mìn. Mìn được chôn ở khắp các bãi kim cương. Nếu anh không có một bản đồ về bãi mìn ấy thì anh sẽ bị nổ tung ra thành từng mảnh vụn”.

“Bãi kim cương ấy lớn bao nhiêu?”.

“Nó chạy dài chừng ba mươi dặm”.

Ba mươi dặm kim cương nằm trên mặt cát... Trời ơi!

“Anh không phải là người đầu tiên bị xúc động bởi mỏ kim cương ở Namib và anh cũng không phải là người cuối cùng. Tôi đã từng nhặt lên được những thứ gì còn sót lại của những kẻ đã đến nơi đó bằng thuyền rồi sau đó bị xé xác ra từng mảnh bởi đá ngầm. Tôi cũng thấy những gì các bãi mìn ấy đã gây ra cho những kẻ đặt sai bước chân, và cũng chính tôi nhìn thấy những con chó ấy xé toạc cổ họng người ta ra như thế nào. Hãy quên nó đi, anh McGregor ạ. Tôi đã ở đấy rồi, không có đường vào và cũng chẳng có đường ra – ấy là tôi muốn nói “ra mà vẫn còn sống”.

Jamie không thể nào chợp mắt được đêm hôm ấy. Anh tưởng tượng đến ba mươi dặm cát trải đầy những viên kim cương to lớn thuộc quyền sở hữu của Van der Merwe. Anh nghĩ đến biển cả, những mỏm đá lởm chởm, những con chó thềm khát giết chóc, những tên bảo vệ và mìn chôn dưới đất. Anh không sợ nguy hiểm; anh không sợ chết. Anh chỉ sợ chỉ chết trước khi trả được món nợ với Salomon Van der Merwe.

Ngày thứ hai sau đó, Jamie đến hiệu bán bản đồ để mua bản đồ vùng Namaqualand. Có một bãi biển ngoài khơi Nam Đại Tây Dương giữa Luderitz về hướng bắc và cửa sông Orange ở phía Nam. Vùng này được ghi bằng chữ đỏ: “Spergebiet”, có nghĩa là “vùng cấm”.

Jamie nghiên cứu từng chi tiết mảnh đất này trên bản đồ, xem đi xem lại bản đồ ấy. Có ba ngàn dặm bề từ Nam Mỹ đến Nam Phi, và không có gì ngăn cản sóng bề, cho nên tất cả sự hung dữ của chúng đều trút cả lên những tảng đá ngầm ở bờ biển Nam Đại Tây Dương. Bốn mươi dặm về phía Nam, xuống đến bờ biển, là bãi cát trống trải. Hẳn đó là nơi mà những kẻ khốn nạn đáng thương ấy đã thả những chiếc thuyền con của họ để đi vào vùng đất cấm, Jamie nghĩ thầm. Nhìn lên bản đồ, anh hiểu ngay vì sao bờ biển ấy không cần được canh gác. Các mỏm đá ngầm ấy khiến cho một cuộc đổ bộ không thể nào thực hiện được.

Jamie bắt đầu chú ý đến chỗ ra vào mỏ kim cương. Theo như Banda cho biết, vùng này được rào bằng dây kẽm gai và được bọn bảo vệ vũ trang đi tuần hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn. Ở chỗ ra vào có một tháp canh. Và cho dù người ta có len lỏi qua được tháp canh ấy, còn có bãi mìn và chó săn nữa.

Ngày hôm sau gặp Banda, anh hỏi: “Anh bảo rằng có một bản đồ về bãi mìn ấy, phải không?”

“Ở sa mạc Namib à? Bọn bảo vệ có bản đồ ấy để dẫn dắt các công nhân đi làm việc. Mọi người phải đi thành một hàng dài, vì vậy không ai bị nổ lên”. Mắt Banda mơ màng như nhớ lại một kỷ niệm, “Một hôm, chú tôi đi trước tôi, bỗng ông vấp phải một hòn đá, rồi ngã xuống trên một quả mìn chôn dưới đất. Sau đó, không còn gì sót lại của ông ấy nữa để đưa về nhà”.

Jamie rùng mình.

“Ngoài ra còn có một thứ sương mù ở bề nữa, gọi là “mis” anh McGregor ạ. Có bị mắc vào thứ sương mù ấy ở Namib, người ta mới biết được nó như thế nào.. Nó cuộn cuộn trên đại dương rồi thổi ngang qua suốt cả sa mạc dài đến tận dãy núi, xoá nhoà mọi thứ. Nếu bị mắc vào trong đó, anh không còn dám cựa quậy nữa. Có bản đồ về bãi mìn thì cũng vô ích thôi bởi vì anh không thấy mình đi đâu cả. Mọi người đành phải ngồi yên tại chỗ cho đến khi sương mù tan ra.”

“Nó lâu chừng bao nhiêu?”

Banda nhún vai: “Có khi hàng giờ, cũng có khi hàng ngày”.

“Banda này, anh có thấy bản đồ về bãi mìn ấy bao giờ chưa?”

“Chúng giữ kỹ lắm”, một vẻ lo âu thoáng trên mặt anh. “Tôi bảo cho anh một lần nữa, không ai thoát ra nổi cái mà anh đang suy nghĩ đâu. Thỉnh thoảng cũng có một công nhân cố gắng đem một viên kim cương

ra một cách lén lút. Có sẵn một cái cây đặc biệt để treo cổ họ. Đó là một bài học cho những ai muốn ăn cắp kim cương của công ty”.

Mọi thứ đều có vẻ không thực hiện được cả. Ngay cả nếu anh tìm cách đi vào được mỏ kim cương, anh cũng không thể nào tìm cách thoát ra được. Banda đã nói đúng. Anh phải quên chuyện ấy đi.

7. Chương 04b

Ngày hôm sau, anh hỏi Banda: “Làm sao Van der Merwe ngăn được bọn công nhân không ăn cắp kim cương mỗi khi họ tan ca?”

“Họ bị lục soát. Chúng lột trần họ ra, khám xét từ trên xuống dưới, tất cả mọi lỗ trên người. Mất tôi thấy công nhân cắt những vết rạch trên chân họ, nhét những viên kim cương vào đó để lén đem ra ngoài. Một số người đục lỗ trong răng đen của họ, rồi gắn vào đó. Họ áp dụng mọi mảnh khoé có thể nghĩ ra được”. Anh nhìn Jamie và nói: “Nếu anh muốn sống, anh hãy quên cái mỏ kim cương ấy đi”.

Jamie cố gắng làm như vậy nhưng những ý tưởng đó vẫn ám ảnh, dục dỗ anh mãi. Kim cương của lão Van der Merwe đang nằm trên cát chờ đợi. Chúng đang chờ đợi anh.

Giải pháp đến với Jamie vào đêm hôm ấy. Anh không thể chịu đựng nổi nỗi bồn chồn, sốt ruột cho đến khi anh gặp Banda. Không một lời mở đầu nào, anh nói thẳng với Banda: “Anh bảo cho tôi biết về những chiếc thuyền đã cố gắng đổ bộ trên bãi biển ấy”.

“Anh muốn biết gì các thuyền ấy?”.

“Chúng là loại thuyền như thế nào?”.

“Đủ mọi loại. Thuyền hai buồm, tàu kéo, thuyền máy, thuyền buồm. Có bốn người đã thử dùng một loại thuyền có mái chèo. Trong thời gian tôi làm việc ở đây, có năm sáu vụ như vậy. Các mỏm đá ngầm nhá nát các thuyền ấy ra từng mảnh. Tất cả mọi người đều bị chết đuối”.

Jamie thở mạnh một cái: “Có ai thử đến đó bằng bè không?”.

Banda trở mắt nhìn anh: “Bằng bè à?”.

“Phải”, giọng nói Jamie lúc này thêm sôi nổi, “Nghĩ kỹ lại xem, không ai đi được đến bờ là vì đáy thuyền của họ bị đá ngầm xé toang ra. Nhưng một chiếc bè sẽ lướt ngay trên các đá ngầm ấy, đi thẳng đến bờ. Nó cũng có thể đi ra bằng cách như vậy”.

Banda nhìn Jamie một hồi lâu, khi mở miệng ra được, anh nói bằng giọng khác hẳn: “Anh biết không, anh McGregor. Anh vừa có ý kiến hay đấy...”.

Thoạt tiên, nó giống như một trò chơi. Những giải pháp có thể là đúng cho một câu đố không thể giải đáp. Nhưng càng thảo luận thêm, nó lại càng trở nên thích thú. Cái mà hai người Jamie và Banda bắt đầu bằng một câu chuyện phiếm, dần dần mang hình dáng cụ thể của một chương trình hành động. Vì kim cương nằm ngay trên mặt cát nên chẳng cần có một đồ trang bị gì cả. Họ có thể đóng một chiếc bè, với một cánh buồm trên một bãi cát trống bốn mươi dặm về phía nam “vùng đất cấm” rồi thả bè cho nó xuôi về ban đêm, không ai thấy được. Không có bãi mìn dọc theo bờ biển, không có người canh gác, còn những đội tuần tra thì chỉ hoạt động ở sâu trong đất liền. Hai người sẽ có thể tự do đi rảo trên bãi biển, tha hồ nhặt kim cương tùy thích.

“Chúng ta có thể lên đường trước khi trời rạng sáng”, Jamie nói, “với một túi đầy kim cương của Van der Merwe”.

“Nhưng bằng cách nào thoát ra?”.

“Cũng bằng cách giống như mình đi vào. Chúng ta sẽ chèo chiếc bè ngang qua mỏm đá ngầm ra đến biển cả, dựng buồm lên, thế là tự do về đến nhà”.

Với những luận cứ đầy thuyết phục của Jamie, các mối nghi ngờ của Banda bắt đầu tan biến. Anh cố tìm ra những khe hở trong dự tính này nhưng mỗi lần anh đưa ra một sự phản đối nào, Jamie đều tìm cách giải

đáp. Dự tính này có thể thực hiện được. Cái hay của nó là tính chất đơn giản và không phải bỏ ra đồng tiền nào. Chỉ cần có nhiều gan dạ.

“Cái mà chúng ta cần chỉ là cái túi rô bự để nhét viên kim cương vào đấy”, Jamie nói. Về nhiệt tình của anh thật là dễ lấy.

Banda cười rạng rỡ, “Chúng ta hãy làm hai cái túi bự”.

Tuần lễ sau, họ thôi làm việc ở bến tàu, lên một chiếc xe la đi Port Nolloth, một ngôi làng bên bờ biển, bốn mươi dặm về phía nam khu vực cấm mà họ sẽ đi tới.

Đến Port Nolloth, họ xuống xe và nhìn xung quanh. Ngôi làng nhỏ và đơn sơ, gồm những căn nhà lụp xụp, tồi tàn, những túp lều bằng thiếc, ít cửa hiệu và bãi cát trắng xóa trải dài vô tận. Ở đó không có mỏm đá ngầm. Sóng vỗ nhẹ nhàng ở ven bờ. Thật là một nơi lý tưởng để thả chiếc bè của họ.

Không có một khách sạn nào, những ngôi chợ bé nhỏ ở đó cho Jamie thuê một căn phòng ở phía sau. Banda cũng tìm được một chiếc giường nằm trong khu vực người da đen trong làng.

“Chúng ta phải tìm được nơi đóng bè cho kín đáo”, Jamie nói với Banda, “Chúng mình không muốn ai đó báo với nhà chức trách”.

Trưa hôm ấy, hai người tìm thấy một nhà kho bỏ trống.

“Nơi đây thật là tốt”, Jamie nói, “Chúng ta hãy bắt tay ngay vào việc đóng bè”

“Chưa đâu”, Banda nói, “Khoan đã, hãy đi mua một chai whisky”.

“Để làm gì?”.

“Rồi anh sẽ thấy”.

Sáng hôm sau, một viên cảnh sát địa phương đến thăm Jamie. Đó là một anh chàng to lớn, da mặt hồng hào, có cái mũi to lớn trên đó nổi lên những gân máu tố cáo rằng anh ta là một tay nghiện rượu nặng.

“Chào anh”, anh ta nói với Jamie, “Tôi nghe nói là có một ông khách mới đến nên tôi ghé lại đây thăm. Tôi là cảnh sát viên Mundy”.

”Tôi là Ian Travis”, Jamie đáp.

“Sắp đi lên phía Bắc, phải không Travis?”.

“Không, phía Nam. Tôi và tên đầy tớ của tôi đang trên đường đến Cape Town”.

“À, ra thế. Tôi trước kia cũng có ở Cape Town, nó quá lớn, quá ồn ào”.

“Đúng vậy, ông xơi một ly rượu nhé, ông cảnh sát?”.

“Tôi không bao giờ uống rượu trong khi làm phận sự”, cảnh sát viên Mundy dừng lại một lúc, trước khi đưa ra quyết định, “Nhưng chỉ một lần này thôi, tôi chắc có thể phá lệ”.

“Thế thì hay quá”, Jamie đem chai rượu whisky ra, trong lòng thán phục Banda có lẽ đã nghĩ ra trước điều này. Anh đổ chừng hai đốt ngón tay rượu vào trong chiếc ly bẩn và đưa cho viên cảnh sát.

“Cám ơn anh, Travis. Thế ly anh đâu?”.

“Tôi không thể uống được”, Jamie nói ra vẻ buồn bã, “Bệnh sốt rét. Vì vậy mà tôi phải đi Cape Town để được bác sĩ chăm sóc. Tôi dừng lại đây ít ngày để nghỉ ngơi. Đi đường thật khó nhọc”.

Cảnh sát viên Mundy nhìn anh dò xét, “Anh trông có vẻ mạnh khỏe đấy chứ?”.

“Ông có thấy cơn run cầm cập của tôi bắt đầu thì mới biết được”.

Viên cảnh sát uống cạn ly rượu. Jamie lại đổ đầy ly lần nữa.

“Cám ơn. Tôi xin lỗi nhé”, ông ta uống ly thứ hai luôn một hơi rồi đứng dậy. “Tôi cần phải đi ngay bây giờ. Anh nói anh và tên đầy tớ của anh sẽ tiếp tục lên đường trong một hai ngày tới, phải không?”.

“Chùng nào tôi thấy khoẻ hơn chúng tôi sẽ đi ngay”.

“Tôi sẽ trở lại đây hỏi han anh vào ngày thứ sáu”, viên cảnh sát nói.

Đêm hôm ấy, Jamie và Banda bắt tay vào đóng bè trong nhà kho vắng vẻ.

“Banda, anh có đóng bè bao giờ chưa?”.

“Nói thật với anh, anh McGregor. Tôi chưa đóng bè bao giờ”.

“Tôi cũng thế”. Cả hai nhìn nhau chằm chằm. “Có khó không nhỉ?”

Họ ăn cắp từ phía sau chợ hai thùng dầu rỗng bằng gỗ, mỗi chiếc có dung tích chừng hai trăm lít và đem về kho. Sau khi tập hợp chúng lại, họ đặt chúng cách quãng nhau thành một hình vuông. Ngày hôm sau, họ thu thập thêm bốn thùng gỗ rỗng, đặt mỗi chiếc trên mỗi thùng dầu.

Banda tỏ vẻ nghi ngờ, “nó chẳng giống một chiếc bè chút nào”.

“Chúng mình chưa làm xong mà”, Jamie cố trấn an.

Vì không sẵn những tấm ván nên họ phủ lên bề mặt bất cứ thứ gì có sẵn trong tay: những nhánh cây gỗ hời, cành cây giẻ gai, lá cây “marula” thật lớn. Họ buộc tất cả mọi thứ lại bằng dây thừng dày, thắt nút lại một cách cẩn thận, chính xác.

Khi làm xong, Banda xem xét một lượt, “vẫn không giống một chiếc bè”.

“Khi nào mình dựng buồm lên, nó sẽ giống hơn” Jamie hứa.

Họ làm cột buồm bằng một cây gỗ vàng đã bị đổ, rồi nhặt hai cành cây đẹp dùng làm chèo.

“Bây giờ chỉ còn việc là giăng buồm đi thôi. Cần phải làm cho thật nhanh. Tôi muốn ra khỏi nơi này ngay tối nay. Lão cảnh sát sẽ trở lại nơi này vào ngày mai”.

Chính Banda đã tìm ra cái buồm. Anh trở về vào lúc trời tối, mang theo một tấm vải xanh lớn, “Anh nghĩ cái này thế nào, anh McGregor?”.

“Tuyệt. Anh kiếm nó ở đâu ra vậy?”

Banda nhe răng cười, “Đừng có hỏi. Chúng mình đã gặp khá nhiều rắc rối rồi”.

Họ làm một cánh buồm với một cái sào căng buồm ở phía dưới và một cái trục căng buồm ở trên đỉnh. Cuối cùng, mọi thứ đều sẵn sàng.

“Chúng ta sẽ lên đường lúc hai giờ sáng, khi dân làng đang còn ngủ”, Jamie bảo Banda, “Mình nên nghỉ ngơi cho đến lúc ấy”.

Nhưng không ai ngủ được cả. Mỗi người đều hồi hộp lo lắng về cuộc phiêu lưu họ sắp sửa thực hiện.

Vào lúc hai giờ sáng, hai người gặp nhau ở nhà kho. Cả hai đều cảm thấy háo hức nhưng không kém phần lo sợ, nhưng không ai nói ra. Họ sắp sửa thực hiện cuộc hành trình hoặc đưa họ đến sự giàu sang hoặc dẫn đến cái chết. Không có con đường nào ở giữa.

“Đến giờ rồi”, Jamie loan báo.

Hai người bước ra ngoài. Không có gì động đậy. Đêm thật yên tĩnh, với mặt nước mênh mông như một bức màn xanh trước mặt. Một vầng trăng bạc xuất hiện trên bầu trời cao. Tốt lắm, Jamie thầm nghĩ, sẽ không có nhiều ánh sáng lắm để họ có thể trông thấy mình. Thời khắc biểu của họ hơi phức tạp một chút vì họ phải rời khỏi ngôi làng vào lúc đêm để không ai biết và phải đến bãi biển kim cương tối hôm sau, như vậy họ có thể lên vào khu vực mỏ rồi trở ra bề an toàn trước khi rạng đông.

“Luồng nước Benguela sẽ đưa chúng mình đến mỏ kim cương vào khoảng xế trưa”, Jamie nói, “nhưng mình không thể đi giữa ban ngày được, vì vậy chúng mình phải lánh ở một nơi nào đó ngoài bề trước khi trời tối”.

Banda gật đầu, “Mình có thể nấp ở một trong các hòn đảo nhỏ ngoài khơi”.

“Đảo gì?”

“Có chừng một chục đảo – Mercury, Ichabud, Plum Pudding...”

Jamie nhìn Banda với vẻ lạ lùng, “Plum Pudding nghĩa là gì?”

“Còn có đảo Roast Beef nữa”.

Jamie giở bản đồ nhàu nát ra xem xét, “Chẳng thấy có đảo nào trên bản đồ này cả”.

“Đó là những đảo phân chim. Người Anh thu hoạch phân chim để làm phân bón”

“Có ai sống trên đảo ấy không?”.

“Không thể. Ở đó mùi hôi hám lắm. Có những nơi phân chim dày đến ba chục thước. Chính phủ dùng những tên đào ngũ và tù binh để nhốt phân chim. Một số người chết trên đảo, họ để mặc xác người chết tại đấy”.

“Mình sẽ nấp ở đấy”, Jamie đưa ra quyết định.

Lặng lẽ, hai người mở nhà kho và nhấc chiếc bè lên. Chiếc bè ấy nặng quá, không thể khiêng nổi. Cả hai cố gắng kéo mạnh, mồ hôi nhễ nhại nhưng vô hiệu.

“Chờ đấy”, Banda nói.

Anh vội vã đi ra ngoài. Nửa giờ sau anh quay lại với một thanh gỗ tròn lớn. “Mình sử dụng cái này. Tôi sẽ nhấc một đầu lên, còn anh đẩy cái thanh gỗ này xuống phía dưới”.

Jamie ngạc nhiên về sức khoẻ của Banda khi anh này nhấc bổng một đầu chiếc bè lên. Jamie nhanh chóng chuôi thanh gỗ xuống phía dưới. Cả hai cùng ra sức nhấc cái đuôi bè lên, thế là nó được đặt nhẹ nhàng xuống khúc gỗ. Khi khúc gỗ đã lặn khỏi đuôi bè, họ lặp lại cách thức như lúc nãy. Thật là công việc gay go, khó nhọc. Lúc họ đi ra đến bãi biển, cả hai đều ướt đầm mồ hôi. Công việc này chiếm nhiều thời giờ hơn Jamie tưởng. Lúc này đã gần rạng đông rồi. Họ phải đi xa trước khi dân làng phát hiện ra họ và báo cáo những gì họ đang làm. Lập tức Jamie lấp cánh buồm vào, kiểm tra lại thật kỹ để tin chắc rằng mọi thứ hoạt động tốt cả. Nhưng anh vẫn cảm thấy khó chịu vì hình như anh còn quên một thứ gì đó. Đột nhiên, anh nghĩ ra và cười to lên.

Banda ngạc nhiên nhìn anh, “Có gì vui vậy?”.

“Trước kia khi đi tìm kim cương, tôi có một tấn đồ trang bị. Bây giờ tôi chỉ mang một cái địa bàn thôi. Có vẻ dễ dàng quá”.

Banda lặng lẽ nói, “Tôi không nghĩ rằng đó là vấn đề khó khăn của chúng ta, anh McGregor ạ”.

“Bây giờ có lẽ đến lúc anh gọi tôi là “Jamie” mà thôi”.

Banda lúc lắc đầu tỏ vẻ ngạc nhiên, “Anh đúng là một người từ xứ xa xôi đến đây”, Banda cười nhẹ hàng răng trắng ố, “Cần quái gì, chúng nó có treo cổ tôi thì cũng chỉ treo được một lần thôi”, anh lăm bắm cái tên ấy trên môi rồi gọi to lên: “Jamie”.

“Nào, chúng ta hãy đi lấy kim cương”.

Họ đẩy chiếc bè ra khỏi cát, vào vùng nước cạn, rồi cả hai nhảy lên bè, bắt đầu chèo. Phải mất mấy phút đồng hồ họ mới điều chỉnh và quen được với cái nghiêng ngả, đi chệch hướng của chiếc bè này. Nó giống như một cái nút chai nổi bồng bênh, nhưng nó sẽ hoạt động được. Chiếc bè đáp ứng một cách tốt đẹp, di chuyển theo hướng bắc với một dòng nước. Jamie kéo buồm lên, hướng ra biển cả. Lúc dân làng thức dậy, thì chiếc bè đã vượt quá chân trời.

“Chúng mình thành công rồi”, Jamie nói.

Banda lắc đầu “Chưa hết đâu”. Anh thả tay xuống dòng nước lạnh Benguala. “Chỉ mới bắt đầu thôi”.

Họ vẫn tiếp tục đi, hướng về phía Bắc quá vịnh Alexander và cửa sông River, không thấy dấu hiệu đời sống nào cả ngoài những đàn sếu ở Cape đang bay về tổ và một đàn hồng hạc lớn hơn, nhiều màu sắc. Mặc dầu có những hộp thịt, gạo, trái cây và hai bình nước, họ quá hồi hộp lo lắng nên không ăn uống gì được. Jamie không để trí óc của anh suy nghĩ vẩn vơ đến những mối nguy hiểm trước mặt nhưng Banda thì không thể

làm thế được. Anh đã sống ở nơi đó rồi. Anh đang nhớ đến những tên bảo vệ tàn nhẫn với súng, chó săn và bãi mìn có thể xé nát da thịt. Thế rồi anh tự hỏi tại sao anh lại nghe lời Jamie đi vào cuộc phiêu lưu điên khùng này. Anh đưa mắt nhìn người Tô Cách Lan và nghĩ thầm, “Hắn còn điên khùng hơn cả mình nữa. Mình có chết cũng vì đứa em gái nhỏ của mình. Còn hắn, hắn chết vì cái gì?”

Đến trưa, những con cá mập xông đến. Có chừng năm sáu con, vây của chúng xẻ nước tiến thật nhanh đến chiếc bè.

“Đó là những con cá mập vây đen ăn thịt người”, Banda nói.

Jamie nhìn các vây cá lướt đến gần chiếc bè, “Mình làm thế nào bây giờ?”

Banda nuốt nước bọt lo lắng, “Thật sự, Jamie ạ, đây là lần đầu tiên tôi gặp trường hợp như thế này”.

Lưng con cá mập huých vào chiếc bè khiến nó suýt lật nhào. Hai người nắm lấy cột buồm dùng làm nơi tựa. Jamie nhặt lấy một cái chèo đâm vào con cá mập. Chỉ nháy mắt sau đó, cái chèo bị con cá mập cắn thành hai nửa. Nhiều con cá mập vây giờ đi vòng quanh chiếc bè, bơi theo những vòng tròn, thân hình to lớn của chúng cọ sát vào chiếc bè bé nhỏ. Mỗi lần nó huých như thế, chiếc bè lại nghiêng theo một góc nguy hiểm. Nó có thể lật nhào bất cứ lúc nào.

“Mình cần phải trừ khử chúng đi nếu không chúng sẽ chìm mình xuống nước mất”

“Trừ khử chúng bằng cách nào kia chứ?”

“Đưa cho tôi một hộp thiếc đựng thịt”.

“Anh nói đùa đấy chứ? Một hộp thịt bò làm sao thoả mãn được chúng? Chúng muốn ăn thịt chúng mình kia”.

Lại một cái xô đẩy mạnh nữa khiến cho cái bè nghiêng suýt lật nhào.

“Thịt bò!”, Jamie hét lên, “Lấy ngay đi”

Một giây đồng hồ sau, Banda đặt hộp thịt bò trong tay Jamie. Chiếc bè chòng chành hết sức nguy hiểm.

“Mở một nửa nắp hộp ấy ra, nhanh lên!”.

Banda rút dao nhíp ra, mở nắp hộp thiếc ra một nửa. Jamie cầm lấy, dùng ngón tây sờ các cạnh bên nhọn của hộp kim khí.

“Giữ chặt lấy!”, Jamie kêu lên.

Anh quỳ xuống bên mạn bè, chờ đợi. Ngay tức thì một con cá mập xích lại gần bè, há cái mồm to lớn của nó, nhe ra cái hàm răng dài khủng khiếp. Jamie tấn công vào đôi mắt của nó. Với tất cả sức lực, anh vươn cả hai tay ra, dùng cạnh sắc nhọn của hộp thiếc đã bị cắt cào lên mắt con vật, làm nó rách toang ra. Con cá mập tung cả thân hình nó lên, làm cho chiếc bè dựng ngược lên trong một lát. Nước xung quanh đó đột nhiên nhuộm màu đỏ. Các con cá mập khác sáp lại con vật bị thương, làm thành một tiếng động rất lớn. Chúng quên hẳn chiếc bè, Jamie và Banda nhìn những con vật to lớn đang xé xác nạn nhân bất lực trong khi chiếc bè đi xa dần, xa dần, cho đến khi không còn bóng dáng con cá mập nào nữa.

Banda thở mạnh một cái, nói khe khẽ, “Một ngày kia tôi sẽ kể cho con cháu tôi nghe về chuyện này. Anh có nghĩ rằng chúng sẽ tin tôi không?”.

Cả hai cười to lên cho đến khi nước mắt ràn rụa trên mặt.

Vào xế trưa hôm ấy, Jamie kiểm tra lại chiếc đồng hồ đeo tay của mình, “Chúng mình sẽ ở ngoài khơi bãi bể kim cương vào lúc nửa đêm. Mặt trời mọc vào lúc sáu giờ mười lăm. Như vậy mình có bốn giờ để nhặt kim cương và hai giờ để ra bể trở lại không ai trông thấy nữa. Bốn giờ có đủ không, Banda?”.

“Một trăm người cũng không thể sống đủ lâu để tiêu cho hết số kim cương anh nhặt được trong bốn giờ đồng hồ trên bãi bể đấy”. Anh chỉ hy vọng sống đủ lâu để nhặt số kim cương ấy...

Hai người cứ thế rong buồm đi về hướng bắc trong thời gian còn lại của ngày hôm ấy, nhờ gió và thủy triều. Đến chiều tối, một hòn đảo nhỏ hiện ra lù lù trước mặt. Nó có chu vi không quá hai trăm mét. Khi họ lại

gần, mùi cay xè của chất “ammoniac” xông lên rất mạnh, khiến họ chảy nước mắt. Jamie hiểu vì sao không có ai ở nơi này. Mùi hôi thật là khó chịu nhưng đó là nơi an toàn nhất để nấp, chờ đợi cho đến khi trời tối hẳn. Jamie điều chỉnh cánh buồm khiến cho chiếc bè chạm phải bờ đá của hòn đảo thấp. Banda buộc chặt chiếc bè lại rồi cả hai bước lên bờ. Toàn thể hòn đảo như bị phủ đầy bởi hàng triệu con chim: sếu, bồ nông, chim cụt, hồng hạc. Bầu không khí dày đặc, ồn ào, rất khó thở. Đi được chừng một chục bước, họ dẫm lên một lớp phân chim cao đến tận bắp vế.

“Mình trở lại bè đi”, Jamie hỏn hển nói.

Banda bước theo anh không nói một lời nào.

Họ vừa mới quay trở lại để đi trở về thì một đàn bồ nông cất cánh bay lên, để lộ ra một khoảng trống trên đất. Có ba xác người nằm đấy. Không biết họ đã chết bằng cách nào. Xác họ được giữ nguyên vẹn nhờ chất ammoniac trong không khí, và tóc họ đã trở thành màu đỏ sáng.

Một phút sau, Jamie và Banda trở lại bè, cho nó hướng ra biển khơi.

Họ cho bè đổ ngoài khơi, hạ buồm xuống và chờ đợi.

“Mình ở lại đây cho đến khuya, rồi sẽ đi vào”.

Cả hai ngồi bên nhau trong im lặng, mỗi người chuẩn bị cho những gì sắp tới theo lối riêng của mình. Mặt trời xuống thấp ở chân trời phía tây, nhuộm bầu trời sắp tàn bằng những màu sắc hung dữ của một nghệ sĩ điên khùng. Rồi đột nhiên, tất cả đều bị che phủ dưới một tấm mền đen tối.

Họ chờ đợi thêm hai giờ nữa, Jamie kéo buồm lên. Chiếc bè bắt đầu di chuyển về hướng đông đến bờ bề họ không nhìn thấy. Trên đầu, mây rẽ ra, để lộ ra ánh sáng trắng mờ nhạt, mỏng manh, tuôn xuống như nước. Chiếc bè tăng thêm tốc độ. Xa xa, hai người bắt đầu thấy bờ bề hiện ra mờ mờ như một vết bẩn. Gió mạnh hơn, thổi phàn phật cánh buồm, đẩy chiếc bè vào bờ với tốc độ mỗi lúc một tăng dần. Chẳng mấy chốc họ nhận ra được hình nét mờ mờ của đất liền, giống như một bức tường thành bằng đá khổng lồ. Ngay từ một khoảng xa như vậy, họ cũng nhìn thấy sóng bề trắng xóa đập vào các mỏm đá, nổ lên như sấm. Từ xa, quang cảnh trông thật dễ sợ. Jamie tự hỏi không biết khi lại gần chúng sẽ khủng khiếp như thế nào.

Bất chợt, anh thì thầm với Banda, “Anh tin chắc rằng bãi bề không có người canh gác chứ?”

Banda không trả lời, anh lấy tay chỉ những mỏm đá trước mặt. Jamie hiểu anh ta muốn nói gì rồi. Các mỏm đá ấy nguy hiểm hơn bất cứ thứ bẫy sập nào con người có thể chế tạo ra. “Đó là những tên bảo vệ bờ bề đặc lực, không bao giờ lơ lửng, không bao giờ ngủ. Chúng nằm đó đợi con mồi của chúng”. Được rồi, Jamie nghĩ thầm, chúng ta sẽ qua mặt chúng mày. Chúng ta sẽ nổi lên trên mình chúng mày”.

Chiếc bè đã đưa họ đi xa như vậy thì nó cũng sẽ đưa họ đi nốt quãng đường cuối cùng. Lúc này, bờ bề dường như đang chạy thi về phía họ. Họ bắt đầu cảm thấy những cái dôi lên dôi xuống dữ dội của những đợt sóng khổng lồ. Banda nắm chặt lấy cột buồm.

“Chúng mình đang đi khá nhanh”.

“Đừng lo”, Jamie trấn an. “Khi nào đến gần hơn nữa, chúng mình sẽ hạ thấp buồm xuống, như vậy tốc độ sẽ giảm đi. Chúng mình sẽ lướt trên các mỏm đá ngầm dễ dàng”.

Gió và sóng tăng thêm sức mạnh, xô chiếc bè về phía các mỏm đá giết người. Jamie ước lượng nhanh chóng khoảng cách còn lại, quyết định rằng các đợt sóng sẽ đưa họ đến bờ mà không cần phải giương buồm. Anh vội vã hạ buồm xuống. Sức đẩy của gió vẫn không ngừng lại. Chiếc bè lúc này hoàn toàn bị kẹt trong những con sóng khổng lồ, không còn kiểm soát được nữa. Nó bị ném lên về phía trước từ đỉnh sóng này đến đỉnh sóng khác. Chiếc bè lắc lư dữ dội khiến cho hai người phải bám chắc vào nó bằng cả hai tay. Jamie đã nghĩ rằng đi vào bờ là việc làm khó khăn nhưng anh hoàn toàn không được chuẩn bị để đương đầu với những cơn hung dữ của xoáy nước sủi bọt trước mặt. Những mỏm đá hiện ra lù lù một cách rõ ràng đến ngạc nhiên. Họ có thể trông thấy những đợt sóng đổ xô đến, đập vào các tảng đá, nổ tung lên thành những giếng phun nước to lớn, giận dữ. Toàn thể sự thành công của dự tính tùy thuộc vào việc đưa chiếc bè nguyên vẹn qua những mỏm đá ngầm để họ có thể sử dụng nó mà thoát ra. Không có chiếc bè, họ coi như đã chết.

Lúc này họ đang hướng đến các mỏm đá ngầm do sức đẩy khủng khiếp của các cơn sóng. Tiếng gió gầm thét đình tai nhức óc. Đột nhiên, chiếc bè bị nhắc bổng lên cao trong không khí bởi một đợt sóng to lớn, ném nó về phía các tảng đá.

“Giữ chặt lấy, Banda, chúng ta đang đi vào!”, Jamie kêu to lên.

Cơn sóng lớn hất chiếc bè như một que diêm, bắt đầu đưa nó về phía bờ bể, ngang qua các mỏm đá ngầm. Hai người cố bám lấy sự sống, vật lộn với các động tác nhảy chồm lên của các đợt sóng hung dữ đe dọa quăng họ xuống nước. Jamie đưa mắt thật nhanh, nhìn xuống nước, thoáng thấy các mỏm đá ngầm sắc như dao cạo ở bên dưới. Một lát nữa đây, anh sẽ cho bè vượt qua chúng, vào đến bờ an toàn.

Ngay lúc ấy, chiếc bè giật lên đột ngột, dữ dội, khi một mỏm đá ngầm vướng vào một trong bốn chiếc thùng bên dưới, dứt nó ra khỏi chiếc bè. Chiếc bè chòng chành dữ dội, rồi một thùng khác cũng bị dứt ra như vậy, tiếp đến một thùng khác nữa. Gió và sóng nện, mỏm đá như đói khát, tất cả đang vờn chiếc bè như một cái đồ chơi, tung nó qua lại, xoay tròn nó trong không khí. Jamie và Banda cảm thấy miếng gỗ mỏng dưới chân như vỡ tan ra.

“Nhảy!”, Jamie thét lên.

Anh nhảy qua một bên hông bè. Một cơn sóng khổng lồ nhặt anh lên, bắn anh tung về phía bãi bể với tốc độ một viên đạn đá. Anh bị mắc kẹt trong một thứ sức mạnh thiên nhiên ngoài sức tưởng tượng. Anh không thể kiểm soát được những gì đang diễn ra xung quanh. Anh là phần tử của sóng. Nó ở bên người anh, dưới anh và trong người anh. Thân thể anh như bị xoắn lại, quay cuồng, ngực như bị vỡ tung ra. Những ánh sáng lốm đốm bắt đầu hiện lên trong đầu anh. Jamie thầm nghĩ, mình sắp sửa chết chìm. Thế rồi thân thể anh bị ném tung lên cát. Jamie hỗn hển thở, cố sức thở cho các buồng phổi của anh tràn ngập không khí trong lành của bể. Ngực và chân đều bị cào xước bởi cát, quần áo tả tơi. Chậm rãi, anh ngồi lên nhìn quanh quất để tìm Banda. Anh ta đang ngồi khom lưng, nôn oẹ cho ra hết nước bể. Jamie đứng dậy, loạng choạng bước đến gần anh ta:

“Anh không hề gì chứ?”.

Banda gật đầu. Anh thở một cái thật sâu, rùng mình rồi nhìn lên Jamie, “Tôi không biết bơi”.

Jamie đỡ anh ta dậy. Cả hai quay người lại nhìn mỏm đá ngầm. Không thấy vết tích chiếc bè đâu cả. Nó đã bị tan ra thành mảnh trong đại dương hung dữ. Cả hai bây giờ đã đi đến mỏ kim cương.

Không có cách nào thoát ra được.

8. Chương 05

Chương 5

Sau lưng họ là đại dương giận dữ. Trước mặt là sa mạc không bị gián đoạn, trải dài từ bể đến chân núi xa xăm, lởm chởm, màu tím, của vách núi Richterveld, một thế giới của hẻm núi, thung lũng và chóp núi cong queo, sáng ngời dưới ánh trắng mờ. Ở chân rặng núi là thung lũng Henkessel, tức “Chiếc nồi nấu của phù thủy”, một bãi gió trống trải. Đó là một phong cảnh hoang vắng, ban sơ, từ thuở bắt đầu của thời gian. Dấu hiệu duy nhất cho biết con người đã từng đặt chân lên nơi này là một tấm biển trên cát. Dưới ánh sáng trắng, họ đọc thấy mấy dòng chữ:

Verbode Gebied

Spergebied

Vùng đất cấm.

Không có lối thoát về phía bể. Hướng duy nhất còn mở ra cho hai người là sa mạc Namib.

“Chúng mình phải cố vượt qua sa mạc rồi phó mặc cho may rủi”, Jamie nói.

Banda lắc đầu, “Bọn bảo vệ sẽ bắn chúng ta ngay khi chúng vừa nhìn thấy, hoặc treo cổ chúng ta. Ngay cả khi chúng mình qua mặt được bọn bảo vệ, cũng không có cách nào vượt qua được bãi mìn. Chúng ta xem như đã chết rồi”. Không phải là Banda lo sợ cái chết, anh chỉ cam chịu số phận.

Jamie nhìn Banda và cảm thấy một niềm hối tiếc sâu xa. Anh đã đưa người da đen đến nỗi này nhưng Banda không hề phàn nàn một lần nào. Ngay cả lúc này, khi biết không có một lối thoát nào cả cho họ, anh cũng không thốt ra một lời trách cứ nào.

Jamie quay lại nhìn bức tường sóng gợn dữ dội đập mạnh lên bờ, cho rằng chỉ có một phép lạ mới giúp được cho họ đi xa được như vậy. Lúc này là hai giờ sáng, chỉ còn bốn giờ nữa trời sẽ hửng sáng và bọn chúng sẽ phát hiện ra họ. Thế nhưng cả hai cho đến lúc này vẫn còn nguyên vẹn. Minh sẽ là một kẻ khốn khiếp nếu sẵn sàng bỏ cuộc lúc này, Jamie nghĩ thầm.

“Nào, chúng ta làm việc chứ, Banda?”.

Banda chớp mắt một cái, hỏi: “Làm việc gì?”.

“Chúng mình đến đây để tìm kim cương, phải thế không? Chúng mình hãy lấy đi”.

Banda trở mắt nhìn người da trắng có cặp mắt man dại, tóc trắng dán chặt lên sọ và quần áo ướt đầm, tả tơi, xung quanh đôi mắt, “Anh nói gì vậy?”.

“Anh bảo rằng bọn chúng thấy mình sẽ giết ngay. Vậy chúng có thể giết mình giữa lúc mình đang giàu có cũng như lúc mình nghèo khổ. Phép lạ đã đưa chúng mình đến đây thì phép lạ cũng có thể giúp chúng mình thoát ra. Nhưng nếu thoát ra được thì tôi nhất định không chịu đi tay không”.

“Anh khùng rồi”, Banda nói nhẹ nhàng.

“Nếu không thế thì chúng mình đã không có ở đây rồi”, Jamie nhắc nhở.

Banda nhún vai: “Mẹ kiếp! Mình có việc làm nào khác nữa đâu cho đến khi bọn chúng tìm ra mình?”.

Jamie giật chiếc áo sơ mi rách tả tơi. Banda hiểu ngay và cũng bắt chước làm như vậy.

“Nào, những viên kim cương to bự mà anh vẫn nói đó, nằm ở chỗ nào?”

“Ở khắp mọi nơi”, Banda nói. Rồi anh nói thêm, “Cũng như bọn bảo vệ và chó săn vậy”.

“Chuyện ấy để lo sau. Khi nào chúng xuống bãi biển này?”.

“Khi nào trời sáng”.

Jamie suy nghĩ một lát, “Có nơi nào trên bãi biển này mà chúng không đến không? Một nơi nào đó để chúng mình nấp?”.

“Không có nơi nào chúng không đến cả. Cũng chẳng có nơi nào có thể ẩn giấu, dù một con ruồi”.

Jamie vỗ vai Banda, “Thôi được, chúng ta đi nào”.

Jamie nhìn theo Banda đang bò chậm chạp bằng cả tay và chân, dọc theo bãi biển, vừa bò vừa dùng ngón tay sàng cát. Không đầy hai phút sau, anh dừng lại, giơ một viên đá lên cao, “Tôi tìm thấy một viên!”.

Jamie khom mình xuống cát và bắt đầu bò. Hai viên đá đầu tiên tìm được hơi nhỏ. Viên thứ ba to hơn, nặng đến mười lăm cà rá. Anh ngồi đó ngẫm nghĩ một hồi. Thật khó tưởng tượng rằng của cải lớn lao như vậy lại có thể dễ dàng nhặt lên đến thế. Thế mà tất cả những thứ ấy lại thuộc về Salomon Van der Merwe và các người hợp tác của hắn. Jamie vẫn tiếp tục đi chuyển.

Trong ba giờ tiếp theo đó, hai người đã thu thập được trên bốn mươi viên kim cương từ hai cà rá đến ba mươi cà rá. Bầu trời phía đông bắt đầu hửng sáng. Đây là thời gian Jamie dự định rời khỏi nơi này, nhảy lên bè, vượt qua các tảng đá ngầm và thoát trở về. Nhưng bây giờ nghĩ đến điều ấy cũng vô ích thôi.

“Trời sắp rạng đông rồi”, Jamie nói, “Chúng mình hãy tính xem còn có thể tìm được thêm bao nhiêu viên kim cương nữa?”.

“Chúng ta sẽ không sống để xài bất cứ viên nào trong số này. Anh muốn chết giàu có, đúng không?”.

“Tôi chẳng muốn chết chút nào”.

Họ lại tiếp tục tìm kiếm, nhặt hết viên kim cương này đến viên kim cương khác, không suy nghĩ, tính toán gì hết, như thể bị ám ảnh bởi cơn điên loạn. Từng chồng kim cương của họ cứ lớn dần lên cho đến khi sáu mươi viên kim cương vô giá nằm gọn trong túi áo sơ mi tả tơi của họ.

“Anh có muốn tôi mang các thứ này không?”, Banda hỏi.

“Không, cả hai chúng ta đều có thể...”, chợt Jamie nhận ra được Banda đang suy nghĩ gì. Kẻ nào bị bắt quả tang mang theo kim cương sẽ bị chết một cách chậm chạp và đau đớn hơn.

“Để tôi mang cho”, Jamie nói. Anh nhét tất cả kim cương vào trong mảnh vải còn lại của áo sơ mi rồi cẩn thận thắt nút lại. Chân trời lúc này sáng lờ mờ, phía đông bắt đầu nhuộm màu sắc của mặt trời đang lên.

Việc gì xảy ra tiếp theo nhỉ? Đó mới là vấn đề. Làm thế nào trả lời? Họ có thể sẽ đứng ở đó chờ chết, hay có thể đi vào trong vùng đất, hướng đến sa mạc và chết ở đó.

“Chúng ta đi nào”.

Jamie và Banda bắt đầu chậm rãi bước đi sát bên nhau, xa bãi biển.

“Bãi mìn bắt đầu từ chỗ nào vậy?”.

“Chừng một trăm thước, ở phía trước mặt”. Xa xa, họ nghe có tiếng chó sủa. “Tôi không nghĩ rằng chúng ta sắp sửa phải lo về bãi mìn. Đàn chó đang hướng về phía này. Ca làm việc buổi sáng sắp bắt đầu”.

“Chừng bao lâu nữa chúng sẽ đến đây?”.

“Mười lăm phút, cũng có lẽ mười phút”.

Lúc này đã gần sáng hẳn rồi. Các hình thù lờ mờ bây giờ đã trở thành những đụn cát và ngọn núi xa xăm. Không có nơi nào để mà ẩn nấp nữa.

“Có bao nhiêu tên bảo vệ cho mỗi ca?”.

Banda suy nghĩ một lát, “Chừng mười tên”.

“Mười tên cũng không nhiều lắm cho một bãi bể rộng như thế này”.

“Một tên cũng đủ rồi. Chúng có súng và chó. Bọn bảo vệ ấy không phải là mù và chúng ta thì không có phép tàng hình”.

Tiếng chó sủa bây giờ gần hơn, Jamie nói, “Banda ạ, tôi rất hối hận. Lẽ ra tôi không nên đưa anh vào cảnh ngộ này”.

“Không phải anh đâu”.

Jamie hiểu anh muốn nói gì trong câu nói ấy.

Rồi họ nghe tiếng nói lao xao ở phía xa.

Jamie và Banda đi tới một đụn cát nhỏ “Hay là chúng mình vùi mình trong cát nhỉ?”.

“Có người đã thử làm như vậy rồi. Lũ chó sẽ tìm ra chúng mình và xé toạc cổ họng chúng mình ra. Tôi muốn một cái chết nhanh chóng, tôi muốn bọn chúng tìm thấy tôi, rồi tôi bỏ chạy. Như vậy bọn chúng sẽ bắn tôi. Tôi... tôi không muốn đàn chó ấy thộp lấy tôi”.

Jamie nắm chặt lấy cánh tay Banda, “Chúng ta có thể chết nhưng không ngu dại gì mà đi tìm cái chết. Cứ để cho Thần Chết phải vất vả mới làm được nhiệm vụ của nó”.

Họ bắt đầu phân biệt được tiếng nói ở phía xa, “Đi nhanh lên, đồ khốn kiếp lười biếng...”, một tiếng nói thét lên, “Theo tao, đi thẳng nào... Chúng mày đã được ngủ một giấc ngon rồi... Bây giờ là lúc làm việc...”.

Mặc dầu những lời lẽ can đảm như vậy, Jamie nhận thấy qua giọng nói hình như anh đang muốn rút lui. Anh quay đầu lại nhìn về phía bể một lần nữa. Phải chăng chết chìm còn dễ dàng hơn? Anh nhìn những

tảng đá ngầm xé toang một cách giận dữ các đợt sóng xông đến như quỷ dữ, bỗng đột nhiên anh thấy một cái gì đó ở phía bên kia đợt sóng, anh không hiểu là cái gì. “Banda, xem kìa”.

“Nó là “mis” (sương mù ở bề) đấy!”, Banda kêu lên, nó xảy ra mỗi tuần vài ba lần”.

Trong khi hai người đang nói chuyện, sương mù kéo lại gần, giống như một bức màn xám giăng tận chân trời, xoá nhoà cả bầu trời.

Lúc này các tiếng nói nghe gần hơn, “Mẹ kiếp, cái sương mù này. Nó làm chậm công việc một lần nữa. Các ông chủ sẽ không thích như vậy...”.

“Chúng mình gặp may rồi!”, Jamie nói, lúc này tiếng nói của anh nghe như thì thầm.

“May gì?”.

“Sương mù đó! Chúng nó sẽ không thể trông thấy mình”.

“Không có lợi ích gì đâu, sương mù sẽ tan ngay bây giờ. Khi nào nó tan, chúng mình sẽ vẫn đứng nguyên tại chỗ. Nếu bọn bảo vệ không đi xuyên qua được bãi mìn thì chúng mình cũng thế. Nếu anh cố vượt qua sa mạc trong sương mù thì không đầy mười thước anh đã bị nổ tung ra từng mảnh rồi. Anh đang cố tìm ra một phép lạ”.

“Đúng như vậy. Tôi đang chờ đợi một phép lạ”, Jamie nói.

Trời tối sầm phía trên đầu. Sương mù lúc này lại gần hơn, bao trùm cả mặt bể, sắp sửa nuốt chửng cả bờ bể. Nó cứ lấn về phía hai người, trông có vẻ ma quái, hăm dọa nhưng Jamie cảm thấy hân hoan. Nó sẽ cứu chúng ta.

Một tiếng nói gọi to, “Này, hai đứa kia! Chúng mày đang làm quái quỷ gì ở đây thế?”.

Jamie và Banda quay đầu lại, nhìn trên đỉnh một đụn cát, cách đó chừng trăm thước, một tên bảo vệ mặc đồng phục đang đứng, tay cầm một khẩu súng trường. Jamie quay nhìn trở lại bờ bể. Sương mù đang tiến lại gần rất nhanh.

“Hai đứa kia, lại đây!”, tên bảo vệ hét lên, tay đưa khẩu súng lên cao.

Jamie giơ hai tay lên, “Tôi bị trẹo chân”, anh nói to, “Không thể bước tới được”.

“Đứng yên tại đây”, tên ấy ra lệnh, “Tao sẽ đến bắt chúng mày”. Hắn hạ súng xuống, sắp sửa tiến về phía họ. Nhìn thật nhanh về phía sau, họ thấy sương mù ra đến rìa bờ bể, và tiếp tục tiến vào rất nhanh.

“Chạy!”, Jamie thì thào. Anh quay lại, chạy như bay về phía bãi bể, Banda chạy theo sau.

“Đứng lại!”.

Một giây đồng hồ sau, họ nghe thấy một tiếng nổ giòn, cát ở phía trước mặt tung toé. Họ vẫn tiếp tục chạy, chạy thật nhanh để đến gặp bức tường sương mù dày đặc. Lại có một tiếng nữa. Tiếp đó hai người đã đi vào trong bóng tối hoàn toàn. Sương mù đã xâm chiếm lấy họ, khiến họ cảm thấy lạnh lẽo, ngọt ngào. Họ thấy mình như bị vùi trong bông gòn, không còn trông thấy gì nữa.

Lúc này các tiếng nói dường như bị tắc nghẽn, xa vời, dội ra khỏi sương mù từ khắp mọi phía. Họ nghe tiếng gọi nhau.

“Kruger... Brent đây. Có nghe tôi nói không?”.

“Tôi nghe, Kruger”.

“Chúng nó có hai người”, tiếng nói thứ nhất kêu lên. “Một tên da trắng và một tên da đen. Chúng ở trên bãi biển. Cho người toả ra mọi phía! Cứ bắn đi để giết chết chúng nó!”.

“Bám chặt vào người tôi”, Jamie thì thào.

Banda nắm lấy vai Jamie, “Anh định đi đâu bây giờ?”

“Ra khỏi nơi này”.

Jamie đưa địa bàn lên sát tận mắt. Anh chỉ thấy nó lơ mờ. Anh xoay địa bàn cho đến khi nó chỉ hướng đông, “Đi hướng này...”.

“Khoan đã! Chúng mình không bước đi được. Dù không va phải tên bảo vệ nào, chúng mình cũng sẽ đập phải mìn, làm nó nổ tung lên”.

“Lúc này anh nói rằng còn một trăm thước nữa mới tới bãi mìn. Vậy chúng ta phải rời bãi biển này ngay”.

Hai người bắt đầu di chuyển về phía sa mạc, chậm rãi và đều đặn, như hai kẻ mù trong một vùng đất không hề biết. Jamie dùng bước chân để đo khoảng cách. Mỗi khi lỡ ngã xuống cát mềm, họ cố đứng dậy rồi tiếp tục đi. Đi được mấy bước, Jamie dừng lại dò địa bàn. Khi anh ước chừng đã đi được một trăm mét, anh dừng lại.

“Có lẽ bãi mìn bắt đầu từ chỗ này. Bọn chúng có đặt mìn theo một mô thức nào đó không? Anh có thể nghĩ ra một cách nào đó có thể giúp chúng ta được không?”.

“Chỉ có cầu nguyện thôi”, Banda nói, “chưa từng có ai lọt qua bãi mìn này cả, Jamie ạ. Mìn rải rác khắp mọi nơi, vùi dưới đất đến mười lăm phân. Chúng mình sẽ phải ở lại đây cho tới lúc tan sương mù rồi đầu hàng bọn chúng thôi”.

Jamie lắng nghe những tiếng nói như bị trùm trong bông gòn dội lại xung quanh hai người.

“Kruger! Cứ tiếp xúc với nhau bằng tiếng nói nhé...”.

“Đúng vậy, Brent...”.

“Kruger...”.

“Brent...”.

Những tiếng nói như tách rời thể xác kêu gọi nhau qua sương mù tối như bưng. Trí óc Jamie hoạt động dữ dội, cố tìm ra mọi khả năng trốn thoát. Nếu dừng tại chỗ, họ sẽ bị giết tức khắc, ngay lúc bức màn sương mù kéo lên. Nếu cố gắng đi qua bãi mìn, họ sẽ bị nổ tan như xác pháo.

“Anh có thấy các bãi mìn ấy chưa?” Jamie thì thầm.

“Tôi có giúp bọn chúng chôn một ít”.

“Cái gì có thể làm chúng bật ngòi?”.

“Trọng lượng của một người. Bất cứ thứ gì nặng trên bốn mươi ký có thể làm chúng nổ tung lên. Vì vậy chúng không giết các con chó”.

Jamie thở mạnh một cái, “Banda, tôi có cách thoát khỏi nơi này. Có thể nó không có hiệu quả. Nhưng anh có dám chơi trò may rủi với tôi không?”.

“Lạy chúa tôi!”.

“Anh đang nghĩ gì vậy?”.

“Tôi nghĩ rằng mình có điên mới rời khỏi Cape Town”.

“Anh chịu theo tôi chứ?”, anh chỉ nhận ra lơ mờ khuôn mặt của Banda bên cạnh anh.

“Anh làm cho tôi không có bao nhiêu sự lựa chọn nữa, anh bạn ạ”.

“Vậy thì chúng ta bắt đầu”.

Jamie cẩn thận duỗi dài người ra nằm sát trên cát. Banda nhìn anh một lát, thở mạnh một cái rồi làm theo. Chậm rãi, hai người bắt đầu bò trên cát, hướng về phía bãi mìn”.

Jamie thì thầm căn dặn, “Khi cử động, nhớ đừng có tì mạnh tay và chân xuống cát nhé. Dùng toàn thể thân hình”.

Không có tiếng đáp lại. Banda đang tập trung mọi suy nghĩ làm thế nào để được sống còn.

Một khoảng chân không phủ kín màu xám làm họ không thể trông thấy được gì. Bất cứ lúc nào, họ cũng có thể va phải tên bảo vệ, một con chó hay một quả mìn. Jamie cố gạt tất cả thứ này ra khỏi đầu óc. Họ tiến đến rất chậm và đau đớn. Cả hai không mặc áo sơ mi, cát cào lên bụng trong khi họ cố nhích lên từng gang tấc. Jamie biết rằng hai người đang ở trong cảnh ngộ vô cùng bất lợi. Dù họ có vượt qua được sa mạc mà không bị bắn hoặc bom nổ tung từng mảnh, họ cũng sẽ bị ngăn chặn bởi hàng rào thép gai và những toán bảo vệ tháp canh ở chỗ ra vào. Không biết bao giờ sương mù mới tan. Nó có thể tan ra bất cứ lúc nào và họ sẽ bị lộ.

Họ vẫn tiếp tục bò, trườn người lên phía trước và không cần suy nghĩ gì nữa và quên hẳn thời gian. Từng phân trở thành từng tấc, rồi từng tấc trở thành từng thước, từng thước trở thành từng dặm. Họ không biết họ đã đi được bao xa, đầu cúi xuống đất, mắt, mũi và tai dính đầy cát. Thở là một cố gắng khó nhọc.

Xa xa, tiếng nói của bọn bảo vệ vẫn vang lên đều đều, “Kruger, Brent... Kruger, Brent...”.

Hai người dừng lại để nghỉ và cứ ít phút lại dò lại địa bàn, rồi tiếp tục tiến lên, lại tiếp tục bò, tưởng chừng như vô tận. Họ có khuynh hướng mãnh liệt muốn bò nhanh hơn thế nữa nhưng như vậy có nghĩa là phải tỉ mỉ xuống cát. Jamie tưởng tượng những mảnh kim khí nổ tung dưới người anh, xé toang cả bụng, anh bò chậm lại. Thỉnh thoảng lại nghe những tiếng khác xung quanh, những lời lẽ bị tắc nghẽn trong sương mù, không còn biết chúng từ đâu đến. Đó là một bãi sa mạc rất rộng, Jamie nghĩ thầm, trong lòng tràn đầy hy vọng. Mình sẽ không bị một người nào bắt gặp nữa.

Không biết từ nơi nào, một hình thù to lớn, lông lá nhảy chồm lên người anh. Nó xảy ra rất nhanh đến nỗi Jamie không kịp đề phòng. Anh cảm thấy hàm răng sắc nhọn của con chó giống Alsatian cắm sâu vào tay anh. Anh thả gói kim cương xuống, cố nạy hàm răng con chó cho nó mở rộng ra nhưng vì chỉ có một tay còn rảnh rang nên không thể làm thế được. Răng con chó lại cắm sâu hơn nữa, yên lặng, gây chết người. Jamie cảm thấy mình bắt đầu xỉu. Bỗng anh nghe thấy một tiếng thịch rồi tiếp theo một tiếng nữa, hàm răng con chó nhả ra, mắt nó mờ đi. Qua làn sương mù đau đớn, Jamie thấy Banda nện cả túi kim cương lên đầu con chó. Nó rên rĩ một lần rồi nằm yên.

“Anh không việc gì chứ?”, Banda thì thào với vẻ lo lắng.

Jamie không thốt được ra lời. Anh nằm im một lát, đợi cơn đau lui bớt. Banda xé một mảnh vải quần buộc chặt xung quanh cánh tay của Jamie để ngăn máu chảy.

“Chúng mình phải tiếp tục đi lên”, Banda nói, “Nếu có một con chó ở xung quanh đây thì chắc còn có nhiều con khác nữa”.

Jamie gạt đầu. Chậm rãi, anh trườn về phía trước, chống lại những cơn đau nhói khủng khiếp ở cánh tay.

Anh không nhớ gì nữa về quãng đường còn lại. Anh nửa mê nửa tỉnh, giống như người máy. Một cái gì đó ở bên ngoài anh điều khiển các cử động. Các cánh tay đưa ra phía trước, kéo... Tay đưa ra trước, kéo... Tay đưa ra trước, kéo... Cơn đau kéo dài tưởng chừng vô tận. Lúc này Banda làm nhiệm vụ theo dõi địa bàn. Mỗi khi Jamie đi chệch hướng, Banda lại nhẹ nhàng xoay người anh lại. Xung quanh họ là bọn bảo vệ, chó săn, mìn; chỉ có sương mù bảo vệ họ an toàn. Họ vẫn tiếp tục bò lên để cứu lấy mạng sống, cho đến khi cả hai không còn sức để tiến thêm một chút nào nữa.

Họ lăn ra ngủ.

Khi Jamie mở mắt ra, anh thấy một cái gì đó đã thay đổi. Anh nằm trên cát, cố nhớ lại mình đang ở đâu. Anh trông thấy Banda đang ngủ cách đó cách đó chừng hai thước. Ký ức trở lại với anh dần dập. Chiếc bè vỡ toang trên các mồm đá ngầm, sương mù. Nhưng có một cái gì đó không hay vừa xảy ra. Anh chưa biết nó là cái gì. Dạ dày anh bỗng thắt lại. Anh thấy được Banda! Cái không hay chính là ở chỗ đấy. Sương mù đã tan rồi. Nhiều tiếng nói nổi lên gần đấy. Anh cố nhìn qua lớp sương mù đang tan dần. Hai người đã bò đến gần cổng ra vào mỏ kim cương. Ở đó có một cái tháp cao và hàng rào dây kẽm gai đúng như Banda đã nói. Một đám đông chừng sáu mươi người da đen đang ra khỏi bãi kim cương tiến về phía cổng. Họ đã làm xong ca và một nhóm khác đang đi vào. Jamie nhồm dậy, bò đến gần Banda và lay anh ta dậy. Banda ngồi dậy, lập tức tỉnh ngủ, anh đưa mắt về phía tháp canh và chiếc cổng ra vào.

“Mẹ kiếp! chúng mình có lẽ đã thành công rồi”, anh nói có vẻ như chưa tin hẳn.

“Chúng mình thành công thật rồi mà. Anh đưa kim cương đây cho tôi cầm”.

Banda đưa cho anh mảnh sơ mi gấp lại, “Anh định làm gì?”

“Cứ theo tôi”.

“Bọn bảo vệ có súng đang đứng ở cổng”, Banda nói khe khẽ, “Chúng nó biết mình không phải là người ở đây”.

“Chính tôi đang trông chờ vào chuyện ấy đấy”, Jamie nói.

Hai người tiến về phía những tên bảo vệ, len lỏi giữa những công nhân đang rời đi và sắp đến. Họ gọi nhau ới ới, trao đổi cho nhau những tiếng huýt sáo vui vẻ.

“Chúng mày sắp sửa phải làm việc chết xác đó! Bọn tao vừa mới ngủ được một giấc thật ngon trong sương mù”.

“Chúng mày làm thế nào mà rơi vào đúng chỗ sương mù ấy hả những thằng may mắn kia?”.

“Chúa nghe lời chúng tao chứ không nghe lời chúng mày đâu. Chúng mày là những kẻ xấu”.

Jamie và Banda đi đến cổng ra vào. Hai tên canh gác to lớn đứng ở bên trong dòm tất cả những người công nhân vừa đi ra vào một căn chòi bằng thiếc nhỏ, ở đó họ sẽ được lục soát kỹ càng. Chúng lột trần họ ra rồi rà soát từ trên xuống dưới, tất cả mọi lỗ trên thân hình. Jamie nắm chặt hơn nữa cái áo sơ mi rách tả tơi trong tay. Anh xô đẩy đi qua bãi công nhân và bước thẳng đến những tên bảo vệ, “Xin lỗi ông”, Jamie nói, “Tôi cần phải hỏi ai để xin một việc làm ở đây?”

Banda nhìn anh sợ chết khiếp.

Tên bảo vệ quay lại nhìn Jamie, “Mày làm cái quỷ quái gì bên trong hàng rào này?”

“Chúng tôi đến đây xin việc. Tôi nghe nói ở đây có một chân bảo vệ còn trống. Tên đầy tớ của tôi đây cũng biết đào. Tôi nghĩ...”.

Tên bảo vệ nhìn hai hình thù có vẻ bất hảo, ăn mặc rách rưới rồi hét lên, “Đi ra ngoài kia!”.

“Chúng tôi không muốn ra”, Jamie ra vẻ phản đối, “Chúng tôi cần việc làm, người ta bảo với chúng tôi rằng...”.

“Đây là khu vực cấm anh bạn ạ. Anh không thấy tấm biển hay sao? Thôi cút ngay đi, cả hai đứa bay!”, hẳn chỉ một chiếc xe bò lớn đậu ở ngoài hàng rào, chỗ đây công nhân vừa làm xong ca. “Chiếc xe bò ấy sẽ chở chúng mày đến Port Nolloth. Nếu muốn có việc làm, chúng mày phải xin ở văn phòng của Công ty ở đấy”.

“À, ra thế, xin cảm ơn ông rất nhiều”, Jamie nói. Anh ngoắc tay gọi Banda, cả hai cùng đi ngang qua công, trở về đời sống tự do.

Tên bảo vệ nhìn theo họ với cặp mắt giận dữ, “Thật là đồ ngu xuẩn!”.

Mười phút sau, Jamie và Banda đã lên đường đi Port Nolloth. Họ mang theo số kim cương trị giá nửa triệu bảng Anh.

9. Chương 06a

Chương 6

Chiếc xe ngựa sang trọng lặn xuống đường phố Klipdrift bụi bặm, kéo bởi một cặp ngựa đẹp đẽ. Cầm dây cương là một người đàn ông mảnh khảnh nhưng trông khỏe mạnh, với một mái tóc và chòm râu trắng như tuyết. Ông khách mặc một bộ quần áo màu xám may đúng thời trang và một chiếc áo sơ mi có diềm đăng ten xếp nếp, trên chiếc cà vạt đen có một cái ghim gắn kim cương. Ông đội một chiếc mũ chóp cao màu xám, và ở trên ngón tay nhỏ có một chiếc nhẫn gắn một viên kim cương lớn lóng lánh. Ông có vẻ như một người khách lạ với thị trấn này nhưng thật ra không phải như vậy.

Klipdrift đã thay đổi rất nhiều từ ngày Jamie McGregor rời đi một năm trước đây. Lúc ấy là vào năm 1884, và Klipdrift đã từ một lều trại phát triển lên thành một thị trấn. Đường xe hoả đã được hoàn tất từ Capetown đến Hopetown với một nhánh rẽ chạy đến Klipdrift tạo nên một làn sóng di cư mới đến thị trấn này. Thị trấn đông đúc hơn là Jamie nhớ trước đây, nhưng dân chúng có vẻ khác lạ. Vẫn có nhiều người thăm dò kim cương, nhưng cũng có những người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, những người đàn bà quần áo sang trọng đi ra từ các cửa hiệu. Klipdrift đã mang một bộ mặt đáng kính nể.

Jamie đi qua một tiệm khiêu vũ mới mở và chùng năm sáu quán rượu. Anh đánh xe ngang qua một nhà thờ mới xây, một tiệm thợ cạo và một khách sạn lớn mang tên Grand Hotel. Anh dừng trước một ngân hàng, xuống xe, lơ đãng quăng sợi dây cương ngựa cho một đứa bé da đen.

“Cho chúng nó uống nước”.

Jamie đi vào ngân hàng và nói với viên quản lý. “Tôi muốn ký thác một trăm nghìn bảng Anh trong ngân hàng này của ông”.

Tin đồn loan đi rất nhanh, y như Jamie đã đoán trước, nên vào lúc anh rời ngân hàng đi tới quán rượu Sundowner thì anh đã thành trung tâm chú ý của mọi người.

Bên trong quán rượu vẫn không thay đổi, nó rất đông đúc và nhiều cặp mắt nhìn theo Jamie khi anh bước tới quầy rượu. Smith gật đầu chào kính cẩn, “Thưa ông muốn dùng gì ạ?”. Trên mặt tên chủ quán này không có nét gì tỏ ra hân hoan nhận ra Jamie.

“Whisky, thứ tốt nhất ấy”.

“Thưa ông, có ngay”, hân rót rượu ra, “Chắc ông mới đến thị trấn này?”.

“Phải”.

“Chắc ông chỉ ghé ngang qua đây thôi?”.

“Không, tôi nghe nói nơi này là một thị trấn tốt cho những ai muốn đầu tư”.

Mắt lão bán rượu sáng lên.” Ông không thể tìm ra một nơi nào tốt hơn. Một người với một trăm... một người nhiều tiền của có thể làm ăn có lợi cho mình. Thật ra, tôi cũng có thể giúp ích cho ông một phần nào, thưa ông ạ”.

“Thế hả? Giúp bằng cách nào?”.

Smith vươn người về phía trước, nói bằng giọng bí mật. “Tôi biết người điều khiển thị trấn này. Ông ta là Chủ tịch hội đồng thị xã và đứng đầu Tiểu ban Công dân vụ. Ông ta là nhân vật quan trọng nhất vùng này. Tên ông ta là Salomon Van der Merwe”.

Jamie uống một hớp rượu, “Chưa hề nghe thấy tên ấy bao giờ”.

“Ông ấy là chủ một cửa hàng bách hoá rất lớn bên kia đường. Ông ấy có thể giúp ông ký những hợp đồng rất có lợi. Gặp được ông ấy thì chẳng phí công phí của chút nào”.

Jamie lại uống thêm hớp rượu, “Bao lâu ấy lại đây gặp tôi”

Lão bán rượu liếc mắt nhìn viên kim cương lớn trên ngón tay của Jamie và viên kim cương trên cái ghim cà vạt, “Thưa ông, vâng, tôi có thể cho ông ấy biết tên ông được không?”

“Travis, Ian Travis”.

“Vâng, ông Travis. Tôi chắc rằng ông Van der Merwe sẽ muốn gặp ông”. Lão rót thêm một ly rượu nữa. “Xin ông dùng ly này trong khi chờ đợi. Ly này do bản hiệu thết đãi”.

Jamie ngồi bên quầy rượu, nhắm nháp ly whisky, biết rằng mọi người trong quán đang nhìn anh. Nhiều người đã rời Klipdrift và trở nên giàu có nhưng không ai đến Klipdrift với của cải lớn lao như vậy. Đó là một cái gì rất mới mẻ trong kinh nghiệm của họ.

Mười lăm phút sau, lão bán rượu trở lại kèm theo Salomon Van der Merwe.

Van der Merwe tiến lại phía ông khách râu tóc bạc phơ, chìa tay ra mỉm cười: “Chào ông Travis, tôi là Salomon Van der Merwe”.

“Ian Travis”.

Jamie chờ một dấu hiệu thoáng qua chứng tỏ lão đã nhận ra một nét gì quen thuộc của anh. Không có gì cả. Nhưng làm sao có dấu hiệu như vậy được? Jamie nghĩ thầm. Không còn có nét gì còn lại của cậu con trai mười tám tuổi ngây thơ, lý tưởng trước kia nữa. Smith khúm núm đưa hai người đến một chiếc bàn lớn ở góc phòng.

Vừa mới ngồi xuống, Van der Merwe nói, “Tôi biết rằng ông đang tìm kiếm một nơi nào đó để đầu tư tại Klipdrift này, thưa ông Travis”.

“Có lẽ”.

“Tôi có thể giúp ông phần nào. Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Có nhiều kẻ bắt lương xung quanh đây”.

Jamie nhìn lão, “Chắc chắn là phải có”.

Thật là khó tưởng tượng nổi. Anh đang ngồi nói chuyện ở đây với con người đã từng lừa gạt anh đến nỗi mất tất cả của cải, rồi lại còn tìm cách thủ tiêu anh nữa. Mỗi hận thù Van der Merwe đã thiêu đốt anh trong suốt năm qua, nỗi khao khát trả thù là thứ duy nhất nâng đỡ anh, giúp cho anh được sống. Bây giờ đến lúc Van der Merwe phải cảm thấy sự trả thù ấy.

“Ông cho phép tôi hỏi câu này, thưa ông Travis, ông dự định sẽ đầu tư chừng bao nhiêu tiền?”.

“Ồ, khoảng trăm nghìn bảng vào lúc đầu”, Jamie nói với vẻ lơ đãng. Anh nhìn thấy Van der Merwe liếm mép. “Sau đó có lẽ thêm chừng ba bốn trăm nghìn nữa”.

“Ồ... ờ... với số tiền lớn như vậy ông có thể làm ăn rất lớn, rất lớn. Cố nhiên là phải có sự hướng dẫn đúng đắn”. Lão vội vã nói thêm. “Ông có dự tính đầu tư vào việc gì chưa?”.

“Tôi nghĩ rằng tôi còn phải xem có cơ hội làm ăn nào tốt không đã”.

“Ông thật là khôn ngoan”, Van der Merwe gật đầu ra vẻ hiểu biết. “Có lẽ ông sẽ vui lòng đến dùng cơm với chúng tôi hôm nay và chúng ta sẽ bàn thêm về chuyện này? Con gái tôi nấu ăn rất giỏi. Thật là một hạnh phúc lớn cho chúng tôi”.

Jamie mỉm cười, “Tôi rất vui lòng, ông Van der Merwe ạ”. Mày không biết là tao vui lòng như thế nào, Jamie nghĩ thầm trong bụng.

Câu chuyện thế là đã bắt đầu.

Cuộc hành trình từ mỏ kim cương Namib đến Capetown trước đây không xảy ra chuyện gì. Jamie và Banda đi bộ đến ngôi làng nhỏ để một y sĩ chữa trị cho cánh tay của Jamie, rồi sau đó họ đi nhờ xe la đến Capetown. Đó là chuyến đi lâu lắc và khó khăn nhưng hai người không kể gì đến những điều bất tiện. Đến Capetown, Jamie ở trong khách sạn Hoàng gia lộng lẫy, nằm trên đường Plent St. được đặt dưới sự bảo trợ của Đức ông Quận công Edinburgh. Anh được dẫn đến một dãy buồng của hoàng gia gọi là “Royal Suite”.

“Tôi muốn anh gọi một thợ cạo giỏi nhất thành phố đến đây cho tôi”, Jamie nói với viên quản lý khách sạn, “Sau đó tôi cần một thợ may và thợ đóng giày nữa”.

“Thưa ngài có ngay”.

Thật có tiền mua tiên cũng được, Jamie thầm nghĩ.

Tắm ở Royal Suite này thật là tuyệt trần, Jamie ngả người trong bồn nước ấm, rửa sạch mọi mệt mỏi ra khỏi thân thể, trí óc anh miên man nghĩ đến những tuần lễ kinh khiếp vừa qua. Phải chăng từ ngày anh và Banda đóng chiếc bè đến nay chỉ mới mấy tuần lễ thôi? Thế mà anh tưởng chừng như đã nhiều năm rồi, Jamie thầm nghĩ đến chiếc bè đưa anh tới vùng đất cấm, rồi những con cá mập, những cơn sóng dữ, những tảng đá ngầm xé rách chiếc bè ra từng mảnh. Sương mù gọi là “mis”, những bãi mìn anh đã bỏ ngang qua, rồi con chó săn to lớn đè trên người anh..., những tiếng kêu ma quái, tác nghệ, vang lên trong đầu anh liên tục: Kruger... Brent... Kruger... Brent....

Nhưng trên hết tất cả mọi thứ anh nghĩ đến Banda, người bạn của anh.

Khi vừa đến Capetown, Jamie thúc giục, “Anh hãy ở lại với tôi”.

Banda cười, nhe hàm răng trắng nhở rồi nói. “Sống với anh thì quá buồn chán, Jamie ạ. Tôi phải đi đến một nơi nào đó để tìm những thứ thích thú hơn”.

“Anh định sẽ làm gì?”.

“Phải, nhờ có anh và nhờ có ý kiến của anh là làm ra chiếc bè vượt qua mỏm đá ngầm, tôi sẽ mua một nông trại, tìm kiếm một bà vợ và có một bầy con”.

“Được rồi, chúng ta hãy đi tới tiệm kim cương, tôi sẽ chia lại cho anh nửa số kim cương phần của anh”.

“Không, tôi không muốn như vậy”, Banda nói.

Jamie nhăn mặt lại, “Anh nói gì vậy? Nửa số kim cương ấy là của anh mà. Anh là triệu phú rồi.”

“Không, anh hãy nhìn màu da của tôi đi, Jamie ạ. Nếu tôi trở thành triệu phú thì tính mạng của tôi rẻ rúng lắm”.

“Anh có thể giấu một số kim cương đi. Anh có thể giấu...”.

“Tôi chỉ cần đủ tiền để mua một mảnh đất làm nông trại và hai con bò để đổi lấy một bà vợ. Hai hay ba viên kim cương nhỏ là đủ để tôi có mọi thứ tôi muốn. Phần còn lại thuộc về anh.”

“Không thể như thế được, anh không thể cho tôi phần của anh được”.

“Có thể được lắm chứ Jamie. Bởi vì anh sẽ cho tôi lão Salomon Van der Merwe”.

Jamie nhìn Banda một hồi lâu, “Tôi hứa”.

“Vậy thì tạm biệt nhé, anh bạn của tôi”.

Hai người nắm chặt tay nhau.

“Chúng ta sẽ gặp lại nhau”, Banda nói, “Lần sau hãy nghĩ về một việc thực sự thích thú mà chúng ta cùng làm nhé”.

Banda ra đi với ba viên kim cương nhỏ cẩn thận nhét trong túi.

Jamie gửi một ngân phiếu hai mươi ngàn bảng Anh cho cha mẹ, mua một chiếc xe ngựa đẹp nhất và một đàn ngựa rồi quay trở lại Klipdrift.

Đã đến lúc anh phải trả lại mối thù.

Tối hôm ấy, Jamie McGregor đi thẳng vào cửa hiệu của Van der Merwe, anh đột nhiên thấy lòng mình co thắt lại bởi một cảm giác rất khó chịu và mãnh liệt đến nỗi anh phải dừng lại một lúc để lấy tự chủ.

Van der Merwe hồi hả đi ra từ bên trong cửa hiệu và khi nhận ra Jamie, mặt lão rạng lên bởi một nụ cười tươi, “Ông Travis, hân hạnh quá”.

“Cám ơn, thưa ông... à, xin lỗi vì tôi không nhớ tên ông?”.

“Van der Merwe, Salomon Van der Merwe. Tên Hà Lan bao giờ cũng khó nhớ. Cơm nước đã sẵn sàng rồi, Margaret!”. Lão gọi to lên khi dẫn Jamie vào căn phòng phía sau. Vẫn không có gì thay đổi cả. Margaret đang đến bên chiếc lò, nhìn xuống một chảo rán quay lưng lại phía hai người.

“Margaret, đây là ông khách bố đã nói với con, ông Travis”.

Margaret quay lưng lại, “Xin chào ông”.

Không thấy thoáng qua một dấu hiệu nào chứng tỏ nàng đã nhận ra anh.

“Rất hân hạnh được gặp cô”, Jamie gật đầu.

Một khách hàng rung chuông, Van der Merwe nói “Xin lỗi, tôi sẽ trở lại ngay. Xin ông hãy tự nhiên, ông Travis ạ”. Lão vội vã ra đi.

Margaret mang một bát rau và bát thịt đến bàn ăn, rồi vội vã trở lại bếp lấy bánh mì ra khỏi lò. Jamie đứng ở đấy, yên lặng nhìn nàng. Margaret đã nẩy nở như một đoá hoa trong năm nay, từ ngày anh gặp nàng. Nàng đã trở thành phụ nữ với một vẻ hấp dẫn âm ỉ mà trước đây không thấy có.

“Bố cô nói với tôi rằng cô nấu ăn rất giỏi”.

Margaret đỏ mặt, “Tôi... tôi cũng mong được như thế, thưa ông”.

“Lâu lắm rồi tôi mới được thưởng thức thức ăn nấu ở nhà. Tôi rất mong được một dịp như thế này”. Jamie lấy một đĩa bơ lớn từ tay Margaret đặt nó lên bàn giúp nàng. Margaret ngạc nhiên đến nỗi suýt làm rơi chiếc đĩa đang cầm trong tay. Nàng chưa hề nghe nói một người đàn ông nào giúp việc làm nhà cho một người đàn bà. Nàng ngước đôi mắt ngạc nhiên lên nhìn Jamie. Một cái mũi gầy và một cái sẹo dài làm xấu đi một khuôn mặt lẽ ra rất đẹp trai. Mắt anh ta màu xám nhạt, ngời vẻ thông minh và sức mạnh nồng cháy. Mái tóc bạc cho thấy anh ta không còn trẻ nữa nhưng thấy ở anh ta một vẻ gì đó rất trẻ. Anh ấy có dáng người cao, khoẻ mạnh và... Margaret quay mặt đi chỗ khác, bối rối vì cái nhìn chằm chằm của chàng.

Van der Merwe hối hả quay lại phòng ăn, chùi hai bàn tay, “Tôi đã đóng cửa hiệu rồi, nào chúng ta hãy ngồi xuống, thưởng thức bữa ăn ngon lành này”.

Jamie được dành cho chiếc ghế danh dự ở bàn ăn. “Chúng ta đọc kinh nào”, Van der Merwe nói.

Họ khép mắt lại. Margaret lén lút mở mắt ra để có thể nhìn kỹ ông khách sang trọng, trong khi ông bố rầm rì đọc kinh. “Chúng con là những kẻ có tội dưới mắt Chúa và phải bị trừng phạt. Hãy cho chúng con sức mạnh để có thể chịu đựng được nỗi đau khổ trên thế gian này, để chúng con có thể hưởng được những thành quả tốt đẹp trên thiên đường khi nào Chúa gọi chúng con. Lạy Chúa, xin cảm ơn người đã giúp những kẻ trong chúng con xứng đáng được hưởng sự giàu sang phú quý. Amen.”

Salomon Van der Merwe bắt đầu gấp thức ăn để mời khách. Phần ăn lão đưa ra mời Jamie thật là hậu hĩnh. Họ nói chuyện với nhau trong khi ăn. “Có phải đây là lần đầu tiên ông đi chơi tối vùng này không?”.

“Đúng vậy”, Jamie đáp, “Lần đầu tiên”.

“Tôi chắc ông không đem bà Travis đi theo”.

“Không có ai là bà Travis cả. Tôi chưa tìm thấy người nào muốn lấy tôi cả”.

Người đàn bà nào điên khùng mới từ chối lấy anh ta. Nàng cup mắt xuống, sợ rằng ông khách sẽ đọc được ý nghĩ xấu xa của mình.

“Klipdrift là một thành phố có cơ hội làm ăn tốt, rất tốt, ông Travis ạ”.

“Tôi muốn được thấy chứng minh đó”, anh đưa mắt nhìn sang Margaret. Nàng đỏ mặt”.

“Nếu ông không cho tôi là quá tò mò, ông Travis ạ, tôi muốn biết ông đã trở nên giàu có bằng cách nào vậy?”.

Margaret bối rối vì câu hỏi quá trắng trợn của ông bố nhưng ông khách dường như không để ý đến điều đó.

“Tôi thừa hưởng gia tài của cha tôi”, Jamie trả lời một cách thoải mái.

“À, ra vậy. Chắc là ông đã có kinh nghiệm kinh doanh rồi chứ?”

“Tôi e rằng rất ít. Vì vậy tôi cần được hướng dẫn rất nhiều”.

Mặt Van der Merwe sáng ngời lên. “Số phận đã run rủi cho chúng mình gặp nhau, ông Travis ạ. Tôi có một chỗ quen biết rất có lợi. Rất có lợi, thật đấy. Tôi có thể đảm bảo với ông rằng tôi sẽ làm tiền bạc của ông tăng lên gấp đôi, chỉ trong vòng ít tháng thôi”. Lão nhào người về phía trước, vỗ nhẹ lên cánh tay Jamie. “Tôi có cảm tưởng hôm nay là một ngày trọng đại của hai chúng ta”.

Jamie chỉ tùm tùm cười.

“Chắc rằng ông đang ở khách sạn Grand Hotel?”.

“Đúng vậy”.

“Ồ đó giá cắt cổ. Nhưng tôi nghĩ rằng với một người đầy đủ phương tiện như ông thì...” Lão nhìn Jamie cười rạng rỡ.

Jamie nói, “Tôi nghe nói miền quê xung quanh đây rất đẹp. Không biết ông có cho phép tôi yêu cầu ái nữ của ông đưa đi xem một vòng vào sáng mai được không?”

Margaret cảm tưởng như trái tim mình ngưng lại một giây.

Van der Merwe cau mày, “Tôi không biết, nhưng...”

Salomon Van der Merwe có một nguyên tắc sắt đá là “không bao giờ cho phép ai đứng một mình với con gái lão. Thế nhưng, trong trường hợp ông Travis này thì lão nghĩ rằng dù có áp dụng một ngoại lệ thì cũng không có hại gì. Với dịp may hiếm có này, lão không muốn tỏ ra quá chật hẹp với khách. “Tôi có thể cho Margaret nghỉ làm việc tại cửa hàng trong một thời gian ngắn. Con sẽ đưa ông khách của chúng ta đi một vòng xung quanh đây nhé, Margaret?”

“Nếu bố muốn như vậy, bố ạ”, nàng nói khe khẽ.

“Thế thì thoả thuận cả nhé”, Jamie cười tủm tỉm, “Mười giờ sáng mai được không?”

Sau khi ông khách có dáng người cao, ăn mặc sang trọng rời khỏi nhà, Margaret dọn dẹp bàn ăn, rửa bát đĩa trong một trạng thái vô cùng bàng hoàng, xúc động. Chắc hẳn ông ấy nghĩ mình là một đấng nam tử. Nàng cố nhớ lại những gì nàng đã đóng góp vào câu chuyện vừa rồi. Không có gì cả. Nàng hoàn toàn câm như hến. Sao vậy nhỉ? Nàng đã tiếp bao nhiêu khách hàng đàn ông ở cửa hiệu mà có bao giờ tỏ ra là một đấng nam tử, nam tử đâu. Dĩ nhiên họ không nhìn nàng giống như Ian Travis vừa rồi, “bọn đàn ông đều có một con quỷ dữ trong người, Margaret ạ. Ta sẽ không để cho bọn chúng làm hỏng vẻ ngây thơ, trong trắng của con đâu”. Giọng nói của bố nàng vang lên trong trí óc. Có thể nào như vậy không nhỉ? Tại sao nàng cảm thấy yếu đuối và run sợ khi người lạ mặt ấy nhìn nàng như vậy? Phải chăng là chàng làm hư hỏng sự trong trắng của nàng? Ý tưởng ấy làm toàn thân nàng run lên một cảm giác thú vị. Nàng nhìn xuống chiếc nĩa mà nàng đã lau đến ba lần, rồi ngồi xuống bàn. Nàng ước ao mẹ nàng còn sống vào lúc này.

Mẹ nàng chắc đã hiểu. Margaret yêu bố nàng nhưng đôi khi nàng có cảm giác khó chịu là nàng là tù nhân của ông. Nàng thắc mắc vì sao bố nàng không bao giờ cho phép một người đàn ông nào đến gần nàng cả. “Ta sẽ không bao giờ có chồng được”, Margaret tự nhủ, “Trừ khi nào bố chết”. Cảm thấy tội lỗi với những ý tưởng nổi loạn như vậy, nàng vội vã rời căn phòng, đi vào cửa hiệu nơi cha nàng ngồi sau chiếc bàn, tính toán sổ sách.

“Chúc bố ngủ ngon”.

Van der Merwe tháo chiếc kính gọng vàng ra, chùi mắt thật sạch trước khi hôn con gái. Margaret không hiểu vì sao lúc ấy nàng lại đang ra xa.

10. Chương 06b

Một mình trong một hốc nhà có che màn dùng làm phòng ngủ. Margaret nhìn mặt nàng trong chiếc gương soi nhỏ treo trên tường. Nàng không có ảo tưởng về vẻ đẹp của nàng. Nàng không đẹp mà chỉ trông hay hay. Mắt đẹp. Gò má cao. Dáng người trông được. Nàng kéo tấm gương soi lại gần hơn. Ian Travis đã thấy gì khi chàng nhìn nàng? Nàng bắt đầu cởi quần áo ra. Ian Travis đang đứng trong phòng, nhìn nàng, cặp mắt chàng như đốt cháy da thịt nàng. Nàng bước ra khỏi chiếc quần lót mutesolin và tháo chiếc coccxe, hoàn toàn trần truồng trước mặt chàng. Bàn tay nàng vuốt nhẹ lên đôi nhũ bộ căng phồng, cảm thấy các đầu vú rắn chắc dưới ngón tay. Các ngón tay nàng lướt qua bụng phẳng lý và bàn tay chàng siết chặt lấy nàng, thong thả đưa xuống phía dưới. Bây giờ chúng đã đặt giữa hai đùi nàng, nhẹ nhàng vuốt ve, sờ soạng, cọ xát mỗi lúc một nhanh hơn, mạnh hơn, cho đến khi nàng cảm thấy mình như bị mắc kẹt giữa cơn lốc cảm giác điên cuồng. Cuối cùng nó nổ bùng ra trong người nàng, rồi nàng hổn hển gọi tên chàng và ngã lăn ra giường.

Họ cùng đi chung với nhau trên chiếc xe ngựa của Jamie. Anh ngạc nhiên một lần nữa trước những sự thay đổi ở nơi đây. Nơi mà trước kia chỉ là một bãi lầy trại menh mông thì bây giờ mọc lên những ngôi nhà bằng gỗ với mái lợp tôn hay tranh.

“Klipdrift có vẻ rất thịnh vượng”, Jamie nói trong khi họ đi dọc theo đường phố chính.

“Chắc là nó trông lạ mắt đối với người mới đến”, Margaret nói, nàng nghĩ thầm: thế mà bấy lâu nay mình vẫn ghét nơi đây.

Họ rời thị trấn, đến phía các vùng mở dọc theo con sông Vaal. Mùa mưa đã biến đồng quê thành một khu vườn lớn, đầy màu sắc, đầy những bụi cây và cây con um tùm, những loài cây không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trên trái đất. Khi chiếc xe đi ngang qua một nhóm người thăm dò kim cương, Jamie hỏi: “Gần đây họ có tìm được viên kim cương nào lớn không?”

“Vâng, có một ít. Mỗi khi có một tin tức nào loan đi, hàng trăm người đào kim cương đổ xô đến. Đa số họ đều ra về, nghèo túng và thất vọng”, Margaret cảm thấy nàng cần phải cảnh cáo Jamie về sự nguy hiểm ở nơi này, “Cha em không muốn em nói điều này nhưng em nghĩ rằng đó là một việc làm kinh khủng, ông Travis ạ”.

“Có lẽ đối với một số người thôi”, Jamie nói, “Một số người nào đó”.

“Ông có định ở nơi đây lâu không?”.

“Có”.

Margaret cảm thấy như trái tim nàng reo lên, “Tốt”. Rồi nàng vội nói thêm, “Cha em chắc sẽ vui lòng lắm”.

Họ đi lòng vòng suốt buổi sáng, thỉnh thoảng Jamie dừng lại nói chuyện với những người thăm dò kim cương. Nhiều người nhận ra Margaret và nói chuyện rất kính cẩn. Nàng có một vẻ nồng nhiệt và thân mật mà nàng không biểu hiện ra vì sự có mặt của cha nàng.

Khi chiếc xe tiếp tục lên đường, Jamie nói, “Mọi người có vẻ quen biết cô”.

Nàng đỏ mặt, “Ấy là bởi vì họ có công việc kinh doanh với cha em. Ông cung cấp những đồ trang bị cho đa số những người đi đào kim cương”.

Jamie không bình luận gì. Anh đang rất quan tâm tới những gì trông thấy trước mắt. Đường xe hoả đã tạo nên sự thay đổi lớn lao. Một tổ hợp gọi là tổ hợp De Beers, gọi theo tên nông dân có thửa ruộng trên đó người ta đã tìm thấy viên kim cương đầu tiên, đã mua đứt tài sản của một địch thủ lớn nhất nhất tên là Barney Banato, và De Beers đang tập hợp lại hàng trăm đất khai thác nhỏ thành một tổ chức lớn. Vàng cũng được phát hiện gần đây, không xa Kimberley bao nhiêu, cùng với mangan và kẽm, Jamie tin rằng đó mới chỉ là bắt đầu, và rồi đây Nam Phi sẽ trở thành một kho báu chứa đủ mọi thứ kim loại. Cơ hội làm ăn ở đây thật khó tin nổi đối với người biết nhìn xa trông rộng.

Khi Jamie và Margaret trở về nhà thì trời đã gần về chiều. Jamie cho xe dừng trước cửa hàng của Van der Merwe và nói, “Tôi rất hân hạnh nếu cô và cha cô cùng đến dùng cơm tối nay”.

Margaret đỏ bừng mặt. “Em sẽ nói với cha em. Em hy vọng là ông ấy sẽ nhận lời. Cảm ơn ông đã đem đến cho em một ngày thú vị, ông Travis ạ”.

Nàng chạy thật nhanh vào nhà.

Ba người ngồi ăn trong một phòng ăn rộng của khách sạn Grand Hotel.

Căn phòng đông nghẹt người, Van der Merwe lăm bắm, “Không hiểu được những người này kiếm tiền ở đâu ra mà đến ăn ở đây được?”.

Jamie nhặt tờ thực đơn lên, đưa mắt nhìn qua một lượt. Một đĩa bít tết giá một bảng bốn shillings và một củ khoai tây giá bốn shillings, một chiếc bánh nhồi táo giá mười shillings.

“Chúng nó là bọn cướp của!”, Van der Merwe phàn nàn, “Chỉ ăn một bữa cơm ở đây người ta cũng bị vét sạch túi để vào nhà tế bần”.

Jamie tự hỏi không biết cần phải có cái gì mới đưa lão Van der Merwe vào nhà tế bần được. Anh quyết sẽ tìm ra. Họ gọi các món ăn. Jamie nhận thấy lão Van der Merwe kêu những món ăn đắt tiền nhất trên thực đơn. Margaret chỉ gọi một món súp trong. Nàng quá vui thích nên không ăn gì được. Nhìn hai bàn tay, nàng nhớ lại những gì làm trước đây và cảm thấy tội lỗi quá.

“Tôi có thể trả nổi bữa ăn này mà”, Jamie trêu nàng, “Cô có thể gọi bất cứ món gì cô thích”.

Nàng đỏ mặt, “Cám ơn ông, nhưng em... em không đói lắm”.

Van der Merwe để ý đến nét mặt đỏ bừng của con gái và nhìn thật nhanh từ Margaret sang Jamie, “Con gái tôi là một đứa con gái hiếm có, rất hiếm có, ông Travis ạ”.

Jamie gật đầu, “Tôi hoàn toàn đồng ý với ông, ông Van der Merwe ạ”.

Câu nói này làm cho Margaret cảm thấy sung sướng đến nỗi khi bữa cơm dọn ra nàng không ăn nổi đĩa súp. Hiệu quả Ian Travis tạo ra với nàng thật không thể tưởng tượng nổi. Nàng đọc được ẩn ý của anh trong từng lời nói, từng cử chỉ. Nếu anh cười với nàng, điều đó đồng nghĩa rằng anh yêu nàng nhiều lắm. Nếu chàng nhăn mặt, tức là chàng ghét nàng. Những cảm xúc của Margaret giống như một hàn thử biểu lên xuống không ngừng.

“Hôm nay ông có thấy gì hay không?”, Van der Merwe hỏi Jamie.

“Không, chẳng có gì đặc biệt”, Jamie nói với vẻ thờ ơ.

Van der Merwe vươn người về phía trước, “Nhớ lời tôi nói đấy nhé. Thị trấn này rồi sẽ là một vùng phát triển nhanh nhất thế giới ông ạ. Người nào khôn ngoan mới đầu tư vào lúc này. Con đường xe hoả mới biến nơi này thành Capetown thứ hai đấy”.

“Tôi không biết”, Jamie nói với vẻ nghi ngờ, “Tôi đã nghe quá nhiều về những thành phố phát triển như sấm sét, giống như thành phố này, nhưng rồi bị vỡ nợ. Tôi không thích bị bỏ tiền vào những thành phố ma”.

“Chuyện ấy không thể xảy ra với Klipdrift được”, Van der Merwe cố trấn an, “Lúc nào họ cũng tìm ra thêm được nhiều kim cương, lại cả vàng nữa”.

Jamie nhún vai, “Như thế được bao lâu”.

“Ồ, chuyện ấy thì ai mà đoán trước được. Nhưng...”.

“Đúng vậy”.

“Không nên đưa ra những quyết định vội vã, ông Travis ạ”, Van der Merwe thúc giục, “Tôi không muốn ông bỏ phí những cơ hội lớn lao”.

Jamie suy nghĩ một lát, “Có lẽ tôi hơi vội thật đấy. Margaret, ngày mai cô có thể đưa tôi đi xem lại một lần nữa được không?”.

Van der Merwe mở mồm định phản đối nhưng lại ngậm miệng lại ngay. Lão nhớ đến câu nói của Thoreson, viên chủ ngân hàng: “Ông ta đến đây, ký thác một trăm ngàn bảng Anh- bình tĩnh lại nào, Salomon, rồi ông ta sẽ còn ký thác thêm nhiều tiền hơn thế nữa”.

Lòng tham của Van der Merwe đã thắng thế, “Cố nhiên, nó có thể đi với ông”.

Sáng hôm sau, Margaret mặc chiếc áo đẹp nhất, sẵn sàng gặp Jamie. Khi cha nàng bước vào trông thấy, mặt ông đỏ bừng lên, “Con muốn người ta nghĩ rằng con là người đàn bà truy lạc, trưng diện đẹp để để lôi cuốn bọn đàn ông hay sao? Đây là công việc làm ăn, con có biết không? Cởi cái áo ấy ra, mặc quần áo làm việc vào”.

“Nhưng, thưa bố...”.

“Cứ làm như ta bảo”.

Nàng không cãi lại nữa, “Vâng, thưa bố”.

Lần này Jamie đánh xe về hướng đối diện. Khắp nơi đều có các dấu hiệu khích lệ về công cuộc phát triển và xây dựng mới. Jamie thầm nghĩ, nếu những sự khám phá kim loại này vẫn tiến triển tốt – mà điều này

ta có đầy đủ lý do để tin tưởng - người ta kiếm nhiều tiền bằng cách mua bất động sản hơn là kim cương và vàng. Klipdrift cần ngân hàng, khách sạn, quán rượu, khách sạn, cửa hiệu, nhà điếm.... Danh sách này có thể dài vô tận, đó là những cơ hội làm ăn rất tốt.

Jamie biết rằng Margaret đang nhìn mình, “Có gì không hay chăng?”.

“Ồ không”, nàng nói rồi quay nhanh đi chỗ khác.

Lúc này Jamie bắt đầu quan sát nàng kỹ hơn. Anh chú ý đến vẻ lộng lẫy toả ra từ con người nàng. Margaret cũng ý thức được vẻ kín đáo, trai tráng của chàng. Jamie đánh hơi được cảm xúc của nàng. Nàng là một phụ nữ không có đàn ông.

Đến trưa, Jamie đánh xe ra khỏi con đường cái, rẽ vào khu rừng gần con suối, rồi dừng lại dưới một cây “baobab” thật to. Anh đã bảo khách sạn gói cho anh thức ăn trưa. Margaret trải một tấm khăn vải trên đất, tháo gói thức ăn và bày mọi thứ ra: thịt cừu rô ti, thịt gà rán, cơm trộn nghệ tây vàng, mứt mộc qua và quýt, đào, bánh ngọt rắc hạnh nhân.

“Thật là một bữa tiệc lớn!”, Margaret kêu lên, “Em sợ rằng em không xứng đáng với những thứ này, ông Travis ạ”.

“Em còn xứng đáng hơn thế nhiều”, Jamie trấn an.

Margaret quay mặt đi chỗ khác, bận bịu xếp dọn các thức ăn.

Jamie đưa hai bàn tay ra đỡ mặt nàng, “Margaret, nhìn anh đây này”.

“Ồ, em xin ông, em...”, nàng run rẩy.

“Nhìn anh đây này”.

Chậm rãi nàng ngược mặt lên nhìn vào mắt chàng.. Chàng kéo nàng vào trong cánh tay, ôm thật chặt, môi chàng tìm môi nàng. Chàng áp sát thân hình vào người nàng.

Sau một lát, nàng vùng vẫy thân hình ra khỏi tay chàng, lắc đầu và nói, “Ồ, không thể thế được. Chúng ta không nên làm như thế. Chúng ta sẽ xuống địa ngục mất thôi”.

“Lên thiên đường chứ!”.

“Em sợ”.

“KHông có gì phải sợ cả. Em có thấy mắt anh đây không? Chúng nhìn thấy tận bên trong em. Em cũng biết anh thấy cái gì rồi, phải không? Em muốn anh ân ái với em. Anh sẽ làm như vậy. Có gì sợ đâu? Vì em thuộc về anh rồi mà. Em biết như vậy, phải không? Em thuộc về anh, Margaret ạ. Em nói như vậy đi. Em là của Ian. Nói đi. Em-là của-Ian”.

“Em là của... Ian”.

Môi chàng lại đặt lên môi nàng một lần nữa. Anh bắt đầu tháo những chiếc móc áo lót của nàng. Một lát sau, nàng đứng trần truồng trong cơn gió hây hây. Anh nhẹ nhàng thả thân hình nàng xuống đất. Sự chuyển tiếp run rẩy từ thời kỳ con gái sang thời kỳ thiếu phụ trở thành một kinh nghiệm thích thú, mê mẩn khiến Margaret cảm thấy mình sống động hơn bất cứ lúc nào trong đời. Minh sẽ nhớ đến giây phút này mãi mãi, nàng nghĩ thầm. Chiếc giường bằng lá cây, cơn gió hây hây ấm áp vuốt ve lên da trần, bóng cây baobab lốm đốm trên thân thể hai người. Họ lại ân ái với nhau. Lần này còn tuyệt diệu hơn nữa. Không người đàn bà nào yêu ai bằng mình yêu người đàn ông này.

Khi hai người đã thỏa mãn, Jamie ôm nàng trong vòng tay rắn chắc của chàng. Nàng ước ao sẽ được ở đây vĩnh viễn. Nàng ngược mặt lên nhìn chàng thì thầm, “Anh đang nghĩ gì vậy?”.

Chàng cười, đáp lại cũng bằng tiếng thì thầm, “Anh nghĩ rằng anh đói bụng kinh khủng”.

Nàng cười to lên. Cả hai ngồi dậy ăn cơm trưa dưới bóng cây. Sau đó họ cùng bơi với nhau rồi nằm phơi nắng cho khô. Jamie lại ân ái với nàng một lần nữa. Ước ao sao ngày hôm nay kéo dài không bao giờ chấm dứt.

Tối hôm đó, Jamie và Van der Merwe ngồi ở chiếc bàn trong quán Sundowner. “Ông nói đúng đấy”, Jamie nói, “Có khả năng ở đây lớn lao hơn tôi trước đây vẫn tưởng”.

Van der Merwe cười rạng rỡ, “Tôi biết ông rất thông minh nên không thể nào không thấy điều đó”.

“Vậy ông khuyên tôi nên làm công việc cụ thể gì?” Jamie hỏi.

Van der Merwe liếc mắt xung quanh, hạ thấp giọng nói: “Mới ngày hôm nay, tôi được tin là người ta tìm thấy một viên kim cương thật lớn ở bắc Pniel. Hiện nay vẫn còn mười mỏ có thể xin quyền khai thác. Chúng ta sẽ chia nhau. Tôi bỏ ra năm mươi nghìn bảng để xin quyền khai thác cho năm nơi, ông bỏ ra số tiền tương đương cho năm nơi còn lại. Ở đó có rất nhiều kim cương. Chúng ta có thể kiếm hàng triệu bảng trong chốc lát. Ông nghĩ sao?”.

Jamie biết chính xác anh nghĩ gì rồi. Van der Merwe sẽ giữ cho mình quyền khai thác những nơi có lợi, còn Jamie sẽ chịu phần còn lại. Hơn nữa, Jamie sẵn sàng đánh cược rằng Van der Merwe sẽ không bỏ ra một xu nào.

“Nghe có vẻ hay đấy”, Jamie nói, “Có bao nhiêu người thăm dò liên quan đến vụ này?”.

“Chỉ có hai thôi”.

“Tại sao phải tốn nhiều tiền như vậy?”, anh hỏi ra vẻ ngây thơ.

“À, đó là một câu hỏi thật thông minh”, lão vươn người về phía trước trong chiếc ghế, “Ông thấy đấy, họ biết giá trị của những nơi ấy, nhưng họ không có tiền để khai thác. Vì thế ông và tôi mới nhảy vào. Chúng ta cho họ một trăm nghìn bảng Anh và cho họ giữ hai mươi phần trăm các mỏ ấy”.

Lão cho xen những tiếng hai mươi phần trăm vào một cách lặng lẽ khiến người ta hầu như không để ý đến. Jamie chắc chắn rằng những người thăm dò kim cương ấy sẽ bị lừa và mất sạch cả kim cương lẫn tiền bạc. Tất cả sẽ tuôn vào túi Van der Merwe.

“Mình phải tiến hành gấp mới được”, Van der Merwe cảnh cáo, “Chừng nào tin này mà lọt ra ngoài thì...”

“Chúng ta không nên để mất cơ hội này”. Jamie thúc giục

Van der Merwe tủm tỉm cười, “Đừng có lo, tôi sẽ cho thảo ngay các hợp đồng ấy”.

Tất nhiên là bằng tiếng Nam Phi, Jamie nghĩ thầm.

“Còn có nhiều vụ giao dịch nữa mà tôi thấy rất hay, anh bạn ạ”.

Vì thấy rất cần phải làm cho người bạn kinh doanh của mình vui lòng, Van der Merwe không còn phản đối nữa mỗi khi Jamie đề nghị Margaret đưa anh đi thăm vùng quê. Mỗi ngày, Margaret lại càng say mê Jamie. Anh là điều cuối cùng nàng mơ tưởng đến mỗi khi ngủ vào ban đêm và là điều đầu tiên nàng nghĩ đến khi mở mắt ra vào buổi sáng. Margaret đã thả lỏng thứ dục tính có trong con người mà trước kia nàng không biết rằng nó tồn tại. Nó giống như thể nàng đột nhiên phát hiện ra rằng thân thể nàng có thể được dùng vào việc gì, và tất cả những thứ trước kia vẫn quen làm cho nàng cảm thấy thẹn thùng thì bây giờ chúng trở thành món quà tặng vẻ vang để đem niềm vui sướng cho Jamie. Và cho bản thân nàng. Tình yêu là một vùng đất mới tuyệt vời còn phải được khai thác. Một vùng đất dục tính gồm những thung lũng kín đáo, thích thú và những dòng sông ngọt ngào. Nàng không thể nào cảm thấy chán nó được.

Giữa dải đất mênh mông của vùng quên, thật dễ dàng tìm thấy được những nơi vắng vẻ để hai người có thể ân ái với nhau và mỗi lần như thế nàng bao giờ cũng cảm thấy thích thú như lần đầu.

Tội lỗi xưa cũ của cha nàng bắt đầu ám ảnh nàng. Salomon Van der Merwe là bậc đàn anh của Giáo hội Cải cách Hà Lan nên Margaret biết rằng nếu ông phát hiện ra những gì nàng đã làm, ông sẽ không bao giờ tha thứ cho nàng. Ngay cả trong cộng đồng thô lỗ vùng biên giới nơi họ đang sống, nơi mà người đàn ông có thể bạ đâu vui đấy, cũng không thể có sự thông cảm. Chỉ có hai loại đàn bà trên thế giới này - những cô gái tử tế và những con diêm - một người con gái tử tế không bao giờ cho người đàn ông sờ lên người trừ khi họ lấy nhau. Vậy nàng sẽ bị gán cho nhãn hiệu là con diêm. Thật là không công bằng chút nào, nàng nghĩ. Yêu và được yêu là những gì quá đẹp để, không thể coi là xấu xa được. Những nỗi lo lắng gia tăng của Margaret cuối cùng buộc nàng phải nghĩ đến vấn đề hôn nhân.

Họ đang đi trên xe ngựa dọc theo sông Vaal, bỗng Margaret mở lời. " Ian này, anh biết rằng em rất..rất...". Nàng không biết nên tiếp tục nói như thế nào "Thật ra là anh và em...", nàng nói, "anh nghĩ thế nào về cuộc hôn nhân của chúng ta?"

Jamie cười to, "Anh rất tán thành về chuyện đấy, rất tán thành, Margaret ạ".

Nàng cùng cười với anh. Thật là những giây phút sung sướng nhất trên đời.

Vào một sáng chủ nhật, Salomon Van der Merwe mời Jamie đi cùng ông và Margaret đến nhà thờ. Nederduits Hervormde Kerk là một toà nhà đồ sộ, nguy nga, xây theo kiểu Gothic lai căng, với bực giảng ở một đầu và chiếc dương cầm to lớn ở đầu bên kia. Khi họ bước vào bên trong, Van der Merwe được chào đón rất kính cẩn.

"Tôi góp phần xây dựng nhà thờ này", lão nói với Jamie bằng một giọng hãnh diện, "Tôi là trợ tế ở đây".

Buổi thuyết giảng hôm ấy nói về ngọn lửa địa ngục. Van der Merwe ngồi lắng nghe, tỏ vẻ vui sướng vô cùng, gật đầu liên tục, chấp nhận mọi lời nói của ông mục sư.

Jamie nghĩ thầm, lão là một người của Thượng Đế vào ngày Chủ nhật, nhưng vào ngày khác trong tuần, lão thuộc về quỷ Xa Tăng.

Van der Merwe đã chọn chỗ ngồi ngay giữa hai người trẻ nhưng Margaret vẫn ý thức được sự gần gũi với Jamie trong suốt buổi lễ. Nàng mỉm cười với chính mình, "Thật là may, ông mục sư ấy không biết rằng mình đang nghĩ gì".

Tối hôm ấy, Jamie đi đến quán rượu Sundowner, Smith đang đứng sau quầy rượu, phục vụ cho khách. Mặt hần rạng rỡ lên khi trông thấy Jamie.

"Chào ông Travis, ông muốn dùng gì thưa ông? Vẫn như mọi ngày chứ?".

"Không. Tôi không uống rượu tối nay. Tôi muốn nói chuyện với anh. Trong phòng ở phía sau".

"Tôi xin sẵn sàng, ông Travis", Smith đã ngửi thấy hơi tiền. Hắn quay về phía tên giúp việc, "Mày trông quầy rượu hộ tao".

Phòng phía sau quầy rượu là một căn phòng nhỏ nhưng kín đáo. Ở đó chỉ có một chiếc bàn với bốn ghế, giữa bàn là một cây đèn. Smith châm đèn.

"Ngồi xuống đi", Jamie nói.

Smith ngồi xuống ghế. "Vâng, thưa ông. Tôi có thể giúp gì cho ông?".

"Chính tôi đến đây để giúp anh mới đúng, Smith ạ".

Mắt Smith sáng lên, "Thật thế, thưa ông?".

"Phải", Jamie rút ra một điếu xì gà châm lửa hút. "Tôi đã quyết định để anh sống".

Một vẻ nghi ngờ thoáng qua trên mặt Smith, "Tôi... tôi không hiểu, ông Travis"

"Không phải ông Travis đâu, Smith. Tên thật là McGregor, Jamie McGregor, nhớ chưa? Cách đây một năm, anh đã gài bẫy để giết tôi. Ở chuồng ngựa ấy. Thi hành nhiệm vụ cho Van der Merwe mà".

Lúc này mặt Smith nhẵn lại, đột nhiên tỏ ra vẻ dè chừng. "Tôi không hiểu cái gì...".

"Câm mồm. Nghe tao nói đây này", giọng của Jamie nghe như roi quất vào mặt.

Jamie có thể thấy đầu óc của Smith lúc này quay cuồng như thế nào. Hắn đang cố đối chiếu khuôn mặt của người tóc trắng trước mặt với khuôn mặt hăm hở của chàng trai một năm trước đây.

"Tao đang còn sống và tao giàu có - thừa tiền để thuê người đốt cái quán này ra tro và cả mày nữa ở trong đấy. Mấy lâu nay mày vẫn có thiện cảm với tao phải không, Smith?".

Smith sắp sửa chối cãi hần không biết gì hết nhưng nhìn vào mặt của Jamie hần trông thấy ngay sự nguy hiểm. Hần thận trọng nói. "Vâng, thưa ông".

“Van der Merwe trả tiền cho mày để mày mang những người thăm dò kim cương đến cho hắn, để rồi họ bị hắn lừa gạt, mất tất cả mọi thứ họ kiếm được. Đó là một lối hợp tác kinh doanh nhỏ khá hay đấy. Hắn trả cho mày bao nhiêu tiền?”

Một phút im lặng. Smith bị kẹt giữa hai lực lượng mạnh mẽ. Hắn chưa biết nên nhảy về phía nào.

“Bao nhiêu?”

“Hai phần trăm”, hắn miễn cưỡng nói.

“Tao cho mày năm phần trăm. Từ nay trở đi, mỗi khi có người nào có vẻ muốn thăm dò kim cương đến đây, mày hãy đưa hắn đến cho tao. Tao sẽ tài trợ cho hắn. Chỉ có điều khác là hắn ta sẽ được phần của hắn một cách công bằng, và mày cũng được phần của mày. Mày thực sự tin rằng lão Van der Merwe sẽ trả cho mày hai phần trăm số tiền lão kiếm được sao? Mày là một thằng khùng”.

Smith gật đầu, “Đúng thế, ông Travis... à ông McGregor ạ. Tôi hiểu”.

Jamie đứng dậy. “Chưa hiểu hoàn toàn đâu”. Anh vươn người tới chiếc bàn. “Mày đang nghĩ tới việc đi lại nhà Van der Merwe và báo cáo lại với lão toàn bộ cuộc nói chuyện ngắn ngủi này chứ gì? Như vậy, mày có thể thu được cả tiền của tao lẫn tiền của lão. Chỉ có điều là... Smith ạ...”, giọng anh hạ thấp xuống nghe như tiếng thì thầm, “Nếu mày làm như vậy, mày sẽ chỉ còn là xác chết thôi”.

11. Chương 07a

Chương 7

Jamie đang mặc quần áo thì nghe có tiếng gõ rụt rề trên cánh cửa. Anh lắng nghe. Tiếng gõ lại được lặp lại lần nữa. Anh bước đến cánh cửa, mở ra. Margaret đang đứng ở đấy.

“Vào đi, Maggie,”, Jamie nói. “Có chuyện gì không hay hả?” Đây là lần đầu tiên nàng đến phòng khách sạn này. Nàng bước vào, nhưng bây giờ đây, đứng trước mặt Jamie, nàng thấy khó mở lời quá. Suốt đêm qua, nàng đã nằm thao thức, không biết nói như thế nào với Jamie về cái này. Nàng sợ rằng có thể anh không thể gặp mặt nàng nữa.

Nàng nhìn thẳng vào mắt anh. “Ian ạ, em sắp sửa có con”.

Mặt Jamie vẫn bình tĩnh như không, khiến Margaret lo sợ nàng đã mất anh thật rồi. Đột nhiên, nét mặt anh thay đổi, trở nên vui vẻ, làm cho tất cả nỗi nghi ngờ của nàng lập tức bị xóa sạch. Anh nắm chặt lấy tay nàng, và nói, “thật là tuyệt vời, Maggie ạ. Tuyệt vời! Em đã nói với cha em chưa?”.

Margaret lùi lại, lộ vẻ lo sợ, “Ồ, không! Bố em...” Nàng bước đến chiếc ghế sofa kiểu Victoria bọc nhung xanh, rồi ngồi xuống. “Anh không hiểu bố em. Ông..., ông sẽ không bao giờ chịu hiểu”.

Jamie vội vã mặc chiếc áo sơ mi lên người. “Đi nào, chúng ta cùng đến đi đến đó để nói cho ông ấy biết”.

“Anh có tin chắc rằng mọi sự sẽ tốt đẹp không?”.

“Anh chưa bao giờ tin chắc hơn trong cuộc đời anh”.

Salomon Van der Merwe đang đo những thỏi thịt khô cho một người thăm dò kim cương thì Jamie cùng Margaret bước vào trong cửa hiệu. “À, Ian. Tôi sẽ đến với anh, chỉ một lát nữa thôi”. Lão vội vã tiếp người khách cho chóng xong, rồi đi đến gần Jamie. “Mọi việc tiến triển thế nào trong một ngày đẹp trời như hôm nay?”. Van der Merwe hỏi:

“Không thể nào tốt hơn được”, Jamie vui vẻ nói. “Cô Maggie của ông sắp có con rồi đấy”.

Một sự im lặng đột ngột bao trùm không khí. “Tôi... tôi không hiểu”. Van der Merwe lắp bắp nói.

“Đơn giản quá mà. Tôi đã làm cho cô ấy có mang đấy”.

Máu đỏ như đã tuôn ra hết khỏi khuôn mặt của Van der Merwe. Lão giận dữ nhìn từ mặt người này đến mặt người kia. “Có... có thật như vậy không?” Các cảm xúc như một vũng nước xoáy quay cuồng trong đầu

Van der Merwe. Cơn sốc khủng khiếp trước cái tin cô ái nữ quý giá của lão đã bị mất trinh... đang mang bầu... Lão sẽ trở thành một trò cười cho cả thị trấn này. Nhưng Ian Travis là một anh chàng rất giàu có. Và nếu hai đứa ấy cưới nhau nhanh chóng thì...

Van der Merwe quay về phía Jamie, nói, “Dĩ nhiên. Anh sẽ cưới nó ngay lập tức”.

Jamie nhìn lão, làm ra vẻ ngạc nhiên, “Cưới? Ông mà chịu cho Maggie lấy một thằng bé ngu xuẩn đã để cho ông lường gạt đến khuynh gia bại sản hay sao?”.

Đầu Van der Merwe quay cuồng như chong chóng. “Anh nói cái gì lạ vậy, Ian? Tôi có bao giờ...”

“Tên tôi không phải là Ian”, Jamie nói bằng một giọng gay gắt. “Tôi là Jamie McGregor. Ông không nhận ra sao?” Anh trông thấy vẻ ngơ ngác trên khuôn mặt Van der Merwe. “Không, cố nhiên là ông không nhận ra. Thằng bé ấy nó chết rồi. Ông giết nó mà. Nhưng tôi không phải là người ôm mãi một mối thù hận, Van der Merwe ạ. Vì vậy, tôi tặng cho ông một món quà. Hạt giống của tôi nằm trong bụng con gái ông đấy”.

Jamie quay phắt lại, rồi bước ra ngoài, để lại hai bố con nhìn nhau, chững hững.

Margaret đã nghe hết trong cơn sững sờ, khó mà tin nổi. Anh ấy không thể nào có ý nghĩ như anh vừa nói ra. Anh ấy yêu mình. Anh ấy...

Salomon van der Merwe quay lại nhìn con gái, trong sự đau khổ và giận dữ khủng khiếp. “Mày là con đi!” ông hét lên. “Đồ đi! Cút ngay đi! Cút khỏi nơi này!”.

Margaret đứng như trời trồng, không hiểu chút gì về sự việc ghê gớm đang xảy ra. Ian trách cứ nàng về một việc gì đó mà cha nàng đã làm. Ian nghĩ rằng nàng cũng đã tham dự vào một hành động xấu xa nào đó. “Jamir McGregor là ai? Ai...?”.

“Đi đi” Van der Merwe vả một cái thật mạnh lên mặt nàng. “Tao không muốn thấy mặt mày nữa chừng nào tao còn sống”.

Margaret vẫn đứng chôn chân ở đó, tim nàng đập thình thịch, miệng nàng há hốc cổ lấy hơi thở. Mặt cha nàng giống như mặt một người điên dại. Nàng quay lưng, chạy ra khỏi cửa hiệu, không quay nhìn trở lại.

Salomon van der Merwe đứng tại chỗ nhìn nàng đi ra, với nỗi tuyệt vọng khủng khiếp trong lòng. Lão đã từng thấy những gì xảy ra với con gái của những người khác, đã tự làm ô danh mình. Chúng bị buộc phải đứng giữa nhà thờ, bị bêu riếu công khai, rồi khai trừ khỏi cộng đồng. Đó là sự trừng phạt đúng đắn, thích hợp và hoàn toàn thích đáng đối với chúng. Nhưng Margaret của lão đã được giáo dục theo khuôn phép và trong niềm kính sợ đức Chúa Trời. Làm thế nào mà nó có thể phản bội lão như vậy được? Van der Merwe mừng rỡ thấy cô con gái của lão thân thể trần truồng đang làm tình với anh chàng ấy, quần quai trong cơn nóng sốt giống như những con vật, rồi lão cũng bắt đầu cảm thấy dục tình của lão rục lên.

Lão đặt tấm biển “Đóng cửa” trên cánh cửa trước cửa hiệu bách hoá, rồi nằm lẩn trên giường, không còn có sức hay ý chí nào cử động nữa. Khi tin đồn này lan ra khắp thị trấn, lão sẽ trở thành đối tượng chế giễu. Người ta hoặc thương hại lão hoặc chê bai lão về sự hư hỏng của đứa con gái. Dù cách nào chăng nữa, lão cũng không thể nào chịu đựng nổi. Lão phải làm thế nào để có thể tin chắc rằng không một ai biết được chuyện này. Lão sẽ đưa cái con đi ấy đi nơi khác cho khuất mắt lão vĩnh viễn. Lão quỳ xuống và cầu nguyện: Lạy Chúa! Tại sao Chúa lại có thể đưa con vào cảnh ngộ này, con là đệ tử trung thành của Chúa? Tại sao Chúa đã bỏ rơi con? Lạy Chúa, xin hãy cho con ấy chết đi. Hãy để cho cả hai đứa ấy phải chết...

Quán rượu Sundowner vào buổi trưa hôm ấy đang đông nghẹt người thì Jamie bước vào. Anh đi thẳng đến quầy rượu, rồi quay mặt về phía đám đông. “Xin quý vị chú ý!”. Những cuộc nói chuyện ồn ào nhỏ dần rồi im bật lại. “Nhà hàng xin đãi một châu rượu cho tất cả mọi người”.

“Có chuyện gì vậy?” Smith hỏi. “Lại mới tìm ra kim cương hay sao?”.

Jamie cười to lên. “Cũng gần giống như vậy, anh bạn ạ. Cô con gái ông Salomon van der Merwe chưa chồng mà đã có mang! Ông Van der Merwe muốn tất cả quý vị giúp ông ta ăn mừng việc này!”.

Smith thì thào. “Lạy Chúa Giê su!”.

“Chúa Giê su không can dự gì vào chuyện này cả. Chỉ có Jamie McGregor thôi!”.

Trong vòng một giờ đồng hồ, tất cả mọi người ở Klipdrift đều đã nghe tin. Ian Travis thực ra là Jamie McGregor, anh ta đã làm thế nào khiến cho cô con gái ông Van der Merwe mang bầu. Margaret van der Merwe đã lừa phỉnh cả thị trấn.

“Con bé ấy không có vẻ gì thuộc về loại đàn bà như thế cả, phải thế không?”

“Tắm ngấm tắm ngấm mà đâm chết voi đấy!”.

“Không biết có bao nhiêu thằng đàn ông trong thị trấn này đã “đóng cọc vào trong cái trái mít” ấy nhỉ?”.

“Con bé ấy có dáng người khá xinh. Tao cũng có thể đóng cái cọc của tao được chứ”.

“Sao mày không hỏi nó đi. Nó sẵn sàng cho không mày đấy”.

Rồi mọi người cười phá lên.

Khi Salomon van der Merwe rời cửa hiệu trưa hôm ấy, lão đã tìm được cách thoả hiệp với nỗi tai hoạ khủng khiếp vừa xảy ra cho lão. Lão sẽ đưa Margaret đi Cape Town bằng chuyến xe ngựa sắp tới. Nàng sẽ cho ra đời đứa con hoang ở đấy, rồi không một ai ở Klipdrift này biết đến nỗi nhục nhã của lão nữa. Van der Merwe bước ra đường phố, ôm điều bí mật này trong lòng, một nụ cười gằn trên môi.

“Chào ông Van der Merwe. Tôi nghe nói ông có thể sẽ tích trữ thêm một số quần áo trẻ con nữa”.

“Chào ông Salomon. Nghe nói ông sắp có một đứa bé con giúp ông trông nom cửa hàng”.

“Chào ông Salomon. Tôi nghe nói một nhà quan sát chim vừa mới phát hiện một loài chim mới gần con sông Vaal. Vâng, thưa ông, đó là một con cò”.

Salomon quay lại, loạng choạng bước vào cửa hiệu như một người mù, rồi gài chốt cửa lại.

Ở quán Sundowner, Jamie đang nhắm nháp ly rượu huyết ki, lắng nghe những tiếng bàn tán xung quanh mình. Thật là một vụ tai tiếng lớn lao nhất chưa từng xảy ra ở Klipdrift và nỗi vui thích của người dân thị trấn về câu chuyện này thật lớn lao vô cùng. Jamie thầm nghĩ, ước mong sao Banda cũng có mặt ở đây để cùng chia vui với mình. Như vậy là đã trả thù lão Van der Merwe về những gì hắn đã làm hại em gái của Banda, làm hại Jamie và... bao nhiêu người khác nữa. Nhưng đó chỉ là một phần trong tất cả những gì Van der Merwe đã làm. Đó chỉ là bước đầu. Sự trả thù của Jamie chưa được hoàn toàn chừng nào mà Van der Merwe chưa bị hoàn toàn triệt hạ. Riêng đối với Margaret, anh không có chút thương hại nào. Nàng có dính líu vào vụ ấy. Nàng đã nói gì với anh khi hai người gặp nhau lần đầu tiên? Cô ấy đã nói, “Cha tôi có thể là người giúp được cậu. Ông ta biết tất cả mọi thứ”. Nàng cũng là một Van der Merwe, nên Jamie muốn triệt hạ cả hai.

Smith bước đến chỗ Jamie đang ngồi. “Tôi nói chuyện với ông một phút, được không?”.

“Chuyện gì vậy?”.

Smit đằng hắng giọng, nói một cách ngượng ngùng. “Tôi biết hai người thăm dò có mười nơi có thể khai thác gần Pniel. Họ tìm ra kim cương, nhưng không có tiền để sắm các thiết bị cần thiết để khai thác. Họ đang tìm một người hợp tác. Tôi nghĩ rằng ông có thể quan tâm đến cơ hội làm ăn này”.

Jamie nhìn hắn chằm chằm. “Đó là những người anh đã giới thiệu với Van der Merwe rồi, phải không?”

Smith gật đầu, ngạc nhiên. “Thưa ông, vâng. Nhưng tôi đã suy nghĩ lại về lời đề nghị của ông. Tôi muốn làm ăn với ông hơn”.

Jamie rút ra một điếu xì gà dài, mỏng. Smit vội vã châm lửa hộ anh. “Anh cứ tiếp tục nói đi”.

Smith làm theo y lời.

Vào lúc ban đầu, nghề mài dâm ở Klipdrift được mở ra trên căn bản ngẫu nhiên. Gái mài dâm phần nhiều là phụ nữ da đen, làm việc trong các nhà điểm tòi tàn trong các ngõ hẻm. Nhưng gái mài dâm da trắng đầu tiên đến thị trấn này là những cô gái bán ba (bar) làm việc bán thời gian. Nhưng số kim cương tìm thấy được tăng lên và thị trấn làm ăn phát đạt, nhiều gái mài dâm da trắng nữa xuất hiện.

Lúc này đã có hàng chục nhà chứa ở vùng ven thị trấn Klipdrift. Đó là những căn nhà nhỏ bằng gỗ có mái lợp tôn. Một ngoại lệ duy nhất là nhà chứa của bà Agnès, một ngôi nhà hai tầng trông bề thế trên đường Bee, cách xa đường Loop, tức là đường phố nơi các bà vợ của những người dân thị trấn không bị khó chịu mỗi khi phải đi qua ổ trụy lạc ấy. Ngôi nhà ấy được sự bảo trợ của các ông chồng của họ và của bất cứ khách lạ nào có tiền của đến thị trấn này. Đó là một nhà thổ đắt tiền, nhưng các cô gái ở đó đều trẻ và tự do, xứng đáng với đồng tiền bỏ ra. Các thức uống được dọn ra trong một phòng khách bày biện khá sang trọng, và bà Agnès đã đưa ra qui tắc rằng không bao giờ thức giục hối hả và lừa bịp khách hàng. Bản thân bà Agnès cũng là một người đàn bà vui vẻ, mập mạp, có mái tóc màu đỏ, vào khoảng trên ba mươi tuổi. Bà đã làm việc trong các nhà hang đêm ở London và đến Nam Phi vì nghe đồn rằng người ta dễ kiếm ra tiền trong một thị trấn vùng mỏ như Klipdrift. Bà đã dành dụm đủ tiền để mở một nhà đêm do bà làm chủ và công việc làm ăn phát đạt ngay từ lúc đầu.

Bà Agnès vẫn thường hãnh diện về khả năng hiểu biết đàn ông, thế nhưng Jamie McGregor là một nhân vật bí hiểm đối với bà. Anh vẫn đến đó luôn, tiêu tiền một cách thoải mái, và lúc nào cũng vui vẻ đối với các cô gái. Nhưng anh có vẻ kín đáo, xa vời, không ai dám động chạm. Đôi mắt anh là thứ mà bà Agnès cảm thấy hấp dẫn nhất. Chúng có vẻ mờ nhạt, lạnh lùng, giống như những hồ ao không đáy. Không giống như các khách hàng khác, anh không bao giờ nói về mình hay về quá khứ của mình. Ít giờ trước đó, bà Agnès đã nghe nói rằng Jamie McGregor đã cố ý làm cho con gái của ông Van der Merwe mang bầu, rồi từ chối không cưới cô ta. Thật là “một thằng chó đẻ”, bà Agnès nghĩ thầm. Nhưng bà cũng phải công nhận rằng đó là một “thằng chó đẻ” đáng yêu. Lúc này bà nhìn theo Jamie trong khi anh bước xuống trên chiếc cầu thang trải thảm đỏ, lễ phép chào từ biệt trước khi ra về.

Khi Jamie trở về khách sạn thì Margaret đã đứng trong phòng anh, nhìn qua khung cửa sổ. Nàng quay lại khi Jamie bước vào.

“Chào anh Jamie”, Giọng nói của nàng hơi run run.

“Cô làm cái gì ở đây?”.

“Em cần nói chuyện với anh”.

“Tôi chẳng có gì để nói cả”.

“Em hiểu vì sao anh làm như vậy. Anh ghét cha em”. Margaret tiến lại gần anh hơn nữa “Nhưng anh cần phải biết rằng dù ông ấy có làm điều gì với anh, em cũng chẳng hay biết gì cả. Em van xin anh hãy tin điều đó. Đừng ghét bỏ em. Em yêu anh quá nhiều”.

Jamie nhìn nàng lạnh lùng. “Đó là vấn đề của riêng cô, phải thế không nào?”.

“Xin anh đừng nhìn em như thế. Anh cũng yêu em...”.

Anh không nghe những gì nàng nói. Trí óc anh đang trở về với cuộc hành trình khủng khiếp đến Paardspan, nơi anh suýt bỏ mạng... lúc anh di chuyển những tảng đá trên bờ sông cho đến lúc sắp ngã quỵ xuống... rồi cuối cùng, như một phép lạ, anh tìm thấy kim cương và trao nó cho Van der Merwe, rồi nghe lão ta nói, “Cậu hiểu lắm rồi, bé con ạ. Tôi không cần kẻ nào hợp tác với tôi hết. Cậu làm việc cho tôi... Tôi cho cậu hai mươi bốn giờ đồng hồ để ra khỏi thị trấn này”. Thế rồi sau đó là trận đòn tàn nhẫn... Anh lại nghĩ thấy mùi những con kên kên, cảm thấy những cái mỏ của chúng rĩa vào da thịt anh...

Anh nghe tiếng nói của Margaret như từ phía xa xa, “anh không nhớ sao? Em... là... của anh... em... yêu anh”.

Anh rung mình một cái để thoát ra khỏi cơn mơ màng, nhìn vào mặt nàng. Tình yêu. Anh không còn có một ý tưởng nào về ý nghĩa của từ ấy. Van der Merwe đã đốt cháy tất cả mọi cảm xúc trong người anh, ngoài sự thù hận. Anh sống bằng thứ ấy. Nó là thứ thuốc tiên, là máu đỏ nuôi sống anh. Chính nó đã giúp cho anh được sống còn, khi anh chống chọi với đàn cá mập, vượt qua cách mớm đá ngầm, và bò ngang qua bãi mìn ở mỏ kim cương trong sa mạc Namib. Các thi sĩ đã viết về tình yêu, các ca sĩ hát để ca ngợi tình yêu. Có lẽ nó là hiện thực, có lẽ nó tồn tại. Nhưng tình yêu là dành cho những người khác. Còn đối với McGregor thì không.

Không còn nơi nào cho Margaret tới nữa cả. Nàng yêu cha nàng. Nàng cần được sự tha thứ của ông, nhưng

nàng biết rằng ông sẽ không bao giờ – không bao giờ có thể – tha thứ cho nàng được. Ông sẽ biến cuộc đời nàng thành một địa ngục trần gian. Nhưng nàng không còn lựa chọn nào nữa. Nàng cần đi đến gặp một người nào đó.

Margaret rời khách sạn, đi về phía cửa hiệu bách hoá của cha nàng. Nàng có cảm tưởng như mọi người đang nhìn nàng chằm chằm. Một số người tủm tỉm cười có vẻ bóng gió. Nàng ngẩng đầu lên cao, tiếp tục bước đi. Đến cửa hiệu, nàng do dự một lúc, rồi bước hẳn vào bên trong. Cửa hiệu vắng vẻ. Cha nàng từ phía trong bước ra.

“Bố...”

“Mày à!”. Một vẻ khinh bỉ của ông ta trong giọng nói giống như một cái tát lên mặt nàng. Lão tiến lại gần, khiến nàng ngửi thấy mùi uýt ki trong hơi thở của ông. “Tao muốn mày rời khỏi thành phố này. Ngay tối nay. Mày sẽ không bao giờ được lại gần nơi này nữa. Mày có nghe tao nói không? Không bao giờ!” Lão rút từ trong túi ra ít tờ giấy bạc ném lên trên sàn nhà. “Cầm lấy, rồi cút đi”.

“Con đang mang trong bụng đứa cháu ngoại của bố”.

“Mày đang mang đứa con của quỷ Xa tăng!” Lão tiến lại gần hơn nữa, hai bàn tay nắm chặt lại. “Mỗi khi người ta thấy mày đi khệnh khạng quanh đây như một con dỉ, họ sẽ nghĩ đến nỗi nhục nhã của tao. Khi mày đi rồi, người ta sẽ quên đi”.

Nàng nhìn ông bố một hồi lâu, rồi quay lại, loạng choạng bước ra khỏi cửa.

“Tiền, con đi kia!” Lão rống lên. “Mày quên tiền hay sao?”

Có một quán trọ rẻ tiền ở ven thị trấn, nên Margaret đi thẳng đến đó, đầu óc rối bời. Đến nơi, nàng hỏi thăm bà Owens, người chủ nhà. Bà Owens là một người đàn bà béo mập, nét mặt vui tươi, vào trạc ngũ tuần. Chồng bà đã đưa bà đến Klipdrift, rồi bỏ rơi bà ở đây. Một người đàn bà khác trong trường hợp ấy ắt hẳn đã ngã quỵ, nhưng bà Owens vẫn sống sót. Bà đã thấy nhiều người gặp khó khăn trong thị trấn này, nhưng không ai ở trong tình trạng khó khăn như cô gái mười bảy tuổi đang đứng trước mặt bà.

“Cô muốn gặp tôi sao?”.

“Vâng, tôi không biết... không biết bà có một việc làm nào cho tôi ở đây không”.

“Việc làm à? Làm cái gì?”.

“Bất cứ việc gì. Tôi nấu ăn khá. Có thể làm hầu bàn. Làm giường. Tôi... Tôi... “. Giọng nàng có vẻ tuyệt vọng. “Xin bà...” nàng năn nỉ. “Bất cứ việc gì cũng được!”.

Bà Owens nhìn cô gái đang đứng run rẩy trước mặt. Bà cảm thấy xúc động. “Chắc rằng tôi có thể dung thêm một người nữa. Bao giờ thì cô có thể bắt đầu được?” Bà cảm thấy nét mặt Margaret sáng lên, như vừa trút đi nỗi lo âu.

“Ngay bây giờ”.

“Tôi chỉ có thể trả cho cô...” Bà suy nghĩ về một con số nào đó, rồi nói tiếp, “một bảng, hai shillings và mười một xu, ngoài ăn và ở”.

“Như vậy cũng tốt rồi”, Margaret nói với vẻ biết ơn.

Lúc này Salomon van der Merwe ít khi xuất hiện trên các đường phố ở Klipdrift. Mỗi lúc khách hàng của lão lại thấy tấm biển “Đóng cửa” treo lên thường xuyên hơn trên cửa ra vào hiệu bách hoá vào tất cả mọi giờ trong ngày. Một thời gian sau đó, họ mua bán ở nơi khác, chứ không còn đến đó nữa.

Nhưng Van der Merwe vẫn đi nhà thờ mỗi ngày Chủ Nhật. Lão đến đó không phải để đọc kinh mà để xin Chúa sửa chữa lại nỗi bất công đã chồng chất lên vai một đệ tử trung thành của Chúa. Những người khác trong giáo khu xưa nay vẫn kính trọng Salomon van der Merwe, vì lão giàu có và có thế lực, nhưng vào lúc này, lão cảm thấy cái nhìn xoi mói và những tiếng thì thầm sau lưng lão. Gia đình vẫn thường chiếm chiếc ghế bên cạnh lão bây giờ đã chuyển sang một chiếc ghế khác. Lão là một người dân giáo khu. Điều làm cho lão mất tinh thần hoàn toàn là bài giảng của vị mục sư trong đó ông ta đề cập một cách tinh ranh đến Exodus, Ezekiel, phối hợp với Leviticus (1). “Ta, Đức Chúa Trời của người, là một vị Chúa hay ngờ vực,

thường theo dõi nhưng điều tội lỗi của các bậc làm cha ảnh hưởng đến con cái. Vì vậy, hồi con gái điếm kia, người hãy nghe lời răn của Đức Chúa. Bởi vì chất nhơ bẩn của người đã tuôn ra, thân thể trần truồng của người đã được phô bày ra qua các hành động dâm ô với các nhân tình của người... nên Chúa nói với Moses (2), “Đừng bán rẻ con gái người, để biến nó thành một con đĩ; nếu không, e rằng trái đất này sẽ rơi vào ổ trụy lạc, và đầy rẫy tội ác xấu xa,...”

Sau Chủ nhật ấy, Van der Merwe không còn đặt chân đến nhà thờ lần nào nữa.

Trong khi việc kinh doanh của Van der Merwe bị suy sụp thì ngược lại công việc làm ăn của Jamie McGregor trở nên phát đạt. Chi phí của việc đào mỏ kim cương tăng lên vì người ta phải đào sâu hơn, và những người khai thác mỏ nhận thấy rằng họ không còn có thể sắm những trang bị tinh vi cần thiết. Tin đồn loan đi rất nhanh rằng Jamie McGregor có thể tài trợ cho việc khai thác để đổi lấy một phần thu hoạch trong các mỏ ấy, rồi đến khi nào cần thiết, Jamie sẽ trả tiền mua đứt tài sản những người hợp tác kinh doanh. Anh đầu tư vào bất động sản, doanh thương và vàng. Anh tỏ ra lương thiện và tử mĩ trong việc giao dịch, nên, khi tiếng tăm của anh lan rộng, nhiều người hơn nữa tìm đến anh để hợp tác làm ăn.

Có hai ngân hàng trong thành phố. Nhưng khi một trong hai ngân hàng ấy thất bại vì quản lý kém, Jamie mua lại ngân hàng ấy, đặt người của anh vào, nhưng tránh không đưa tên mình ra trong các vụ giao dịch.

12. Chương 07b

Bất cứ vụ kinh doanh nào Jamie có nhúng tay vào đều trở nên phát đạt. Anh đã thành công và trở nên giàu có ngoài sự mơ ước của anh thời niên thiếu, nhưng điều đó không có ý nghĩa bao nhiêu đối với anh. Anh đo lường sự thành công của anh, căn cứ trên những sự thất bại của Salomon van der Merwe mà thôi. Cuộc trả thù của anh chỉ mới bắt đầu.

Thỉnh thoảng Jamie gặp Margaret trên đường phố. Nhưng anh không để ý đến nàng.

Jamie không hề biết những cuộc chạm trán tình cờ ấy ảnh hưởng như thế nào đến Margaret. Mỗi khi trông thấy bóng dáng anh, nàng cảm thấy như nghẹt thở, phải dừng lại một lúc để lấy lại tự chủ. Nàng vẫn yêu anh hoàn toàn và đầy đủ. Không có gì có thể làm thay đổi điều ấy được. Anh đã sử dụng thân xác nàng để trừng trị cha nàng, nhưng Margaret biết rằng đó là một con dao hai lưỡi. Chẳng bao lâu nữa nàng sẽ sinh đứa con của Jamie, và khi trông thấy đứa bé, máu và thịt của anh, anh sẽ cưới nàng và cho đứa bé ấy một cái tên. Margaret sẽ trở thành bà Jamie McGregor. Nàng không còn mong ước gì hơn thế nữa trên đời này. Mỗi đêm, trước khi đi ngủ, nàng sờ lên chiếc bụng căng phồng và thì thầm. “Đứa con trai của chúng ta”. Có lẽ thật là điên rồ nếu nàng nghĩ rằng nàng có thể ảnh hưởng đến giới tính của nó, nhưng nàng không muốn bỏ qua bất cứ khả năng nào. Đàn ông nào cũng muốn có con trai.

Khi bụng nàng căng phồng lên, nàng cảm thấy khiếp hãi hơn. Nàng ao ước được nói chuyện với một người nào đó. Nhưng các bà, các cô trong thị trấn đều không muốn nói chuyện với nàng. Tôn giáo của họ dạy cho họ biết trừng phạt chứ không biết tha thứ. Nàng chỉ có một mình, xung quanh là người xa lạ. Nàng bật khóc trong đêm tối, thương cho thân mình và cho đứa trẻ trong bụng.

Jamie McGregor đã mua một toà nhà hai tầng ngay tại trung tâm Klipdrift, và dùng nơi này làm trụ sở chính cho tổ chức kinh doanh đang lớn mạnh của anh. Một hôm, Harry McMillan, viên kế toán trưởng của Jamie, họp bàn với anh.

“Chúng ta sẽ tập hợp các công ty của ông lại, nên cần phải có một cái tên cho tổ hợp. Ông có ý kiến nào về cái tên này không?”

“Để tôi nghĩ xem”.

Jamie suy nghĩ về vấn đề này. Trong trí óc anh, lúc nào cũng vang lên âm thanh của những tiếng kêu chóc thũng sương mù trên vùng đất kim cương trong sa mạc Namib. Vì vậy, anh biết chỉ có một cái tên anh muốn dung. Anh liền gọi viên kế toán trưởng đến, và nói, “Chúng ta sẽ gọi tên công ty mới này là Kruger Brent. Công ty Hữu hạn (3) Kruger Brent”.

Alvin Cory, viên quản lý ngân hàng của Jamie, một hôm đến thăm viếng anh. “Tôi đến là vì chuyện các món nợ của ông Van der Merwe. Trong quá khứ, việc cho ông ta vay tiền là một điều rủi ro có lợi, nhưng

hoàn cảnh ông ta bây giờ đã thay đổi một cách quyết liệt, ông McGregor ạ. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên đòi các khoản cho vay về”.

“Không”.

Corry nhìn Jamie, ngạc nhiên. “Sáng nay, ông ta đến đây cố xin vay thêm tiền để...”.

“Cứ cho ông ta vay. Hãy cho bất cứ thứ gì ông ta cần”.

Viên quản lý đứng dậy. “Tôi xin làm theo bất cứ điều gì ông bảo, ông McGregor ạ. Tôi sẽ bảo cho ông ấy rằng ông nói...”.

“Không bảo ông ta gì hết. Chỉ việc đưa tiền cho lão ta thôi”.

Mỗi buổi sáng, Margaret thức dậy lúc năm giờ để nướng những miếng bánh mì lớn rất thơm tho và bánh bích quy bằng bột nhào chua. Khi các khách trọ lũ lượt kéo vào phòng ăn để dùng điểm tâm, nàng dọn ra cho họ các món ăn như cháo, thịt hun và trứng, bánh ngọt làm bằng kiêu mạch, bánh cuốn ngọt, và những bình cà phê nóng hổi. Đa số khách trọ là những người thăm dò kim cương trên đường đến hay rời các nơi khai thác mỏ. Họ thường dừng lại Klipdrift khá lâu để nhờ đánh giá kim cương của họ, tắm rửa, uống rượu say mềm, và thăm viếng một trong các ổ điểm – thường là theo thứ tự như vậy. Họ phần đông là những người phiêu lưu ít học, thô lỗ.

Có một thứ quy luật không được viết trên giấy tờ là không được xâm phạm, quấy rầy những người đàn bà, con gái tử tế. Nếu người nào muốn thoả mãn dục tính, họ đi đến một nhà thổ. Thế nhưng Margaret vender Merwe là một sự thử thách, vì nàng không thuộc vào hạng nào trong hai hạng ấy cả. Con gái tử tế mà còn độc thân thì không mang bầu như thế. Rồi người ta dự đoán rằng vì Margaret đã sa ngã một lần thì có lẽ cô ta sẽ sẵn sàng ăn nằm với bất cứ người nào khác. Họ chỉ cần yêu cầu một tiếng thôi là xong. Và họ làm như thế thật.

Một số người thì nói toạc móng heo ra và đòi hỏi om sòm. Một số khác thì liếc mắt nhìn lén lút. Margaret đối xử với tất cả những người ấy với một thái độ bình tĩnh đoan trang. Nhưng một đêm nọ, khi bà Owens chuẩn bị làm giường, bà nghe có tiếng la hét từ căn phòng của Margaret ở phía sau nhà. Bà mở tung cánh cửa, nhảy xổ vào. Một trong các khách trọ, một người thăm dò kim cương say rượu, đã xé toạc chiếc áo choàng của Margaret, đè nàng xuống giường.

Bà Owens chồm đến anh ta như một con cọp. Bà nhặt lấy một cái bàn là, đập túi bụi lên anh ta. Thân hình bà chỉ bằng nửa anh chàng kia, nhưng bà chẳng sợ gì. Tức giận tràn ngập, bà đánh anh chàng ấy đến bất tỉnh, rồi lôi xềnh xệch anh ta ngang qua hành lang, rồi vứt ra đường phố. Sau đó, bà quay lại, hối hả chạy trở lại phòng Margaret, Margaret đang chùi máu môi, vì bị anh chàng ấy cắn ở đó. Tay nàng run rẩy.

“Cô có hề gì không, Maggie?”.

“Không, tôi chỉ... Xin cảm ơn bà Owens”.

Nước mắt nàng tự nhiên ứa lên. Trong một thị trấn mà ở đó rất ít người chịu nói chuyện với nàng, bây giờ mới có một người bày tỏ lòng thương cảm.

Bà Owens nhìn bụng căng phồng của Margaret, và suy nghĩ. Tội nghiệp cho đứa con gái mơ mộng. Jamie McGregor sẽ không bao giờ chịu cưới nó đâu.

Ngày ở cữ đã gần kề. Margaret dễ dàng thấy mệt mỏi, cử động cúi xuống, rồi đứng dậy lại, là một cố gắng khó nhọc đối với nàng. Niềm vui duy nhất của nàng là khi đứa bé trong bụng cựa quậy. Nàng và con trai nàng không hoàn toàn cô đơn trên cõi đời này. Nàng nói chuyện với nó, giờ này qua giờ khác, kể cho nó nghe những điều kỳ diệu mà cuộc đời sẽ dành cho nó.

Vào một buổi tối nọ, sau khi ăn cơm xong, một đứa bé da đen xuất hiện ở nhà trọ, đưa cho Margaret một lá thư niêm phong cẩn thận.

“Tôi được lệnh phải chờ đợi cô trả lời”, cậu bé nói với Margaret.

Margaret đọc lá thư, rồi đọc nó lại một lần nữa, rất chậm rãi. “Được”, nàng nói “Tôi xin nhận lời”.

Ngày thứ sáu kế đó, vào lúc giữa trưa, Margaret đến trước cửa nhà chứa của bà Agnès. Một tấm biển trên cánh cửa ra vào ghi hai chữ “Đóng cửa”. Margaret gõ nhẹ trên cánh cửa, không cần biết đến cái nhìn ngạc nhiên của khách qua đường. Nàng tự hỏi không biết nàng đến nơi này có phải là một hành động sai lầm chẳng. Đó là quyết định khó khăn, và nàng đã nhận lời bởi vì cảm thấy mình quá cô đơn. Lá thư ấy viết:

Thưa cô Van der Merwe thân mến,

Thật ra tôi không có liên quan gì đến chuyện này, nhưng các cô gái của tôi ở đây đã bàn cãi với nhau về hoàn cảnh không may và bất công của cô. Chúng tôi nghĩ rằng đó là một điều sỉ nhục đáng nguyên rủa. Nếu cô không cảm thấy bối rối, khó chịu, chúng tôi rất hân hạnh được cô chấp nhận đến dùng một bữa cơm trưa với chúng tôi. Không biết ngày Thứ sáu này có tiện cho cô không?

Kính mến,

Bà Agnès

Margaret đang do dự không biết có nên bỏ đi hay không thì bà Agnès đã ra mở cửa.

Bà cầm lấy cánh tay Margaret và nói, “Đi vào đây, cô em. Chúng tôi sẽ làm cho cô quên đi cái nóng khủng khiếp này”.

Bà dẫn Margaret vào phòng khách, bày biện sang trọng với những chiếc bàn, ghế, sofa bọc nhung đỏ kiểu Victoria. Căn phòng này lại được trang hoàng bằng những ruy băng và giấy hoa, ngoài ra lại còn có – không biết họ lấy từ đâu ra – những quả bong bong màu sắc sặc sỡ. Nhiều tấm biển bằng bìa cứng, treo từ trần nhà, trên đó viết những dòng chữ vụng về:

“Mừng cháu bé... Chắc chắn sẽ là một đứa con trai... Mừng sinh nhật cháu bé...”.

Trong phòng có tám cô con gái, trong số các cô cùng làm cho bà Agnès, đủ mọi dáng vẻ, tuổi tác, màu sắc. Họ đều ăn mặc trang hoàng cho dịp ăn mừng này, dưới sự bảo trợ của bà Agnès. Họ mặc chiếc áo dài đứng đắn và không hoá trang. Margaret ngạc nhiên thầm nghĩ, những cô gái này trông còn đứng đắn hơn đa số các bà vợ trong thị trấn này.

Margaret nhìn căn phòng đầy những cô gái điếm, không còn biết mình phải làm gì nữa. Một số khuôn mặt có vẻ quen thuộc. Margaret đã từng tiếp họ khi nàng còn làm việc tại cửa hàng bách hoá của cha nàng. Một số còn trẻ và rất xinh đẹp. Một số ít già hơn và mập mạp, với mái tóc rõ ràng đã được nhuộm. Nhưng tất cả đều có chung một đặc điểm: họ đều tỏ ra quan tâm đến nàng. Họ thân thiện, tử tế, nồng ấm, và muốn làm cho nàng được vui sướng.

Họ xoắn xít xung quanh Margaret với vẻ e thẹn, lúng túng, vì sợ nói điều gì hay làm điều gì khiến nàng phật ý. Dù dân thị trấn có nói gì về nàng, họ biết rằng nàng là một cô gái con nhà tử tế, và ý thức được sự khác biệt giữa họ với nàng. Họ lấy làm hân hạnh vì nàng đã nhận lời đến với họ, và họ quyết không làm điều gì khả dĩ phá hỏng không khí buổi tiệc dành cho nàng.

“Chúng tôi đã soạn sẵn một bữa cơm thật ngon mời cô, cô em yêu quý ạ.”, bà Agnès nói. “Chắc là cô đang đói”.

Họ dẫn nàng đến phòng ăn, nơi một bàn tiệc đã được bày sẵn, với một chai sâm banh ở chỗ ngồi của Margaret. Trong khi đi ngang qua hành lang, nàng đưa mắt nhìn những chiếc cầu thang dẫn đến các phòng ngủ ở tầng hai. Nàng biết Jamie đã từng đến nơi đó, và tự hỏi không biết chàng đã chọn cô nào trong các cô gái này. Có lẽ là tất cả. Rồi nàng quan sát họ thật kỹ để xem họ có những ưu điểm gì đối với Jamie mà nàng không có.

Bữa ăn trưa này trở thành một bữa tiệc, bắt đầu bằng món xúp nguội và xà lách, tiếp theo là món cá chép tươi, sau đó nữa là thịt cừu, thịt vịt với rau và khoai tây. Cuối cùng là bánh bích quy tẩm rượu, pho mát, trái cây và cà phê. Margaret ăn uống rất thật tình và vui thích vô cùng. Nàng ngồi ở đầu bàn, bên phải là bà Agnès, phía bên trái là Maggie, một cô gái tóc hoe xinh đẹp, có lẽ không quá mười sáu tuổi. Thoạt tiên cuộc nói chuyện có vẻ khoa trương, rỗng tếch, Các cô gái kể hàng chục câu chuyện vui đùa, tục tĩu, nhưng đó không phải là những thứ họ biết Margaret đang muốn nghe. Vì vậy, họ bàn về thời tiết, về sự phát triển

của Klipdrift và về tương lai của Nam Pho. Họ tỏ ra hiểu biết về chính trị kinh tế và về kim cương, vì đó là những tin tức họ biết được qua các chuyên viên về những vấn đề ấy.

Có một lần, cô gái xinh đẹp tóc hoe, tên là Maggie nói, “Jamie vừa mới tìm ra được một mỏ kim cương mới ở... “. Cả căn phòng đột nhiên im bật lại. Cô ta biết rằng mình bị hớ, liền lắp bắp nói tiếp, “Đó là ông chú tôi tên là Jamie. Ông ấy... ông ấy lấy người dì của tôi”.

Margaret ngạc nhiên vì một cảm giác ghen tuông tràn qua người nàng như một làn sóng. Bà Agnès vội vã xoay câu chuyện sang một vấn đề khác.

Khi bữa ăn chấm dứt, bà Agnès đứng dậy, nói, “Mình đi lối này, cô em yêu quý ạ”. Margaret và cô khác theo chân bà, đi vào một căn phòng thứ hai mà Margaret chưa hề thấy trước đó. Ở đó có hàng chục món quà, tất cả đều gói ghém cẩn thận. Margaret không còn tin vào mắt mình nữa.

“Tôi... tôi không biết nói làm sao được bây giờ”.

“Cô cứ mở xem”, bà Agnès nói.

Ở đó có một chiếc nôi lắc lư, những chiếc giày nhỏ đan tay của trẻ con, áo trẻ con, mũ thêu, một chiếc áo choàng dài bằng len thêu. Có những chiếc giày trẻ con có đính khuy kiểu Pháp, có một tách bằng bạc có viền vàng của trẻ con, một cái lược và bàn chải với cán bằng bạc thuần chất. Có những cái ghim yếm bằng vàng thuần chất với các cạnh xâu hạt, một cái vòng bằng cao su cho trẻ con cắn, một con ngựa gỗ lắc lư sơn màu xám lốm đốm. Có những đồ chơi người lính, những khối gỗ màu sắc chói lọi, và đẹp hơn hết tất cả là một chiếc áo dài trắng tinh để mặc vào ngày lễ đặt tên cho đứa bé.

Thật giống như ngày lễ Giáng sinh. Nó ngoài sức tưởng tượng của Margaret. Tất cả nỗi cô đơn bị đè nén, tất cả nỗi đau khổ trong quá khứ như nổ tung ra trong người nàng, khiến nàng bật khóc thốn thức.

Bà Agnès đặt cánh tay qua người nàng, và nói với các cô gái khác, “Đi ra ngoài kia”.

Họ lặng lẽ rời khỏi phòng. Bà Agnès dắt Margaret đến chiếc ghế dài, rồi ôm nàng ngồi ở đấy cho đến khi những tiếng nức nở dịu đi.

“Tôi... tôi xin lỗi”, Margaret lắp bắp nói. “Tôi... tôi không hiểu có cái gì như bao trùm lấy người tôi... “.

“Không hề gì đâu, cô em thân mến ạ. Căn phòng này đã thấy quá nhiều vấn đề đến rồi lại đi. Cô có biết chúng tôi đã học được những gì không? Cuối cùng tất cả mọi thứ rồi sẽ được giải quyết cả thôi. Cô và cháu bé sẽ được sung sướng”.

“Cám ơn bà”, Margaret thì thào. Nàng đưa tay ra chỉ các món quà. “Tôi không biết cảm ơn bà và các bạn như thế nào cho vừa”.

Bà Agnès bóp chặt bàn tay Margaret. “Đừng. Cô không biết các cô gái kia và tôi vui sướng như thế nào khi gom góp các thứ này. Chúng tôi không mấy khi được cơ hội làm một việc đại loại như thế này. Khi một người trong chúng tôi có mang, thật là một tấn bi kịch đáng nguyên rủa”. Bà vụt đưa tay lên miệng và nói, “Ồ, tôi xin lỗi”.

Margaret tủm tỉm cười, “tôi chỉ muốn bà biết cho rằng hôm nay là một trong những ngày sung sướng nhất trong đời tôi”.

“Chúng tôi thực sự rất hân hạnh được cô đến thăm, cô ạ. Riêng tôi nghĩ, cô xứng đáng bằng tất cả những người đàn bà trong thị trấn này gộp lại. Những đồ chó đẻ khôn khiếp! Tôi có thể giết chúng nó vì chúng đã đối xử tệ bạc với cô. Và, nếu cô cho phép, tôi cũng xin nói rằng Jamie McGregor là một tên điên khùng đáng nguyên rủa”. Bà đứng thẳng dậy. “Đàn ông! Thế giới này chắc sẽ là một nơi thần tiên nếu không có những thằng chó đẻ như thế. Hay... có lẽ nó sẽ chẳng là thần tiên chút nào. Ai biết được?”.

Margaret đã lấy lại được bình tĩnh. Nàng đứng dậy, cầm lấy tay bà Agnès. “Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được kỉ niệm này, chừng nào tôi còn sống. Một ngày nào đó, khi con trai tôi khôn lớn, tôi sẽ nói với nó về ngày hôm nay”.

Bà Agnès nhăn mặt lại. “Cô thực sự nghĩ như vậy sao?”.

Margaret mỉm cười. “Vâng, thực sự nghĩ như vậy”.

Bà Agnès tiến chân nàng ra cửa. “Tôi sẽ cho xe chở tất cả các thứ quà này đến nhà trọ của cô, và... chúc cô may mắn”.

“Cảm ơn bà. Xin cảm ơn bà lắm lắm”.

Rồi nàng ra về.

Bà Agnès đứng nhìn theo Margaret đang lóng ngóng bước xuống đường phố. Rồi bà quay về phía bên trong, nói thật to, “Thôi được rồi, các cô ạ. Chúng ta bắt đầu làm việc đi”.

Một giờ sau, ngôi nhà của bà Agnès được mở cửa để tiếp khách như thường lệ.

13. Chương 08a

Chương 8

Đã đến lúc cho bật cái bẫy sập. Trong sáu tháng trước đây, Jamie McGregor đã mua đứt phần hùn của những người hợp tác với Van der Merwe trong tất cả mọi dịch vụ kinh doanh, khiến cho Jamie bây giờ hoàn toàn không chế các dịch vụ ấy. Nhưng mối ám ảnh của Jamie là làm chủ được các mỏ kim cương của Van der Merwe ở Namib. Anh đã phải trả cho các mỏ ấy một trăm lần lớn lao hơn thể bằng máu, bằng sự gan dạ, và suýt nữa bằng cả sinh mạng của anh. Anh đã sử dụng những viên kim cương mà anh và Banda đã lấy trộm được để xây dựng một đế quốc, và nhờ đó anh sẽ đè bẹp lão Van der Merwe. Nhiệm vụ này chưa hoàn tất. Bây giờ, Jamie sẵn sàng thanh toán nó cho xong.

Van der Merwe mỗi lúc mỗi thêm nợ nần. Mọi người trong thị trấn đều từ chối không cho lão vay tiền, ngoại trừ ngân hàng mà Jamie đã kén đáo làm chủ. Chỉ thị hiện hành, mà anh ban cho viên quản lý ngân hàng, là, “Hãy cho Salomon van der Merwe mọi thứ hắn cần”.

Cửa hàng bách hoá bây giờ dường như không mở cửa bao giờ. Van der Merwe bắt đầu uống rượu vào buổi sáng sớm, rồi đến trưa lão thường đi đến nhà bà Agnès, và đôi khi lão ở luôn đêm tại đấy.

Một buổi sáng nọ, Margaret đang đứng ở quầy hàng thịt chờ đợi mua gà theo lệnh của bà Owens thì nàng chợt thoáng thấy qua cửa sổ cha nàng vừa rời khỏi nhà thổ. Nàng khó mà nhận ra được ông già lồi thối lệch thẹo đang lê bước dọc theo đường phố. Chính mình đã gây cho ông cảnh ngộ này. Lạy Chúa, xin Người tha tội cho con, vì chính con đã gây nên nông nỗi này!

Salomon van der Merwe không có một chút ý tưởng nào về những gì đang xảy ra với lão. Lão biết rằng, bằng một cách nào đó, không phải lỗi do lão, cuộc đời của lão đang bị huỷ hoại. Chúa đã chọn lão – giống như xưa kia Người đã chọn Job (1) – để thử thách sức mạnh của đức tin của lão. Van der Merwe tin chắc rằng cuối cùng lão cũng sẽ chiến thắng được kẻ thù giấu mặt. Điều cần thiết đối với lão là thời gian và tiền bạc nhiều hơn nữa. Lão đã đưa ra làm bảo đảm cửa hàng bách hoá của lão, phần hùn của lão tại sáu mỏ kim cương nhỏ, ngay cả con ngựa và chiếc xe ngựa của lão nữa. Cuối cùng, lão không còn gì nữa, ngoài mỏ kim cương ở Namib, và vào ngày lão đưa nốt mỏ này ra để ký quỹ thì Jamie chụp ngay lấy nó.

“Thu lại tất cả các giấy tờ của lão”, Jamie ra lệnh cho viên quản lý. “Cho lão ta hai mươi bốn tiếng đồng hồ để trả toàn thể số nợ, nếu không sẽ tịch thu cả tài sản”.

“Thưa ông McGregor, ông ta không thể nào kiếm ra được số tiền ấy. Ông ta...”.

“Hai mươi bốn tiếng đồng hồ”.

Vào đúng bốn giờ trưa hôm sau, viên phụ tá quản lý ngân hàng xuất hiện ở cửa hàng bách hoá cùng với viên cảnh sát trưởng và một lệnh tịch biên tất cả mọi tài sản của Salomon van der Merwe. Từ toà nhà trụ sở của anh ở bên kia đường, Jamie đứng nhìn Van der Merwe bị trục xuất khỏi cửa hiệu bách hoá. Lão đứng ở bên ngoài, mắt hấp háy dưới ánh nắng, không còn biết làm gì hay quay vào đâu để tìm sự giúp đỡ. Lão bị lột sạch mọi thứ. Cuộc trả thù của Jamie đã hoàn tất. Thế nhưng, Jamie tự hỏi, tại sao mình không có cảm giác chiến thắng? Anh chỉ thấy trong lòng trống rỗng. Kẻ mà anh huỷ hoại đã huỷ hoại anh trước tiên.

Khi Jamie bước vào nhà bà Agnès đêm hôm ấy, bà ta nói, “Anh có nghe tin chưa, Jamie? Salomon van der Merwe đã bắn vào đầu tự tử cách đây một giờ đồng hồ”.

Tang lễ được cử hành tại một nghĩa địa ẩm đạm, lộng gió, bên ngoài thị trấn. Ngoài toán người lo việc chôn cất, chỉ có hai người tham dự: Margaret và McGregor. Margaret mặc chiếc áo dài đen không ra hình thù gì để che cái bụng lớn của nàng. Nàng trông xanh xao, ốm yếu. Jamie đứng cao to, sang trọng, kín đáo và xa vời. Cả hai đứng ở phía đối diện nhau bên cạnh huyệt, nhìn theo chiếc hòm bằng gỗ thông thô sơ dần dần được hạ xuống lòng đất. Những cục đất được ném cồm cộp trên mặt hòm, nghe như tiếng kêu dội vào tai Margaret: Con đi !... con đi !....

Nàng nhìn Jamie qua cái huyệt. Hai cặp mắt gặp nhau. Cái nhìn của Jamie trông lạnh lùng, trống rỗng, như thể nàng là một kẻ xa lạ. Margaret cảm thấy ghét anh ta ngay lúc ấy. Anh đứng ở đấy mà không có một cảm xúc nào cả, nhưng chính anh cũng tội lỗi giống như tôi. Chính chúng ta đã giết ông ấy, cả anh và tôi.

Dưới con mắt của Thượng đế, tôi là vợ anh. Nhưng chúng ta là những kẻ đồng loã trong tội ác. Nàng nhìn xuống cái huyệt chưa đắp kín, xem những xuống đất cuối cùng phủ lên nắp hòm gỗ thông. “Hãy yên nghỉ”, nàng thì thầm, “Hãy yên nghỉ”.

Khi nàng ngước mắt nhìn lên, Jamie đã rời đi rồi.

Có hai ngôi nhà gỗ ở Klipdrift được dùng làm bệnh xá, nhưng chúng đều bẩn thỉu, mất vệ sinh, nên ở đó nhiều bệnh nhân bị chết hơn là được cứu sống. Trẻ được sinh ở nhà riêng. Khi ngày sinh của Margaret đã gần kề, bà Owens nhờ sự giúp đỡ của một bà mụ đỡ tên là Hannah. Con đau đẻ bắt đầu lúc ba giờ sáng.

“Bây giờ, cố rặn đi nhé, rồi cứ để nó tự nhiên như vậy, ra sao thì ra”.

Con đau đầu tiên đem đến một nụ cười trên môi Margaret. Nàng cho ra đời một đứa con trai của nàng, và nó sẽ có một cái tên. Nàng sẽ cố làm sao để Jamie McGregor phải công nhận đứa con này của anh ta. Con trai nàng sẽ không bị trừng phạt.

Con đau đẻ vẫn tiếp tục, giờ này qua giờ khác, và khi một số khách trọ bước vào phòng Margaret để xem thì bị đuổi ra ngay lập tức.

Bà Hannah nói với Margaret, “Đây là vấn đề riêng tư giữa cô, Thượng đế và thằng quỷ sứ đã gây cho cô sự rắc rối này”.

“Có chắc là con trai không?” Margaret hỏi.

Bà Hannah lau trán Margaret bằng một cái khăn ướt. “Tôi sẽ cho cô biết ngay sau khi thăm dò ở bên trong. Bây giờ cố rặn đi. Thật mạnh vào. Thật mạnh, mạnh hơn nữa”.

Những cơn co giật bắt đầu xảy ra gần nhau hơn, cơn đau như xé truyền khắp thân hình. Lạy Chúa, chắc có gì không ổn rồi, Margaret nghĩ thầm.

“Cố gắng thêm nữa !”, bà Hannah nói. Bỗng tiếng nói của bà ta nghe có vẻ hoảng sợ, bà kêu lên, “Nó cuộn lại ở bên trong, tôi không thể nào lôi nó ra được!”.

Qua một lớp sương mù màu đỏ, Margaret thấy bà Hannah cúi xuống, vịn vẹo thân hình nàng, căn phòng bắt đầu mờ đi, rồi đột nhiên nàng không thấy đau nữa. Nàng đang bập bênh trong không gian. Ánh sáng chói lọi loé lên ở cuối đường hầm, một người nào đó vẫy nàng lại gần. Đó là Jamie. “Anh đến đây, Maggie, em yêu quý. Em sắp cho anh một đứa con trai xinh đẹp”. Anh ấy đã trở về với nàng. Nàng không còn ghét anh ấy nữa. Lúc ấy nàng mới biết rằng nàng không hề bao giờ ghét anh ấy cả. Nàng nghe một tiếng nói, “Gần xong rồi”, tiếp theo đó là cơn đau như xé ruột gan khiến nàng phải hét to lên.

“Nào, nó sắp ra rồi đấy”, bà Hannah nói.

Một giây sau, nàng thấy như có một luồng nước ươn ướt tuôn ra giữa hai đùi, tiếp theo là tiếng kêu đắc thắng của bà Hannah. Bà giờ cao lên một khối đồ hỗn và nói, “Chào mừng cháu đến Klipdrift. Cô em yêu quý ạ, cô đã có một đứa con trai rồi đấy”.

Nàng đặt tên cho nó là Jamie.

Margaret biết rằng tin về đứa trẻ sẽ đến tai Jamie nhanh chóng. Nàng chờ đợi Jamie đến thăm hay cho người mời nàng đến. Thế nhưng, nhiều tuần lễ trôi qua, Margaret không nghe tin tức gì. Nàng nhấn lời cho

Jamie. Người nàng nhờ đưa tin trở về ba mươi phút sau.

Margaret rất nóng lòng chờ đợi tin tức. “Em có gặp ông McGregor không?”

“Thưa bà, có ạ”.

“Thế em có chuyển lời nhắn của chị chứ?”

“Thưa bà, có ạ”.

“Thế ông ấy bảo sao?”, nàng hỏi.

Thằng bé có vẻ bối rối. “Ông ấy bảo... ông ấy bảo ông không có đứa con trai nào cả, bà Van der Merwe ạ”.

Nàng khoá chặt cửa lại, cùng với đứa bé nằm trong phòng suốt cả ngày, đêm, nhất định không ra ngoài. “Vào lúc này, cha con đang bức bối, con ạ. Ông ấy nghĩ rằng mẹ con đã làm điều gì xấu đối với ông ấy. Nhưng con là con trai của ông ấy, ông ấy sẽ đưa mẹ con mình về nhà ông, và sẽ yêu mến mẹ con ta. Rồi con sẽ thấy, con yêu quý ạ. Mọi sự sẽ tốt đẹp cả thôi”.

Đến buổi sáng, khi bà Owens bước vào, nàng ra mở cửa. Nàng có vẻ bình tĩnh một cách lạ thường.

“Cô thấy thế nào, Maggie?”

“Tôi cảm thấy khoẻ rồi, xin cảm ơn bà”. Nàng mặc cho Jamie một trong bộ quần áo mới. “Tôi sắp sửa cho cháu đi ra ngoài bằng xe đẩy sáng hôm nay”.

Chiếc xe đẩy, món quà tặng của bà Agnès và các cô gái, là một chiếc xe rất đẹp. Nó làm bằng thứ sậy rất tốt, có đáy mây chắc, vững, tay cầm bằng gỗ uốn. Nó được bọc nệm gấm nhập cảng, với những đường viền nhung lụa, và có một cái dù cầm ở phía sau với diềm đăng ten xếp.

Margaret đẩy chiếc xe xuống lề đường chật hẹp của đường Loop. Chốc chốc có một người lạ mặt dừng lại, mỉm cười với đứa bé, nhưng các bà thì đưa mắt nhìn sang chỗ khác hay đi sang bên kia lề đường để tránh Margaret.

Nhưng Margaret không chú ý đến họ. Nàng đang cố tìm một người. Mỗi khi thời tiết đẹp, Margaret cho thằng bé ăn mặc đẹp đẽ, rồi đưa nó ra ngoài trong chiếc xe đẩy. Vào cuối một tuần lễ, khi Margaret đã không gặp được Jamie một lần nào trên các đường phố, nàng nhận ra rằng chàng đã cố tình lẩn tránh nàng. Được rồi, nếu anh không muốn đến thăm con thì hẳn sẽ đến tận nơi để gặp bố. Maggie quyết định như vậy.

Sáng hôm sau Margaret đến gặp bà Owens trong phòng khách, “Tôi sẽ đi chơi một thời gian ngắn, bà Owens ạ. Tôi sẽ trở về nhà trong một tuần lễ”.

“Cháu bé còn quá nhỏ, chưa đi xa được đâu, Maggie ạ”.

“Nó sẽ ở lại trong thị trấn này”.

Bà Owens nhăn mặt, “Cô muốn nói rằng nó ở đây à?”

“Không, bà Owens ạ. Không phải ở lại trong nhà này”.

Jamie McGregor đã xây dựng một ngôi nhà của anh trên một đỉnh đồi nhìn xuống Klipdrift. Đó là một ngôi nhà trệt thấp, mái xuôi, với hai chái lớn, nối với toà nhà chính bằng những mái hiên rộng. Xung quanh ngôi nhà có những bãi cỏ xanh, điểm thêm những cây to và một khu vườn hồng tươi tốt. Phía sau là nhà xe và nơi ăn ở riêng của gia nhân. Mọi công việc xếp đặt trong nhà đều giao cho bà Eugenia Talley đảm trách. Đó là một bà goá phụ trạc trung niên, có sáu đứa con đã lớn ở bên Anh.

Margaret đi đến nơi ấy, với đứa con trai bồng trên tay lúc mười giờ sáng, tức là vào giờ nàng biết rằng Jamie đang ở Văn phòng. Bà Talley mở cửa, nhìn Margaret và đứa bé với vẻ ngạc nhiên. Cũng như mọi người khác sống trong phạm vi một trăm dặm, bà Talley biết rõ họ là ai rồi.

“Tôi xin lỗi bà, ông McGregor không có ở nhà”, bà quản gia nói, định đóng cánh cửa lại.

Margaret ngăn bà ta lại. “Tôi không định đến gặp ông McGregor. Tôi chỉ đem cho ông ta đứa con trai của ông ấy”.

“Tôi e rằng tôi không biết chút gì về chuyện ấy cả. Bà....”

“Tôi sẽ đi vắng chừng một tuần lễ. Tôi sẽ trở lại đây xin lại đứa bé”. Nàng đưa đứa bé cho bà Talley. “Tên cháu là Jamie”.

Một vẻ kinh hãi thoáng hiện trên khuôn mặt bà Talley. “Bà không thể để nó ở lại đây được!. Ông McGregor sẽ... “

“Có hai cách lựa chọn, bà Talley ạ. Bà có thể hoặc đưa nó vào trong nhà, hoặc để mặc nó ở đây trên bực cửa này cũng được”.

Không nói thêm một lời nào, nàng dúm đứa bé vào cánh tay của bà Talley, rồi bước ra về.

“Khoan đã, bà không thể làm thế được. Trở lại đây! Bà... ”.

Nhưng Margaret không quay mặt trở lại. Bà Talley đứng yên tại chỗ, bỗng một cái gói bé nhỏ trong tay, suy nghĩ. Ôi, lạ Chúa! Ông McGregor sẽ nổi sùng lên cho mà coi!

Bà Talley chưa hề thấy Jamie trong một trạng thái giận dữ như vậy bao giờ. Anh hét lên, “Sao bà có thể ngu xuẩn đến như vậy? Bà chỉ việc đóng sầm cánh cửa trước mặt cô ấy!”.

“Nhưng cô ấy không cho tôi kịp làm cái gì cả, ông McGregor ạ. Cô ấy... “.

“Tôi không muốn đứa con của cô ấy ở trong nhà tôi!”.

Trong cơn giận dữ, anh bước lên bước xuống, thỉnh thoảng dừng lại trước mặt người đàn bà không may ấy, và nói, “Tôi phải đuổi bà ra khỏi cửa vì vụ này”.

“Cô ấy sẽ trở lại đây trong một tuần lễ nữa để lấy lại đứa con. Tôi... ”.

“Tôi không cần biết lúc nào thì cô ta trở lại đây”, Jamie hét lên. “Đem đứa bé này ra khỏi nơi này. Ngay bây giờ! Đem đi cho rảnh mắt tôi”.

“Ông bảo tôi làm thế nào bây giờ, ông McGregor?” Bà hỏi với một giọng cứng rắn.

“Thả nó ra ở một nơi nào đó trong thành phố. Chắc phải có một nơi nào đó để bà để lại nó chứ?”.

“Nơi nào?”

“Làm sao tôi biết nơi quỷ quái nào được?”.

Bà Talley nhìn cái gói bé nhỏ đang bỗng trong tay. Tiếng la hét đã làm cho thằng bé bắt đầu khóc thét lên. “Không có nhà nuôi trẻ mồ côi nào ở Klipdrift”. Bà bỗng đứa bé đưa qua đưa lại, nhưng nó lại càng la hét lớn hơn nữa. “Phải có người nào săn sóc nó”.

Jamie cào ngón tay lên tóc, nói với vẻ tuyệt vọng, “Mẹ kiếp, thôi được rồi. Bà đã rộng lượng nhận đứa bé ấy thì bà săn sóc cho nó”.

“Vâng, thưa ông”.

“Và bà ngăn chặn cái tiếng khóc của nó lại, kéo tôi không sao chịu nổi. Nhớ điều này nhé, bà Talley. Tôi muốn nó khuất khỏi mắt tôi. Tôi không muốn biết rằng có nó trong nhà này. Rồi khi nào mẹ nó đến đây lấy nó trong tuần sau, tôi không muốn nhìn thấy cô ấy. Rõ cả chưa?”

Thằng bé lại bắt đầu khóc lớn hơn nữa.

“Tôi đã rõ rồi ạ, ông McGregor”. Rồi bà Talley hối hả rời khỏi phòng.

Jamie McGregor ngồi một mình trong căn phòng nhỏ, nhắm nháp rượu mạnh và hút điếu xì gà. Con mụ đàn bà ngu xuẩn. Nó tưởng rằng mình trong thấy thằng bé ấy là tìm mình sẽ mềm đi, rồi mình sẽ nhảy xổ đến nó và nói, “Anh yêu em. Anh yêu đứa bé. Anh muốn cưới em”. Thế nhưng, anh đã không thèm nhìn đến thằng bé. Anh có liên qua gì đến nó đâu. Anh sinh nó ra đâu có phải vì tình yêu, cũng chẳng phải vì thèm muốn nữa. Nó được sinh ra từ một sự trả thù. Anh nhớ mãi vẻ mặt của lão Salomon ven der Merwe, khi anh báo cho lão biết rằng Margaret đã có mang. Đó là lúc bắt đầu. Cuối cùng là đất ném lên chiếc hòm của lão. Anh phải đi tìm Banda để nói cho anh ta biết rằng nhiệm vụ của hai người thế là đã xong.

Jamie cảm thấy nỗi trống rỗng trong lòng. Mình cần phải đặt ra những mục tiêu mới, anh thầm nghĩ. Anh đã trở nên giàu có ngoài sức tưởng tượng. Anh đã làm chủ hàng trăm mẫu đất mỏ. Anh mua đất ấy để khai thác kim cương có thể tìm thấy ở đó, nhưng cuối cùng anh làm chủ cả vàng, bạch kim, và năm sáu loại khoáng sản khác. Ngân hàng của anh nhận cầm cố nửa số tài sản ở Klipdrift, và đất chiếm hữu của anh trải rộng từ Namib đến Cape Town. Anh cảm thấy thoải mái về điều này, nhưng như thế chia đủ. Anh đã mời cha mẹ anh đến ở với anh, nhưng họ không muốn rời Tô Cách Lan. Các anh và chị của Jamie đều đã lập gia đình. Jamie gửi những số tiền lớn cho cha mẹ, và anh lấy thế làm sung sướng, nhưng cuộc đời anh lúc này quá bằng phẳng. Mới mấy năm trước đây, cuộc đời anh đã trải qua bao nhiêu thăng trầm, nhưng anh cảm thấy sinh động. Anh thấy mình sinh động khi anh và Banda điều khiển chiếc bè vượt qua những tảng đá ngầm ở Vùng Đất Cấm. Anh thấy mình sinh động khi bò ngang qua những bãi mìn, xuyên qua sa mạc cát. Jamie cảm tưởng dường như mình đã không còn sinh động nữa một thời gian lâu dài rồi. Anh dám thú nhận với chính mình rằng anh đang rất cô đơn.

Một lần nữa, anh với tay lấy bình rượu mạnh, và thấy nó đã cạn. Anh đã uống quá nhiều rượu hơn là anh nghĩ, hay là bà Talley đã vô ý không đổ rượu vào bình. Jamie đứng dậy khỏi chiếc ghế, nhặt ly rượu, đi đến phòng chứa thức ăn của bà quản gia, nơi cất rượu. Anh vừa mở chai ra thì nghe tiếng u ơ của một đứa trẻ con. Lại thằng bé ấy rồi! Chắc là bà Talley đã giữ nó lại trong phòng bà ta, xa nhà bếp. Bà đã tuân theo mệnh lệnh của Jamie một cách chặt chẽ. Anh không hề thấy thằng bé ấy trong hai ngày nó “xâm phạm gia cư” của anh. Bây giờ anh nghe cả tiếng bà Talley đang nói nựng với đứa trẻ.

“Cháu là một đứa bé xinh xắn lắm, phải thế không? Cháu là một thiên thần ấy mà. Đúng như vậy đó. Một thiên thần đây mà”.

Thằng bé lại u ơ với bà ta. Jamie bước đến căn phòng ngủ đang mở cửa của bà Talley, rồi nhìn vào bên trong. Không hiểu bà ta đã kiếm ra được ở đâu, một cái giường cũi, và thằng bé lại nằm trong đó. Bà Talley đang cúi người lên nó, bàn tay của nó quăn thật chặt ngón tay bà.

“Jamie ạ, cháu bé nhỏ mà khoẻ mạnh dữ à. Rồi cháu sẽ lớn lên và to lớn như là... là...”. Bà ngừng bật lại câu nói, ngạc nhiên vì biết rằng ông chủ của bà đang đứng ở ngưỡng cửa.

“Ồ, thưa ông, ông cần tôi có việc gì ạ?”

“Không”. Anh bước đến chiếc giường cũi. “Tôi bị quấy rầy vì tiếng ồn ào ở đây”. Anh đưa mắt nhìn đứa bé lần đầu tiên. Thằng bé to lớn hơn anh tưởng. Thân hình hần cân đối. Hần có vẻ như đang tუმ tუმ cười với anh.

“Xin lỗi ông McGregor. Thằng bé này thật ngoan và khoẻ mạnh. Ông hãy đưa ngón tay ra cho nó nắm mới thấy nó khoẻ mạnh như thế nào”.

Jamie quay mặt lại, rồi bước ra khỏi phòng, không nói một lời nào.

Jamie McGregor có một số nhân viên trên năm mươi người làm việc trong các doanh nghiệp khác nhau của anh. Không một nhân viên nào, từ thằng bé đưa thư cho đến nhân viên điều hành cao cấp, mà không biết lý do vì sao Công ty Hữu hạn của họ mang tên Kruger Brent, và lấy làm hãnh diện được làm việc cho McGregor. Anh vừa mới thuê nhận David Blackwell, một người con trai mới mười sáu tuổi, con của một trong cách đốc công của anh, một người Mỹ từ Oregon tới Nam Phi để tìm kim cương. Khi tiền bạc của Blackwell đã cạn, Jamie nhận ông Blackwell vào làm việc để trong coi các xưởng máy. Người con trai của ông đến làm việc cho công ty được một mùa hè thì Jamie nhận ra rằng David là một công nhân giỏi, nên anh giao cho anh ta một việc làm thường trực. David Blackwell thông minh, dễ mến và có nhiều sáng kiến. Jamie cũng biết rằng anh ta rất kín đáo, vì vậy Jamie giao cho anh ta làm công việc vặt đặc biệt này.

“David ạ, tôi muốn anh đi đến nhà trọ của bà Owens hộ tôi. Ở đó có một người đàn bà tên là Margaret van der Merwe”.

Nếu David Blackwell đã từng nghe tên ấy hay biết hoàn cảnh của nàng rồi thì anh cũng không biểu lộ ra bên ngoài. “Thưa ông, vâng ạ”.

“Anh chỉ được nói với cô ấy mà thôi. Cô ấy để lại đứa con cho bà quản gia tôi trông nom. Bảo cô ấy đến đây lấy nó và đưa nó ra khỏi nhà tôi ngay ngày hôm nay”.

“Vâng, thưa ông McGregor”.

Nửa giờ sau, David Blackwell trở lại. Jamie đang ngồi ở bàn viết, ngẩng đầu lên.

“Thưa ông, tôi e rằng tôi không làm được việc ông yêu cầu”.

Jamie đứng phắt dậy, “Tại sao? Công việc ấy dễ dàng quá mà”.

“Cô Van der Merwe không có ở nhà”.

“Thế thì anh đi tìm nó”.

“Cô ấy rời Klipdrift hai ngày rồi. Có lẽ cô ấy sẽ trở về trong vòng năm ngày nữa. Nếu ông muốn tôi điều tra thêm thì...”

“Không”. Đó là điều mà Jamie không muốn anh ta làm chút nào. “Không cần. Thế là đủ rồi. David ạ”.

“Thưa ông, vâng ạ”. Cậu bé rời khỏi văn phòng.

Mẹ kiếp cái con đàn bà ấy! Khi nào nó trở về nó sẽ phải ngạc nhiên. Nó sẽ phải lấy lại con nó.

Tối hôm ấy, Jamie ăn cơm ở nhà một mình. Anh đang uống rượu mạnh trong phòng làm việc thì bà Talley đi vào để bàn với anh một vấn đề thông thường. Đang nói chuyện nửa chừng, bà bỗng dừng lại lắng nghe, và nói, “Xin ông tha lỗi. Tôi vừa nghe tiếng Jamie khóc”. Nói xong bà vội vã chạy ra khỏi phòng.

Jamie đập mạnh chiếc ly xuống, làm rượu đổ tung toé. Cái thằng bé khốn kiếp! Ấy thế mà con mẹ nó dám cả gan đặt tên cho nó là Jamie. Hắn có giống một Jamie đâu. Hắn trông chẳng giống cái gì hết!

14. Chương 08b

Mười phút sau, bà Talley quay trở lại phòng làm việc. Bà nhìn thấy rượu đổ tung toé. “Ông có muốn tôi rót thêm rượu nữa không ạ?”.

“Cái ấy không cần thiết”. Jamie nói một cách lạnh lùng. “Điều cần thiết là bà phải nhớ bà đang làm việc cho ai. Tôi không muốn bị quấy rầy bởi cái thằng con hoang ấy. Rõ chưa, bà Talley?”

“Thưa ông, vâng ạ”.

“Thằng bé ấy ra khỏi nhà này sớm chừng nào thì tốt hơn cho cả bà lẫn tôi chừng ấy. Hiểu chưa?”

Môi bà Talley mím chặt lại. “Thưa ông, vâng. Còn gì nữa không ạ?”.

“Không”.

Bà quay lại định đi ra.

“Này, bà Talley...”.

“Vâng, thưa ông McGregor?”.

“Bà bảo rằng nó đang khóc. Có phải nó ốm không?”.

“Thưa ông, không ạ. Nó chỉ đói thôi. Cần phải thay tã cho nó”.

Jamie nhận thấy cái ý tưởng này thật đáng phẫn nộ. “Thôi, thế đủ rồi”.

Jamie hẳn đã phải giận dữ điên cuồng nếu anh biết rằng bọn đầy tớ trong nhà ngồi với nhau hàng giờ để bàn cãi với nhau về anh và đứa con trai. Họ đều đồng ý với nhau rằng ông chủ đã cư xử một cách vô lý, nhưng họ cũng biết rằng họ chỉ cần nhắc đến vấn đề này thôi cũng đủ bị đuổi ra khỏi nhà ngay tức khắc. Jamie McGregor không phải là người sẵn sàng nghe lời khuyên của bất cứ ai.

Tối hôm sau, Jamie có một phiên họp bàn công việc cho đến tận khuya. Anh đã đầu tư vào một đường xe hoả mới. Chắc chắn, con đường này cũng chỉ nhỏ thôi, chạy dài từ khu mỏ ở sa mạc Namib đến De Aar, nối liền với con đường Cape Town – Kimberley, nhưng nhờ có nó mà việc chuyên chở vàng và kim cương đến hải cảng sẽ rẻ hơn nhiều. Con đường sắt Nam Phi đầu tiên đã được mở ra từ năm 1860, chạy từ Dumber đến

Point, và từ lúc ấy, nhiều con đường khác đã được thiết lập, từ Cape Town đến Wellington. Đường sắt sẽ là huyết mạch bằng thép cho người và hàng hoá lưu thông tự do xuyên qua trái tim của Nam Phi, và Jamie dự định góp phần vào đó. Nhưng đó chỉ là bước đầu trong các dự tính của anh. Sau đó sẽ là tàu thuỷ. Các tàu thuỷ của mình sẽ chuyên chở các khoáng sản xuyên qua đại dương.

Anh trở về nhà vào lúc nửa đêm, cởi quần áo, lên giường nằm ngủ. Anh đã nhờ một nhà trang trí từ London đến bày biện cho anh một căn phòng ngủ dần ông rộng lớn, với một chiếc giường đồ sộ đã được chạm trổ ở Cape Town. Ở đó có một chiếc tủ kiểu Tây Ban Nha cổ xưa đặt ở trong góc phòng, và nhiều tủ áo trong đó chứa đựng năm mươi bộ quần áo và ba mươi chiếc giày. Jamie không chú ý đến cách ăn mặc, nhưng anh thấy cần phải có những bộ quần áo ấy ở đó. Anh đã trải qua quá nhiều ngày và đêm ăn mặc rách rưới.

Vừa mới chợp mắt ngủ, anh chợt nghe một tiếng khóc. Anh ngồi nhồm dậy, lắng nghe. Không có gì cả. Đứa bé hay sao? Chắc là nó vừa ngã ra khỏi cái giường cũi. Jamie biết rằng bà Talley thường ngủ rất say. Thật là kinh khủng nếu có điều gì xảy ra với thằng bé ấy trong khi nó ở trong nhà anh. Như vậy, anh sẽ phải chịu trách nhiệm. Mẹ kiếp cái con mụ đàn bà ấy! Jamie nghĩ thầm.

Anh khoác chiếc áo choàng, xỏ đôi dép vào chân, rồi đi thẳng đến phòng bà Talley. Anh đặt tai trên cánh cửa đóng kín, nhưng không nghe gì cả. Lặng lẽ, Jamie đẩy cánh cửa cho nó mở ra. Bà Talley đang ngủ say, vui trong chăn, ngáy như sấm. Jamie bước đến cái giường cũi. Thằng bé đang nằm giữa, cặp mắt mở thao láo. Jamie lại gần hơn nữa, nhìn xuống. Lạy Chúa, sao mà nó giống thế. Rõ ràng là nó có cái miệng và cằm của Jamie. Mắt của nó bây giờ màu xanh, nhưng trẻ con mới sinh nào mà lại chẳng có màu xanh. Nhìn qua, Jamie cũng có thể đoán ra rằng sau này mắt của nó sẽ là màu xám. Nó giờ hai bàn tay bé nhỏ quờ quạng không khí, phát ra những tiếng u ơ bé nhỏ và tũm tũm cười với Jamie. Chà, thằng bé này thật can đảm, nằm ở đó mà không làm ồn ào, khóc thét lên như những đứa trẻ con khác. Anh ghé mắt nhìn gần hơn nữa. Đúng rồi, nó là một McGregor thật sự rồi.

Rụt rè, Jamie với tay xuống, chìa ngón tay ra. Thằng bé nắm chặt ngón tay với cả hai bàn tay, bóp thật chặt. Nó khoẻ như một con bò mộng, Jamie nghĩ thầm. Ngay lúc ấy, mặt thằng bé bỗng thờ ra, anh ngửi thấy mùi chua chua.

“Bà Talley !”

Bà chồm dậy trên giường, đầy vẻ hoảng sợ. “Cái... cái gì vậy?”

“Thằng bé đang cần bà đấy. Bà bắt tôi phải làm tất cả mọi thứ trong nhà này hay sao?”

Nói xong, Jamie oai vệ bước ra khỏi phòng.

“David, anh có biết chút gì về trẻ sơ sinh không?”

“Về phương diện nào, thưa ông?” David Blackwell hỏi.

“À, anh biết đấy chứ? Chẳng hạn như chúng thích chơi những thứ gì, hay đại khái như vậy”.

Cậu con trai người Mỹ này nói, “Tôi đoán rằng khi chúng còn rất nhỏ, chúng rất thích chơi lục lạc, thưa ông McGregor ạ”.

“Anh hãy đi mua cho tôi chừng một chục cái”.

“Thưa ông, vâng ạ”.

Không cần đặt ra những câu hỏi không cần thiết. Jamie muốn như vậy. David Blackwell rồi đây sẽ tiến xa.

Tối hôm ấy, Jamie về nhà với một cái gói nhỏ màu nâu, bà Talley nói, “Tôi muốn xin lỗi ông về việc tối hôm qua, thưa ông McGregor ạ. Tôi không biết vì sao mà tôi lại có thể ngủ say như thế được. Thằng bé ấy chắc đã khóc thét ghê gớm lắm cho nên ông mới nghe được đến tận phòng ông”.

“Bà khỏi bận tâm về chuyện ấy”, Jamie nói với vẻ rộng lượng. “Chừng nào có bà hoặc tôi nghe là tốt rồi”. Anh đưa gói đồ cho bà Talley. “Đưa cái này cho thằng bé ấy. Đó là mấy cái lục lạc để nó chơi. Làm từ nhân suốt ngày trong cái cũi ấy chắc cũng không thích thú gì lắm đối với thằng bé ấy”.

“Ồ, thưa ông. Nó không phải là tù nhân. Để tôi bồng nó ra... ”.

“Bà định bồng nó đi đâu?”

“Đi ra vườn thôi ạ. Ở đó, tôi có thể trông nom nó được”.

Jamie nhăn mặt. “Đêm hôm qua, tôi thấy hình như nó không được khoẻ”.

“Không khoẻ sao?”

“Không. Màu da của nó không được tốt lắm. Không nên để cho nó bị ốm trước khi mẹ nó đến đây nhận lại nó”.

“Vâng. Dĩ nhiên rồi”.

“Có lẽ tôi cần xem nó lại một lần nữa”.

“Thưa ông, vâng ạ. Tôi đưa nó lại đây hay sao?”

“Phải”.

“Tôi sẽ làm ngay lập tức, thưa ông ạ”.

Ít phút sau, bà Talley trở lại, bồng đứa bé trên tay. Thằng bé đang cầm cái lục lạc màu xanh. “Tôi thấy da dẻ nó cũng tốt, chứ có hề gì đâu”.

“Ừ, có lẽ tôi lắm. Bà đưa nó cho tôi”.

Cẩn thận, bà đưa đứa bé ra cho Jamie. Anh bồng nó lên tay lần đầu tiên. Một cảm giác lạ tuôn khắp người anh hoàn toàn do bất ngờ. Dường như thể bấy lâu nay anh đang mong mỗi giây phút này, sống cho giây phút này, mà anh không hề biết. Anh đang ôm trong vòng tay anh máu và da thịt của chính anh – đứa con trai của anh, Jamie McGregor con. Cần gì phải xây dựng một đế quốc, một triều đại bằng kim cương, vàng và đường sắt, nếu không có ai để anh truyền lại cho tất cả tài sản ấy. Minh thật là một thằng khờ! Jamie nghĩ thầm. Cho mãi đến lúc này, Jamie mới nhận ra được anh đang thiếu thốn những thứ gì. Nỗi thù hận đã làm anh mờ mắt. Nhìn xuống khuôn mặt xinh xắn, anh cảm thấy sự cứng rắn, ở một nơi nào đó sâu trong cốt lõi con người anh, vụn tan biến.

“Chuyển cái cũi của thằng Jamie vào trong buồng tôi, bà Talley”.

Ba ngày sau, khi Margaret xuất hiện trước cửa nhà Jamie, bà Talley nói, “ông McGregor hiện ở văn phòng, không có ở nhà, cô Van der Merwe ạ, nhưng ông ấy có dặn phải mời ông ấy về khi nào cô đến lấy thằng bé. Ông ấy muốn nói chuyện với cô”.

Margaret ngồi chờ đợi trong phòng khách, ôm bé Jamie trong cánh tay. Nàng nhớ con kinh khủng. Nhiều lần, trong suốt tuần lễ ấy, nàng hầu như đã mất cả chí cương quyết, chỉ muốn nhảy xổ về Klipdrift, vì lo sợ có chuyện gì xảy ra cho đứa bé; nó có thể bị ốm hay gặp một tai nạn nào đó. Nhưng nàng tự buộc mình phải xa đứa trẻ, và kế hoạch này của nàng đã thành công. Bây giờ, cả ba người sẽ lại được đoàn tụ.

Lúc Jamie bước vào trong phòng khách, Margaret một lần nữa cảm thấy một nỗi xúc cảm quen thuộc như đang dâng tràn ngập khắp thân thể. Lạy Chúa! Nàng nghĩ thầm, mình yêu chàng quá.

“Chào cô, Maggie”.

Nàng mỉm cười, một nụ cười ấm áp, sung sướng. “Chào anh, Jamie”.

“Tôi cần có đứa con của tôi”.

Trái tim của Margaret như reo lên. “Cố nhiên, anh cần đứa con của anh, Jamie ạ. Em không bao giờ dám nghĩ ngờ điều ấy”.

“Tôi sẽ lo sao cho nó được nuôi nấng tử tế. Nó sẽ có được tất cả mọi lợi lộc mà tôi có thể đem lại cho nó, và dĩ nhiên, tôi cũng sẽ lo liệu sao cho cô cũng có cuộc sống đầy đủ”.

Margaret nhìn anh với vẻ bối rối. “Em... em không hiểu”.

“Tôi đã nói rằng tôi cần có đứa con của tôi”.

“Tôi đã tưởng rằng... tôi muốn nói... anh và tôi sẽ...”.

“Không. Tôi chỉ cần thằng bé mà thôi”.

Margaret đột nhiên cảm thấy mình bị lảng nhục. “Tôi hiểu rồi. Vậy thì tôi sẽ không để cho anh giành nó khỏi tôi”.

Jamie quan sát nàng trong một lát. “Được lắm, chúng ta sẽ có thể tìm ra một giải pháp dung hoà. Cô sẽ ở lại đây với thằng bé Jamie. Cô có thể là... là vú nuôi của nó”. Anh nhìn thẳng vào mặt nàng. “Cô thực sự muốn gì nào?”.

“Tôi muốn con trai tôi có một cái tên”, nàng nói một cách giận dữ, “tên của cha nó”.

“Được rồi, tôi sẽ nhận nó làm con nuôi”.

Margaret nhìn anh với vẻ khinh bỉ, “Nhận con tôi làm con nuôi à? Ồ không đâu. Ông sẽ không lấy được đứa con của tôi đâu. Tôi cảm thấy thương hại cho ông, ông McGregor vĩ đại: Dù với tiền bạc và thế lực của ông, ông chẳng có gì hết, ông quả là đáng thương thật!”

Jamie đứng sững, nhìn theo Margaret quay lưng lại rồi bước khỏi nhà, tay bồng thằng bé.

Sáng hôm sau, Margaret sửa soạn đồ đạc để lên đường sang Mỹ.

Jamie lúc nào cũng tự hào rằng mình là con người vẫn giữ được bình tĩnh dù có bị áp lực. Nhưng lúc này anh đi khắp nơi, la hét với tất cả mọi người anh thấy mặt. Văn phòng của anh lúc nào cũng âm ỉ. Không có gì làm anh được hài lòng cả. Anh gầm thét, phàn nàn về tất cả mọi chuyện, không còn khả năng tự chủ được nữa. Anh đã mất ngủ luôn ba đêm. Anh vẫn không quên được câu chuyện giữa anh và Margaret vừa rồi. Con đàn bà khốn kiếp! Lẽ ra anh phải hiểu rằng cô ấy cố buộc anh phải lấy cô ta làm vợ. Thật là xảo quyệt, chẳng khác gì cha cô ấy! Anh vụng về trong cuộc điều đình ấy. Anh nói với cô ta anh sẽ chăm nom cho cô, nhưng anh đã nói không rõ ràng. Dĩ nhiên rồi. Tiền! Lẽ ra anh nên tặng cho cô ta một món tiền. Một nghìn bảng Anh – mười nghìn bảng – và có thể hơn thế nữa.

“Tôi có nhiệm vụ tế nhị muốn giao cho anh” anh nói với David Blackwell.

“Thưa ông, vâng ạ”

“Tôi muốn anh nói chuyện với cô Van der Merwe và bảo với cô ấy rằng tôi sẽ cho cô ấy hai mươi nghìn bảng Anh. Cô ấy sẽ hiểu rằng tôi muốn có một sự trao đổi”. Jamie viết tấm ngân phiếu. Đã khá lâu rồi, anh đã hiểu được sự thu hút mãnh liệt của đồng tiền. “Đưa cái này cho cô ta”.

Mười lăm phút sau, David trở về, trả lại tấm ngân phiếu cho Jamie. Tấm giấy ấy đã bị xé toạc làm đôi. Jamie cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên. “Cảm ơn, David. Thế là đủ rồi”.

Vậy ra Margaret muốn đòi tiền nhiều hơn nữa. Được lắm. Anh sẽ cho cô ta. Nhưng lần này thì anh sẽ tự tay giải quyết lấy...

Vào xế trưa hôm ấy, Jamie đi đến nhà trọ của bà Owens. “Tôi muốn gặp cô Van der Merwe”, Jamie nói.

“Tôi e rằng chuyện ấy khó thực hiện được”, bà Owens nói. “Cô ấy đang trên đường sang Mỹ”.

Jamie cảm thấy như mình bị đâm một cú mạnh vào bụng. “Không thể được! Cô ấy đi vào lúc nào?”

“Cô ấy cùng với thằng bé đã đáp chuyến xe đi Worcester vào lúc mười hai giờ trưa”.

Chuyến tàu đỗ ở nhà ga Worcester đông nghẹt hành khách. Các ghế ngồi và lối đi trong toa đầy cả hành khách đi Cape Town, nói chuyện với nhau ồn ào. Họ là những nhà buôn, những nhà nội trợ, những người bán hàng, người đi tìm mỏ, người “Kaffir”, binh lính và thủy thủ trở về lại nơi làm việc. Đa số những người ấy đều đi tàu hỏa lần đầu tiên, nên không khí giữa các hành khách có vẻ như ngày hội. Margaret tìm được một chỗ ngồi gần cửa sổ, để cho Jamie khỏi bị đè bẹp bởi đám đông. Nàng ngồi ôm đứa bé trong lòng, không cần biết gì đến mọi sự xung quanh, và suy nghĩ đến một cuộc đời mới đang chờ đợi nàng trước mặt. Cuộc đời ấy có lẽ không dễ dàng gì. Dù đi đến đâu, nàng cũng là người đàn bà không chồng mà có con, một tội lỗi đối với xã hội. Nhưng nàng sẽ tìm một cách nào đó để đảm bảo cho con trai một cuộc sống đàng hoàng, tử tế. Nàng nghe người soát vé gọi to, “Mời hành khách lên xe!”.

Nàng ngược mắt nhìn lên, chợt thấy Jamie đang đứng trước mặt.

“Gom tất cả hành lý lại. Cô sẽ phải rời khỏi tàu ngay”, anh ra lệnh.

Anh ấy tưởng có thể mua được mình, nàng thầm nghĩ. “Thế lần này, ông định đề nghị bao nhiêu tiền?”

Jamie nhìn xuống đứa con trai, đang ngủ yên trên cánh tay Margaret. “Tôi đề nghị sẽ cưới cô”.

Chú thích:

(1): Job: tên một nhân vật trong Cựu ước, đã từng chịu nhiều đau khổ nhưng vẫn không mất đức tin vào Thượng đế.

15. Chương 09a

Chương 9

Họ cưới nhau ba ngày sau trong một cuộc lễ ngắn, tổ chức riêng tư, với nhân chứng duy nhất là David Blackwell.

Trong lễ cưới này, Jamie McGregor thấy trong lòng tràn ngập những cảm xúc lẫn lộn. Anh là một con người quen không chế, vận dụng kẻ khác, nhưng lúc này chính anh là kẻ bị vận dụng. Anh liếc mắt nhìn sang Margaret. Đứng bên cạnh anh, nàng trông khá xinh đẹp. Anh nhớ lại thái độ đam mê, buông lỏng của nàng, nhưng đó chỉ là một kỷ niệm, không hơn không kém, không nồng nhiệt hay cảm xúc. Anh đã sử dụng Margaret như một công cụ trả thù, nhưng nàng đã sinh cho anh một đứa con thừa kế.

Ông mục sư nói, “Bây giờ, ta tuyên bố các người là vợ và chồng. Người có thể hôn cô dâu đi”.

Jamie vươn người ra phía trước, hôn phớt qua trên má Margaret.

“Chúng ta về nhà nào”, Jamie nói. Con trai anh đang chờ anh.

Khi hai người về đến nhà, Jamie đưa Margaret đến một phòng ngủ ở một trong các chái nhà.

“Đây là phòng ngủ của bà”.

“À, ra thế”.

“Tôi sẽ thuê một người quản gia khác, và giao cho bà Talley trông nom Jamie. Nếu bà cần thứ gì cứ bảo David Blackwell”.

Margaret cảm thấy như bị giáng một cái đánh. Anh ấy coi nàng như một gia nhân. Nhưng điều đó không quan trọng. Con mình đã có một cái tên. Đối với mình như thế là đủ rồi.

Jamie không trở về nhà ăn cơm. Margaret ngồi đợi anh, nhưng cuối cùng phải ăn một mình. Đêm hôm ấy nàng nằm thao thức trên giường, lắng nghe từng tiếng động. Đến bốn giờ sáng, cuối cùng nàng ngủ lúc nào không hay. Ý nghĩ cuối cùng của nàng là tự hỏi không biết Jamie đã chọn người nào trong số các cô gái ở nhà bà Agnès.

Nếu mối liên hệ giữa Margaret và Jamie không hề thay đổi sau ngày cưới thì mối tương quan giữa nàng và dân thị trấn Klipdrift đã trải qua một sự biến đổi kỳ lạ. Chỉ thoáng một cái, từ một kẻ bị ruồng bỏ, nàng trở thành một nhân vật có quyền ở Klipdrift. Đa số người dân trong thị trấn tùy thuộc bằng cách này hay cách khác vào Jamie McGregor và Công ty Hữu hạn Kruger Brent. Họ nghĩ rằng nếu Margaret van der Merwe đã được Jamie McGregor lựa chọn thì hẳn nàng cũng đáng được kính nể đối với họ. Bây giờ, mỗi khi Margaret bỗng bé Jamie ra ngoài chơi thì nàng bắt gặp những nụ cười, những lời chào hỏi vui vẻ. Các giấy mời bắt đầu tuôn đến. Nàng được mời tham dự những tiệc trà, những bữa ăn trưa và tối, giúp các hội từ thiện và buộc phải đứng đầu các ủy ban công dân vụ. Khi nàng làm tóc theo một kiểu khác thường nào đó thì hàng chục các bà, các cô trong thị trấn đều cố bắt chước theo. Nàng mua một chiếc áo dài mới màu vàng, thế là những chiếc áo màu vàng đột nhiên trở thành phổ biến. Margaret cư xử đối với những cử chỉ xu nịnh của họ cũng giống như trước kia nàng đối xử với thái độ thù nghịch của họ, nghĩa là bằng một thái độ đoan trang, bình tĩnh.

Jamie chỉ trở về nhà để chơi với con trai. Thái độ của anh đối với Margaret vẫn xa vời, lễ độ. Mỗi buổi sáng vào lúc điểm tâm, nàng đóng vai trò một bà vợ hạnh phúc để che mắt các gia nhân, bất kể đến thái độ thờ

ơ, lạnh lùng của người đàn ông ngồi đối diện với nàng ở bàn ăn. Nhưng khi Jamie đã đi rồi và nàng có thể thoát ra để trở về phòng, nàng vẫn thường bị ướt đầm mồ hôi. Nàng căm ghét chính bản thân mình. Lòng tự trọng của nàng để ở đâu? Ấy chỉ vì nàng biết nàng còn yêu Jamie. Mình sẽ luôn luôn yêu anh ấy. Lạy Chúa. Người hãy giúp đỡ cho con.

Jamie ở lại Cape Town trong ba ngày để lo toan công việc. Khi anh vừa ra khỏi khách sạn Hoàng gia, một người đánh xe mặc chế phục hỏi, “Thưa ông dùng xe chứ ạ?”.

“Không”, Jamie nói, “Tôi đi bộ”.

“Banda nghĩ rằng có lẽ ông muốn đi xe”.

Jamie dừng lại, nhìn chằm chằm vào người ấy. “Banda?”.

“Vâng, đúng vậy. Thưa ông McGregor”.

Jamie bước lên chiếc xe ngựa. Người đánh xe quất mạnh cây roi, họ bắt đầu lên đường. Jamie ngả người trên chiếc ghế, suy nghĩ về Banda, về lòng can đảm của anh ta và tình bạn giữa hai người. Trong hai năm qua, anh đã cố gắng nhiều lần tìm Banda, nhưng không có kết quả. Bây giờ anh đang lên đường để gặp người bạn cũ.

Người đánh xe bẻ quặt chiếc xe về phía bến tàu. Ngay lập tức, Jamie biết rằng họ đang đi đến đâu. Mười lăm phút sau, chiếc xe dừng lại trước nhà kho vắng vẻ, nơi Jamie và Banda đã có lần cùng bàn tính với nhau về cuộc phiêu lưu vào sa mạc Namib. Lúc ấy chúng mình là những thanh trai quá ư liều lĩnh, anh nghĩ thầm. Anh bước ra khỏi xe, tiến lại gần nhà kho. Banda đang chờ đợi anh ở đó. Anh ấy trông vẫn hệt như xưa kia, chỉ có khác bây giờ anh mặc một bộ “com-plê” chỉnh tề, với sơ mi và cà vạt.

Hai người đứng ở đó, lặng lẽ khẽ cười với nhau, rồi họ ôm choàng lấy nhau.

“Trông anh có vẻ làm ăn thịnh vượng lắm nhỉ”, Jamie nói.

Banda gật đầu. “Tôi làm ăn cũng không đến nỗi tệ lắm. Tôi đã mua nông trại như tôi có lần nói với anh đấy. Tôi đã có vợ và hai đứa con trai. Tôi trồng lúa mạch và nuôi đà điểu”.

“Đà điểu?”

“Lông đà điểu đem lại rất nhiều tiền”.

“À, tôi muốn gặp gia đình anh, Banda ạ”.

Jamie nghĩ đến gia đình anh ở Tô Cách Lan, và anh cảm thấy rất nhớ nhà. Anh đã xa nhà được bốn năm rồi.

“Bấy lâu nay tôi vẫn tìm anh”.

“Tôi bận lắm, Jamie ạ”. Banda xích lại gần hơn. “Tôi cần phải gặp anh để báo trước cho anh một chuyện. Anh sắp sửa gặp rắc rối đấy”.

Jamie nhìn kỹ Banda. “Rắc rối về chuyện gì?”

“Tên phụ trách mỏ Namib – Hans Zimmermans – là một tên xấu. Bọn công nhân ghét hắn lắm. Họ đang bàn với nhau sẽ bỏ đi. Nếu họ làm như vậy, bọn bảo vệ sẽ cố ngăn chặn họ lại, và như thế sẽ có nổi loạn”.

Jamie vẫn nhìn Banda không rời mắt.

“Anh có còn nhớ tôi đã có lần tôi nói với anh về một người tên là John Tengo Javabu không?”

“Có. Anh ta là một lãnh tụ chính trị. Tôi có đọc những bài viết về anh ta. Anh ta đang khuấy động, làm nổ ra một “donderstorm” (cơn bão táp)”.

“Tôi là một trong những người theo ông ta”.

Jamie gật đầu. “Tôi hiểu. Tôi sẽ làm tất cả những gì cần thiết”. Jamie hứa.

“Tốt lắm. Anh đã trở thành một trong những người có thể lực, Jamie ạ. Tôi mừng cho anh”.

“Cảm ơn anh, Banda”.

“Anh lại có một đứa con trai rất kháu khỉnh nữa”.

Jamie không dấu nổi ngạc nhiên. “Làm sao anh biết được điều ấy?”

“Tôi vẫn thích theo dõi các bạn bè”. Banda đứng dậy. “Tôi phải đi họp bây giờ đây, Jamie ạ. Tôi sẽ bảo với họ rằng mọi việc sẽ được giải quyết và sửa chữa ở Namib”.

“Phải. Tôi sẽ lo chuyện ấy”. Jamie bước theo người da đen to lớn ra đến cửa. “Khi nào chúng ta sẽ gặp nhau lại?”

Banda mỉm cười. “Tôi sẽ quanh quẩn bên anh mà. Anh không thể dứt khỏi tôi dễ dàng như vậy đâu”.

Nói xong, Banda bỏ đi.

Khi Jamie trở lại Klipdrift, anh cho gọi ngay David Blackwell đến. “Có vụ lộn xộn nào xảy ra ở Namib không, David?”

“Không, thưa ông McGregor”. Anh ta do dự một lát rồi nói tiếp, “Nhưng tôi có nghe đồn rằng có thể có lộn xộn ở đó”.

“Viên giám thị ở đó là Hans Zimmerman. Anh hãy điều tra xem có phải hắn đã ngược đãi công nhân hay không. Nếu đúng như vậy, anh hãy ngăn chặn nó ngay. Tôi muốn anh đích thân đến nơi ấy xem xét”.

“Tôi sẽ đi đến đó vào sáng mai”.

Khi David đến mỏ kim cương ở Namib, anh bỏ ra hai giờ đồng hồ nói chuyện bình tĩnh với các công nhân và bọn bảo vệ. Những gì anh nghe được đã khiến anh giận sục sôi lên trong lòng. Khi đã nắm vững được những gì cần biết, anh đến gặp Hans Zimmerman.

Hans Zimmerman là một tên khổng lồ Goliath. Hắn nặng trên một trăm kí, cao chừng hai thước. Hắn có một cái mặt heo lúc nào cũng đầm mồ hôi, đôi mắt có những tia máu đỏ, nhưng hắn là một trong những người dễ lời cuốn nhất mà David Blackwell chưa từng thấy. Hắn là một tên giám thị làm việc rất có hiệu quả cho công ty Kruger Brent. Hắn đang ở bàn viết trong một văn phòng nhỏ, thân hình phì nộn của hắn có vẻ làm cho căn phòng bé nhỏ hẳn lại. Ngay lúc ấy, David Blackwell bước vào.

Zimmerman đứng dậy, bắt tay David. “Rất hân hạnh được gặp ông, ông Blackwell ạ. Đáng lẽ ông nên cho chúng tôi biết ông sẽ đến, như vậy mới phải”.

David tin chắc rằng hắn đã được nghe tin về cuộc thăm viếng của anh rồi.

“Ông dùng uýt ki nhé?”.

“Không, cảm ơn”.

Zimmerman tựa người vào lưng ghế, nhe răng cười. “Ông cần gì tôi vậy? Chúng tôi đã đào được khá nhiều kim cương, như vậy chắc ông chủ vừa lòng rồi chứ gì?”.

Cả hai biết rằng việc sản xuất kim cương ở Namib đã tiến hành rất tốt. “Tôi bắt bọn Kaffir làm việc nhiều hơn bất cứ một ai khác trong công ty này”.

“Chúng tôi nghe được nhiều lời kêu ca về các điều kiện làm việc ở đây”, David nói.

Nụ cười tắt hẳn trên mặt Zimmerman. “Kêu ca như thế nào?”.

“Họ bảo rằng công nhân ở đây bị đối xử tàn tệ, và... ”.

Zimmerman nháy chồm dậy, cử động với vẻ lạnh lẽo khác thường. Mặt hắn đỏ bừng lên vì giận dữ. “Chúng không phải là công nhân. Chúng là Kaffirs. Các ông ngồi chễm chệ ở trụ sở chính làm sao có thể... ”.

“Nghe tôi nói đây này”, David nói, “Không có... ”.

“Chính ông mới phải nghe tôi nói! Tôi sản xuất ra nhiều kim cương hơn bất kỳ ai khác trong công ty, nhưng ông biết tại sao không? Ấy là bởi vì tôi đã làm cho bọn chó đẻ ấy phải biết sợ Thượng đế”.

“Ồ các mỗ khác”, David nói, “Chúng tôi trả năm mươi chín shillings một tháng và nuôi ăn ở. Ông chỉ trả cho công nhân ở đây năm mươi shillings mà thôi”.

“Vậy ra ông phàn nàn vì tôi đã làm lợi cho các ông. Điều đáng kể duy nhất là lợi nhuận”.

“Ông McGregor không đồng ý như vậy”. David đáp. “Hãy tăng lương cho họ”.

Zimmerman nói với vẻ cau kính. “Được rồi. Đó là tiền của ông chủ”.

“Tôi nghe nói có nhiều vụ đánh đập công nhân xảy ra ở đây”.

Zimmerman hứ một tiếng. “Lạy Chúa, bọn dân bản xứ có bao giờ biết đau đâu, thưa ông. Da chúng nó dày lắm, nên dù có quất roi túi bụi lên người, chúng cũng chẳng cảm thấy gì. Chỉ làm cho chúng sợ thôi”.

“Vậy thì chính ông đã làm cho ba công nhân sợ đến chết đó, ông Zimmerman ạ”.

Zimmerman nhún vai, “Ồ xứ sở của chúng, chúng còn chết nhiều hơn”.

Thật là một con vật khát máu, David nghĩ thầm. Lại rất nguy hiểm nữa! Anh nhìn lên tên giám thị to lớn và nói, “Nếu có nhiều rắc rối thêm nữa ở đây, ông sẽ bị thay thế đấy”. Anh đứng phắt dậy, “Từ nay ông phải đối đãi với họ như những con người. Phải chấm dứt mọi sự trừng phạt ngay tức khắc. Tôi đã xem xét các nơi ăn ở của họ. Đó là những chuồng lợn. Ông phải quét dọn sạch sẽ ngay”.

Hans Zimmerman nhìn anh trừng trừng, cổ nén cơn giận dữ. Cuối cùng hắn mới thốt ra lời. “Còn gì nữa không?”.

“Còn. Tôi sẽ trở lại đây trong vòng ba tháng nữa. Nếu tôi không được hài lòng về những gì tôi thấy được, ông nên tìm cho ông một công việc nào đó tại một công ty khác. Chào ông.” David quay người lại, bước ra khỏi phòng.

Hans Zimmerman đứng tại chỗ một lúc lâu, cảm thấy nổi tức giận sục sôi trong lòng. Bọn khùng điên! Bọn “uitlanders” (1). Zimmerman là một người Boer. Cha hắn cũng là người Boer. Đất đai này thuộc về họ, và Chúa đã sinh ra người da đen để phục vụ cho họ. Ví thử như Chúa muốn bọn chúng được đối xử như những con người thì Người đã không làm cho da chúng phải là màu đen. Jamie McGregor không hiểu được điều đó. Nhưng ai còn có thể mong đợi gì được ở một người “uitlander”, một kẻ yêu dân bản xứ? Hans Zimmerman biết rằng hắn phải cẩn thận hơn chút nữa từ rày về sau. Nhưng hắn sẽ tỏ cho bọn chúng biết ai là người có trách nhiệm ở Namib.

Công ty Kruger Brent vẫn tiếp tục phát triển, và Jamie McGregor thường đi vắng luôn luôn. Anh mua một xưởng làm giấy ở Canada và một xưởng đóng tàu ở Australia. Khi có mặt ở nhà, anh chỉ chơi với con trai. Thằng bé mỗi ngày lại càng giống cha nó. Jamie cảm thấy hãnh diện quá chừng về đứa con trai anh. Anh muốn đem nó đi theo trong những cuộc hành trình lâu dài, nhưng Margaret không chịu để cho nó đi.

“Nó còn nhỏ quá, không thể đi xa được. Khi nào nó lớn hơn nữa, nó có thể đi với anh. Nếu anh muốn gần nó, anh có thể thăm nó ở đây”.

Con trai anh đã trải qua ngày kỉ niệm sinh nhật lần thứ nhất, rồi thứ hai mà Jamie không ngờ đến. Anh ngạc nhiên thấy thời gian đi quá nhanh. Lúc ấy là vào năm 1887...

Đối với Margaret, hai năm qua kéo dài lê thê. Mỗi tuần lễ một lần, Jamie mời khách khứa đến nhà ăn cơm, và trong những bữa ăn ấy, Margaret đóng vai một bà chủ nhà duyên dáng. Những người đàn ông khác cho rằng nàng là một người đàn bà thông minh, dí dỏm, và đều thích nói chuyện với nàng. Nàng biết nhiều người trong bọn họ thấy nàng rất hấp dẫn, nhưng cố nhiên họ không bao giờ dám tấn công công khai, vì nàng là vợ của Jamie McGregor.

Khi người khách cuối cùng đã ra về, Margaret hỏi chồng, “Anh thấy buổi tối vừa rồi có tốt đẹp không?”.

Jamie vẫn đưa câu trả lời giống như mọi lần, “Tốt. Chúc bà ngủ ngon”, rồi bỏ đi để tạt qua thăm bé Jamie. Ít phút sau, Margaret nghe tiếng cửa trước đóng lại, khi Jamie rời khỏi nhà.

Đêm này qua đêm khác, Margaret thao thức nằm trên giường, nghĩ đến cuộc đời nàng. Nàng biết rằng nhiều người đàn bà trong thị trấn thêm muốn được như nàng. Điều này khiến nàng đau đớn, vì nàng biết rằng nàng chẳng có gì đáng thèm muốn, ao ước cả. Nàng sống cho đến lúc tàn cuộc đời trong một thứ trò

chơi đồ với một người chồng đối xử với nàng tệ hơn là một kẻ xa lạ. Giá như chàng để ý đến nàng thì không biết sẽ ra sao! Nàng tự hỏi không biết chàng sẽ làm gì, nếu một buổi sáng nào đó, vào giờ ăn điểm tâm, nàng nhắc bát cháo yến mạch, đặc biệt nhập từ cảng Tô Cách Lan, rồi dội lên cái đầu ngu xuẩn của anh ta. Nàng tưởng tượng thấy cái vẻ mặt của anh ta lúc ấy, và ý tưởng ngộ nghĩnh này khiến nàng bật cười lên, rồi tiếng cười ấy biến thành tiếng nức nở như xé ruột gan. Mình không muốn yêu anh ấy nữa. Mình không muốn. Mình sẽ ngăn chặn bằng cách nào đó, trước khi mình bị huỷ hoại...

Vào năm 1880, Klipdrift đã đạt đến mức sống mà Jamie vẫn hằng mong đợi. Chỉ trong bảy năm anh sống ở đây, nó đã trở thành một thị trấn phát triển về đủ mọi mặt, với những người thăm dò mỏ tuôn đến đây từ mọi nơi trên thế giới. Cũng vẫn là câu chuyện xưa cũ. Họ đến đây bằng tàu hoả, xe ngựa hay đi bộ. Lúc mới đến, họ chẳng có gì cả, ngoài những bộ quần áo rách rưới mặc trên người. Họ cần có thực phẩm, đồ trang bị, nơi trú ngụ và tiền bạc làm vốn liếng. Jamie có sẵn ở đó để cung cấp cho họ mọi thứ. Anh đã có cổ phần của anh trong hàng chục mỏ kim cương và vàng, danh tiếng, tên tuổi của anh mỗi lúc mỗi tăng lên. Một buổi sáng nọ, anh đang tiếp một viên luật sư đại diện cho hãng De Beers, một tổ hợp khổng lồ kiểm soát nhiều mỏ kim cương rất lớn ở Kimberley.

“Ông cần tôi có chuyện gì?”, Jamie hỏi.

“Tôi được tổ hợp gửi đến đây để đưa ra với ông một đề nghị, ông McGregor ạ. Hãng De Beers muốn mua hết tài sản của ông. Ông cho giá đi”.

Thật là những giây phút điên đầu. Jamie cười chế nhạo và nói. “Ông cứ đưa giá của các ông đi”.

16. Chương 09b End

David Blackwell trở thành mỗi lúc thêm quan trọng đối với Jamie. Anh trông thấy ở người Mỹ trẻ tuổi này tất cả hình ảnh của anh xưa kia. Đó là một chàng trai tính tình ngay thật, thông minh và trung thành. Jamie đã dung David làm thư kí riêng của anh, sau đó là phụ tá riêng, và cuối cùng, chàng trai hai mươi mốt tuổi ấy trở thành một Tổng giám đốc của anh.

Đối với David Blackwell, Jamie là một người cha nuôi. Khi cha ruột của David bị một cơn đau tim, chính Jamie đã xếp đặt cho ông ta vào bệnh viện, và trả mọi phí tổn thuốc thang, và khi ông ta qua đời, Jamie cũng là người lo toan tất cả mọi công việc chôn cất. Trong năm năm làm việc với hãng Kruger – Brent, David thấy thán phục Jamie hơn bất cứ một người nào khác anh đã từng quen biết. Anh biết rõ vẫn đề rắc rối giữa Jamie và Margaret, và rất lấy làm tiếc, bởi vì anh yêu mến cả hai người. Nhưng David tự nhủ, “Đó không phải là công việc của mình. Công việc của mình là giúp đỡ Jamie bằng mọi cách trong phạm vi khả năng của mình”.

Jamie bỏ ra mỗi lúc mỗi nhiều thì giờ hơn với đứa con trai của anh. Đứa bé ấy bây giờ đã năm tuổi, và sau lần đầu tiên Jamie đưa nó đi thăm mỏ, nó không nói về vấn đề nào khác ngoài chuyện ấy. Hai bố con cũng đi cắm trại ngoài trời với nhau, và ngủ dưới một chiếc lều vải dưới bầu trời đầy sao. Jamie quen thuộc với bầu trời ở Tô Cách Lan, nơi các vì sao biết các vị trí đúng đắn của chúng trên vòm trời. Ở đây, tại Nam Phi này, các chòm sao như lẫn lộn cả. Vào tháng Giêng, sao Canopus (2) chiếu chói lọi trên đỉnh đầu; vào tháng Năm, sao Thập tự phương Nam gần lên đến tận đỉnh. Tháng Sáu là mùa Đông ở Nam Phi, và lúc ấy sao Bò cạp chiếu rạng rỡ trên bầu trời. Thật là rắc rối khó hiểu. Thế nhưng, Jamie vẫn có một cảm giác rất đặc biệt mỗi khi anh nằm trên mặt đất ẩm ướt, nhìn lên bầu trời không có thời gian, với đứa con trai ở bên cạnh, và biết rằng mình cũng là một thành phần của sự vĩnh cửu giống như vậy.

Hai bố con thức dậy lúc bình minh, bắn các loại chim rừng để làm thức ăn. Bé Jamie có một con ngựa con riêng, và hai bố con cùng cưỡi ngựa dọc theo thảo nguyên, cẩn thận tránh những hố sâu chừng hai thước do những con gấu ăn kiến đào lên. Những hố này sâu đến nỗi cả người lẫn ngựa có thể lọt xuống đó, còn những hố nhỏ do loại mèo rừng đào lên.

Trong thảo nguyên cũng có thể gặp nguy hiểm. Trong một buổi đi chơi Jamie và con trai cắm trại ở một lòng sông, và suýt bị giết bởi một đàn linh dương di cư. Dấu hiệu đầu tiên báo trước mối nguy hiểm là một đám mây bụi lơ lửng ở chân trời. Những con thỏ, chó rừng, mèo rừng chạy vụt ngang qua, và những con rắn

lớn vọt ra khỏi các bụi cây để tìm nơi ẩn nấp dưới các hốc đá. Jamie nhìn về phía chân trời một lần nữa. Đám mây bụi tiến lại gần hơn.

“Chúng ta hãy ra khỏi nơi này”, Jamie nói.

“Lều của chúng ta...”

“Để mặc nó ở đó !”.

Hai người vội vã nhảy lên ngựa, hướng về phía đỉnh đồi cao. Họ nghe tiếng chân của đàn linh dương đập rộn rập như tiếng trống, rồi thấy toán linh dương đi đầu, chạy theo một hàng dài đến ít nhất là ba dặm. Có đến trên nửa triệu con, quét sạch tất cả mọi thứ trên đường đi của chúng. Cây bị xô ngã xuống, các bụi cây bị xé vụn ra, và tiếp theo sau đợt thủy triều tàn nhẫn ấy là xác hàng trăm con vật bé nhỏ. Thỏ, rắn, chó rừng và gà tây đều bị đè bẹp dưới chân của đàn linh dương khủng khiếp ấy. Không khí tràn ngập bụi mù và tiếng gầm thét ran lên như sấm, và khi cảnh tượng này chấm dứt, Jamie ước lượng rằng nó kéo dài trên ba giờ đồng hồ.

Vào ngày sinh nhật thứ sáu của bé Jamie, cha nó nói, “Bố sẽ đem con đi Cape Town tuần sau để cho con thấy một thành phố thực sự nó như thế nào”.

“Mẹ có thể nào đi với chúng ta được không, bố?”, bé Jamie hỏi. “Mẹ không thích săn bắn, nhưng mẹ thích các thành phố”.

Cha nó xoa đầu nó và nói. “Mẹ con bận ở đây, con ạ. Chỉ có hai cha con mình đi thôi, được không?”

Thằng bé thắc mắc và lấy làm khó chịu vì mẹ nó và cha nó có vẻ xa cách nhau quá, nhưng lúc ấy nó chưa hiểu được vì sao.

Hai cha con thực hiện cuộc hành trình ấy bằng toa xe riêng của họ. Vào năm 1891, xe hoả đã trở thành một phương tiện giao thông vượt trội hơn cả ở Nam Phi, vì nó rẻ tiền, thuận tiện và nhanh chóng. Toa xe riêng mà Jamie đã đặt đóng để anh sử dụng là một toa xe hoả dài trên hai mươi ba mét, và có bốn phòng ngủ đóng ván, có thể chứa mười hai người, một phòng khách có thể sử dụng như phòng làm việc, một phòng ăn, một phòng tắm, và một cái bếp trang bị đầy đủ. Các phòng ngủ có giường đồng, đèn khí và những cửa sổ rộng.

“Tất cả hành khách ở đâu, hử bố?” Thằng bé hỏi.

Jamie cười to, “Chúng ta là tất cả hành khách rồi. Đây là chiếc tàu hoả của riêng chúng ta, con ạ”.

Bé Jamie nhìn qua khung cửa sổ hầu như suốt chặng đường, ngạc nhiên trước những khoảng đất vô tận chạy vun vút ngang qua trước mặt.

“Đây là đất của Chúa”, cha nó nói, “Người đã rải đầy ra ở đó các thứ khoáng sản quý giá cho chúng ta. Tất cả những thứ ấy đều nằm trong lòng đất, chờ đợi được phát hiện ra. Những gì đã tìm được cho đến nay chỉ mới là bước đầu thôi, Jamie ạ”.

Khi đến Cape Town, bé Jamie khiếp hãi trước những đám đông và toà nhà đồ sộ. Jamie dắt con đi thăm Công ty Chuyên chở Đường biển McGregor, rồi chỉ cho nó thấy hàng chục chiếc tàu đang bốc dỡ hàng ở bến tàu. “Con có thấy các chiếc tàu kia không? Chúng thuộc về cha con mình đấy”.

Khi trở về Klipdrift, bé Jamie nói huyền thuyên về những gì nó đã trông thấy. “Bố làm chủ cả thành phố!” thằng bé kêu lên. “Chắc mẹ phải thích lắm. Lần sau mẹ sẽ thấy”.

Margaret kéo con vào lòng, nói, “Phải, con yêu quý ạ”.

Jamie vắng nhà nhiều đêm. Margaret biết rằng anh đang ở tại nhà bà Agnès. Nàng có nghe nói anh đã mua một ngôi nhà cho một trong các cô gái ở đó để anh có thể thăm viếng cô ta một cách riêng tư. Nàng không có cách nào biết được điều đó có thực hay không. Margaret chỉ biết rằng, dù cô ấy là ai, nàng cũng muốn giết cô ta.

Để giữ cho tâm trí nàng được ôn hoà, lành mạnh, Margaret tự buộc mình phải chú tâm đến những hoạt động trong thị trấn. Nàng gây quỹ để xây dựng một ngôi nhà thờ mới, và khởi sự một chương trình giúp đỡ gia đình của những người thăm dò mỏ đang trong cơn túng quẫn. Nàng yêu cầu Jamie sử dụng một trong

các toa xe của anh để chuyên chở miễn phí cho những người đi tìm mỏ trở về Cape Town sau khi đã cạn hết tiền bạc và hi vọng.

“Bà yêu cầu tôi ném tiền qua cửa sổ”, anh gầm lên. “Họ đi bộ đến đây thì cứ để họ đi bộ trở về như lúc mới đến”.

“Họ không có điều kiện để đi bộ nữa”, Margaret cãi lại. “Và nếu họ ở lại đây thì thị trấn sẽ nuôi ăn, nuôi mặc cho họ”.

“Thôi được rồi”, Jamie cuối cùng cầu nhàu. “Nhưng đó là một ý tưởng điên rồ !”.

“Cảm ơn, anh Jamie”.

Anh nhìn theo Margaret bước ra khỏi văn phòng, và bất đắc dĩ anh phải cảm thấy một chút hãnh diện nào đó về nàng. Với một kẻ nào đó, hẳn nàng sẽ là một người vợ rất tốt, Jamie nghĩ thầm.

Tên người đàn bà mà Jamie đã cho ở tại ngôi nhà riêng ấy là Maggie, một cô gái điểm xinh đẹp đã có lần ngồi bên cạnh Margaret vào buổi tặng quà cho đứa bé mới sinh. Thật là mỉa mai, Jamie nghĩ thầm trong bụng, cô gái ấy lại mang cùng tên với vợ anh (3). Hai người chẳng có gì giống nhau cả. Cô Maggie này là một cô gái tóc hoe, hai mươi mốt tuổi, với khuôn mặt khoẻ mạnh và thân hình nẩy nở – một con cạp cái lúc ân ái. Jamie đã trả cho bà Agnès rất hậu hĩnh để lấy cô gái này, và đã trả cho Maggie một số tiền trợ cấp rộng rãi. Jamie rất kín đáo khi anh đến thăm ngôi nhà nhỏ ấy. Những cuộc viếng thăm này hầu như luôn luôn vào ban đêm, và như vậy, anh tin chắc rằng không bị ai dòm ngó. Thật ra, có rất nhiều người dòm ngó anh, nhưng không một ai dám bàn tán về chuyện ấy. Đây là thị trấn của McGregor, nên anh có quyền làm bất cứ thứ gì anh muốn.

Vào một buổi tối đặc biệt hôm ấy, Jamie không thấy vui thú gì lắm. Anh đã đi đến nơi này, trong lòng hí hửng, nhưng Maggie lại ở trong một tâm trạng cáu kỉnh. Nàng nằm dài trên chiếc giường lớn, trong chiếc áo choàng màu hồng hở hang, “Tôi chán cái cảnh bị nhốt trong cái nhà khốn kiếp này rồi”, nàng nói. “Như thể tôi là một tên nô lệ hay một cái gì đó. Ít nhất ở nhà bà Agnès, lúc nào cũng có một cái gì đó thay đổi. Tại sao mỗi khi đi nơi này nơi kia anh lại không cho tôi đi theo?”

“Anh đã giải thích với em rồi mà, Maggie. Anh không thể...”.

Nàng chồm dậy khỏi giường, đứng trước mặt anh ra vẻ thách thức, chiếc áo choàng mở tung ra. “Đồ phản nự! Anh đem con trai anh đi khắp mọi nơi. Tôi không được bằng con trai anh hay sao?”

“Không”, Jamie nói với một vẻ bình tĩnh sợ. “Cô không thể bằng con trai tôi được”. Anh bước đến quầy rượu, rót một ly rượu mạnh cho mình. Đây là ly thứ tư – anh uống nhiều hơn thường lệ.

“Tôi không ra cái quái gì đối với anh cả”, Maggie hét lên. “Tôi chỉ là một miếng mông dít mà thôi”. Nàng ngả đầu ra phía sau, cười chế nhạo, “Đúng là một anh chàng “Scotchman” vĩ đại và đạo đức !”.

“Scot – chứ không phải là “Scotchman” (4)”.

“Vì Chúa, tôi xin anh đừng chỉ trích tôi nữa. Tất cả những gì tôi làm đều chẳng hay hóm gì cả. Thế anh tưởng anh là cái quái gì? Là bố của tôi hả”.

Jamie nghe thế đã quá đủ rồi. “Cô có thể trở về với bà Agnès sáng mai. Tôi sẽ báo cho bà ấy biết rằng cô sẽ trở về đó”. Anh nhặt lấy mũ, bước ra khỏi cửa.

“Anh không thể dứt bỏ tôi như vậy được, đồ chó đẻ”. Nàng đi theo anh, điên cuồng, giận dữ.

Jamie dừng lại ở cửa. “Tôi làm như thế thật đấy”. Nói xong, anh biến vào bóng tối.

Anh ngạc nhiên khi thấy mình bước đi loạng choạng. Trí óc anh rối mù. Có lẽ vì anh đã uống quá bốn ly rượu mạnh. Không hẳn thế. Anh nghĩ đến thân hình trần truồng của Maggie trên giường đêm hôm ấy. Nàng đã phô trương thân hình, đùa rồn với anh, rồi co rụt lại. Nàng đùa với anh, mơn trớn anh, đưa cái lưỡi mềm của nàng lên khắp thân hình anh, làm cho người anh sục sôi lên. Thế rồi nàng bắt đầu chống lại anh, làm cho người anh nóng rực lên mà không được thoả mãn.

Về đến nhà, anh đi ngang qua hành lang trước nhà, và khi sắp sửa trở về phòng mình, anh đi ngang qua căn phòng đóng cửa kín của Margaret. Ở đó có đèn chiếu sáng từ dưới cánh cửa. Đột nhiên Jamie tưởng tượng

lúc ấy Margaret đang nằm trên giường, mặc chiếc áo choàng mỏng dính, hay có lẽ không mặc gì cả. Anh nhớ đến thân hình đầy đặn của nàng quần quai bên dưới ánh dưới bóng cây bên bờ sông Orange. Hướng dẫn bởi chất rượu trong người, anh mở cửa phòng Margaret, rồi bước vào.

Nàng đang nằm đọc sách bên cạnh ngọn đèn dầu. Nàng ngẩng mặt lên, tỏ vẻ ngạc nhiên. “Jamie... có chuyện gì không hay chăng?”

“Không hay vì tôi muốn đến thăm bà vợ của tôi một chút hay sao?” Tiếng nói của anh lấp lập.

Nàng mặc một chiếc áo mỏng dính, lộ rõ thân hình bên dưới tấm vải trong suốt. Lạy Chúa, nàng có một thân hình đẹp tuyệt trần. Anh bắt đầu cởi quần áo ra.

Margaret nháy chồm ra khỏi giường, cặp mắt mở to. “Anh định làm cái gì vậy?”

Jamie đá cánh cửa cho nó sập lại sau lưng, rồi bước đến gần nàng. Chỉ trong chốc lát, anh vật ngã nàng xuống giường, rồi nằm xuống bên cạnh. “Lạy Chúa, anh muốn... em, Maggie ạ”.

Trong lúc mơ màng vì men rượu, anh không biết anh đang muốn cô Maggie nào. Nàng đã già đi nửa đời. Phải, đây là con mèo rừng bé nhỏ của anh. Anh cười ha hả khi anh đã chế ngự được các cánh tay và chân nàng đập lên người anh tui bụi. Nhưng rồi đột nhiên nàng chịu nhượng bộ, kéo anh lại gần và nói, “Ôi, anh yêu quý, anh Jamie yêu quý của em. Em đang rất cần có anh”. Trong lúc ấy, Jamie thầm nghĩ. “Lẽ ra anh không nên đối xử tệ bạc với em như thế. Đến sáng mai, anh sẽ nói cho em biết rằng em không phải trở về nhà bà Agnès nữa đâu”.

Khi Margaret thức dậy vào sáng hôm sau, nàng thấy mình đang nằm một mình trên giường. Nàng vẫn còn cảm thấy thân hình khoẻ mạnh của Jamie bên trong người nàng, và nghe anh nói. “Lạy Chúa, anh muốn... em”, rồi nàng thấy trong lòng tràn ngập một niềm vui sướng cuồng loạn và thật hoàn toàn. Nàng vẫn xử sự đúng từ trước đến nay. Nàng yêu chàng thật sự. Bao nhiêu lâu chờ đợi, bao nhiêu nỗi đau khổ, cô đơn và nhục nhã, thế nhưng tất cả đều không vô ích.

Trong suốt thời gian còn lại của ngày hôm ấy, Margaret sống trong một trạng thái sung sướng, mê ly. Nàng tắm rửa, gội đầu, thay đổi ý định đến hàng chục lần chiếc áo nàng nên mặc để có thể làm vui lòng Jamie nhất. Nàng đuổi người nấu ăn đi nơi khác để nàng có thể tự tay chuẩn bị những món ăn Jamie ưa thích. Nàng xếp đặt lại bàn ăn không biết bao nhiêu lần mới hài lòng được về các ngọn nến và hoa bày biện trên đó. Nàng muốn rằng buổi tối hôm ấy thật hoàn hảo.

Jamie không về nhà ăn cơm, cũng không về nhà ngủ suốt đêm hôm ấy. Margaret ngồi trong thư phòng chờ đợi anh cho đến ba giờ sáng, rồi đi vào giường một mình.

Khi Jamie trở về nhà vào tối hôm sau, anh gạt đầu lịch sự chào Margaret, rồi bước thẳng đến phòng con trai. Margaret đứng nhìn theo anh, sững sờ, choáng váng, rồi chậm rãi quay lại nhìn mình trong tấm gương soi. Tấm gương soi ấy bảo với nàng rằng chưa bao giờ nàng trông xinh đẹp như thế, nhưng khi nhìn gần hơn nữa, nàng không thể nào nhận ra được đôi mắt. Đó là những con mắt của một kẻ xa lạ.

Chú thích:

(1) uitlander: Bọn người nước ngoài.

(2) Canopus: ngôi sao sáng nhất trên bầu trời phương Nam, trong chòm sao Argo.

(3) Maggie là tên gọi tắt thân mật của Margaret, trong tiếng Anh.

(4) Scot: người dân xứ Tô cách lan (Scotland). Scotchmand: cũng là người dân Tô cách lan, nhưng thường khi được dùng với ý lăng nhục.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tay-cu-phach>